



A MEMBER OF THE PAN GROUP

20 YEARS  
1999 - 2019

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2019**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN BIBICA**

# MỤC LỤC

## THÔNG ĐIỆP CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

---

### 01 GIỚI THIỆU VỀ CÔNG TY 1

---

1. Thông tin khái quát về Công ty	1
2. Quá trình hình thành và phát triển	5
3. Sản phẩm, dịch vụ	7
4. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	16
5. Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	18
6. Định hướng phát triển của BIBICA	22
7. Quản trị rủi ro	26

### 02 TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG 2019 28

---

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh	29
2. Tổ chức và nhân sự	32
3. Tình hình đầu tư và tình hình thực hiện các dự án	34
4. Tình hình tài chính	36
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của Chủ sở hữu	38
6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty	40

### 03 BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC 47

---

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	48
2. Tình hình tài chính	50
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý	53
4. Kế hoạch kinh doanh năm 2020	54
5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường, xã hội của Công ty	55

### 04 ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY 56

---

1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của công ty	57
2. Báo cáo giám sát của HĐQT đối với BTGD công ty	59
3. Các kế hoạch, định hướng của HĐQT	63

### 05 QUẢN TRỊ CÔNG TY 64

---

1. Hội đồng quản trị	65
2. Ban kiểm soát	72
3. Các giao dịch thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, BGD, BKS	74

### 06 BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG 81

---

### 07 BÁO CÁO TÀI CHÍNH 98

Báo cáo tài chính được kiểm toán



# THÔNG điệp CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Thưa các Quý vị,

Năm 2019, tăng trưởng kinh tế toàn cầu giảm xuống thấp nhất trong 1 thập kỷ qua, với những căng thẳng và bất ổn kinh tế tương tự như cuộc chiến thương mại giữa Mỹ và Trung Quốc, biến động của thị trường dầu mỏ, vụ cháy rừng Amazon, v...v... Giữa những vấn đề của kinh tế thế giới, Việt Nam vẫn tiếp tục là điểm sáng với năm thứ 2 liên tiếp trong thập kỷ đạt mức tăng trưởng trên 7%, kim ngạch xuất nhập khẩu các lập kỷ lục\* với vượt mốc 500 tỷ USD và lọt top 30 quốc gia có tăng trưởng xuất nhập khẩu tốt trên thế giới. Đồng thời, sự tin tưởng và sự tin cậy của Việt Nam ngày một nâng cao trên trường quốc tế.

Đối với Bibica, năm 2019 cũng là năm vô cùng đặc biệt khi đánh dấu 20 năm kiến lập và bền vững theo đuổi mục tiêu định hướng và chất lượng cuộc sống. 20 năm qua, chúng tôi từng bước khẳng định mình, trở thành thương hiệu bình lạc hàng đầu Việt Nam, tự hào chăm sóc người tiêu dùng với những sản phẩm chất lượng, định hướng và đáng tin cậy.

Trong năm này, Bibica đã xác lập mức doanh thu vượt 1.500 tỷ, tiếp tục duy trì mức tăng trưởng ổn định và khẳng định vị thế thương hiệu của chúng tôi trong lòng người tiêu dùng Việt Nam. Bên cạnh đó, ấn về doanh thu, những nỗ lực của tập thể ban lãnh đạo, cán bộ công nhân viên của Công ty trong việc cải tiến hiệu quả sản xuất, cải tiến sản phẩm để làm ra những sản phẩm chất lượng và giá trị gia tăng ngày một cao hơn, đã được đền bù xứng đáng với biên lợi nhuận góp vượt mốc 30%, tăng trưởng 2 chữ số. Thành tựu này của là điểm tựa, vừa là động lực để Công ty tiếp tục nỗ lực mang tới cho người tiêu dùng những sản phẩm ngày một tốt hơn, và đem lại cho người lao động của chúng tôi những cơ hội cải thiện thu nhập.

Với một thị trường lớn, dân số trên 97 triệu người với trên 60% người dân trong độ tuổi 15-54, thu nhập bình quân đầu người liên tục cải thiện, chúng tôi tin rằng dù đã đạt tăng trưởng bền vững trong dài hạn đối với ngành thực phẩm đóng gói nói chung và ngành bình lạc là nói riêng, Chúng tôi chuẩn bị cho mình những nguồn lực tốt nhất để sẵn sàng đón nhận những cơ hội thị trường. Ngày 10/10/2019, Bibica chào đón nhà máy thứ 4 của Công ty - Bibica Miền Tây - được đặt tại huyện Bến Lức, tỉnh Long An. Nhà máy có quy mô 50.000m<sup>2</sup>, với giai đoạn 1 lắp đặt 2 dây chuyền sản xuất bình lạc hiện đại cao cấp và thiết bị và công nghệ nhập từ Châu Âu và Mỹ công suất lên đến 10.000 tấn/năm. Với Bibica đầu tư xây dựng và đưa vào hoạt động nhà máy với quy mô lớn nằm trong chiến lược phát triển dài hạn của công ty, tạo đã phát triển mạnh mẽ cho những năm tới để vững vàng trở thành siêu thị hàng của Việt Nam.

Đối với Bibica, mục tiêu phát triển kinh tế đi kèm và song hành mục tiêu phát triển bền vững và đem lại lợi ích cho môi trường, xã hội, cộng đồng. Tăng người Bibica chúng tôi mang mục tiêu phát triển bền vững và trách nhiệm xã hội vào tăng hình động. Trong nghiên cứu và sản xuất, chúng tôi đặt mục tiêu an toàn và sức khỏe của người tiêu dùng lên hàng đầu, ứng dụng khoa học công nghệ để làm ra những sản phẩm đảm bảo định hướng và nguồn gốc tự nhiên. Bên cạnh đó, chúng tôi liên tục sáng tạo và thời thức cân bằng công nhân viên sáng tạo giảm bớt lãng phí năng lượng, cũng như giảm bớt gánh nặng cho môi trường. Chúng tôi giữ vững truyền thống đóng góp cho cộng đồng với những dự án thiện nguyện, những đợt khám và chăm sóc sức khỏe miễn phí tại các khu vực đặc biệt khó khăn.

Chúng tôi tin rằng, mỗi quốc gia đều cần thương hiệu nội địa để lấy lại tự hào và mang dấu ấn của mình tới với thị trường thế giới. Tập thể tập thể Bibica đánh tâm sức để xây dựng Bibica cũng ngày phát triển và xứng đáng là 1 thương hiệu Việt nam văn và mang lại giá trị cho các bên liên quan và cho xã hội. Chúng tôi hứa bằng đơn chào năm 2020 với những kỳ vọng mới, sẵn sàng chấp nhận những thử thách mới, duy trì cải tiến, liên tục đổi mới, để đưa Bibica phát triển bền vững trong nhà thập kỷ tới.

Tôi xin trân trọng gửi lời Quý vị đồng, Quý Anh Chị Em Cán bộ công nhân viên, và toàn thể Quý vị Mi cảm ơn sâu sắc!

Chủ tịch kiêm Tổng Giám Đốc

Trương Phú Chiến


Đối với Bibica, mục tiêu phát triển kinh tế đi kèm và song hành mục tiêu phát triển bền vững và đem lại lợi ích cho môi trường, xã hội, cộng đồng.



# I. GIỚI THIỆU VỀ CÔNG TY

---

1

- |   |         |
|---|---------|
| 1. Thông tin khái quát về Công ty                         | 1 - 4   |
| 2. Quá trình hình thành và phát triển                     | 5 - 6   |
| 3. Sản phẩm, dịch vụ                                      | 7 - 15  |
| 4. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh                       | 16 - 17 |
| 5. Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý | 18 - 21 |
| 6. Định hướng phát triển của BIBICA                       | 22 - 25 |
| 7. Quản trị rủi ro  | 26 - 27 |
- 



## 1. Thông tin khái quát về công ty



**CÔNG TY CỔ PHẦN BIBICA** được niêm yết trên thị trường chính khoán chính của Thành phố Hồ Chí Minh ("HOSE"), Việt Nam vào ngày 19/12/2001



Tên tiếng Anh: BIBICA CORPORATION



Tên viết tắt: BIBICA



Vốn điều lệ: 154.207.820.000 đồng



Trụ sở chính: 443 Lý Thường Kiệt, Phường 8, Q. Tân Bình, TP Hồ Chí Minh



Số điện thoại: (84.028) 39717920



Số fax: (84.028) 39717922



Website: [www.bibica.com.vn](http://www.bibica.com.vn)



Mã cổ phiếu: BBC



Giấy chứng nhận đăng ký  
doanh nghiệp số: 3660363970

## Sứ mệnh, tầm nhìn và giá trị cốt lõi:

- **Tầm nhìn:** Công ty bánh kẹo hàng đầu Việt Nam.



- **Sứ mệnh:**

Lợi ích người tiêu dùng: Giá trị Dinh dưỡng & An toàn Vệ sinh Thực phẩm

Lợi ích xã hội: 100 phòng học, 1000 suất học bổng.



- **Giá trị cốt lõi:**

Cung cấp cho khách hàng những sản phẩm có giá trị dinh dưỡng, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, hình thức đẹp, hấp dẫn, tất cả vì sức khỏe và sự ưa thích của khách hàng.

Không ngừng cải tiến công tác quản lý, nâng cao chất lượng sản phẩm và dịch vụ để có được sản phẩm và dịch vụ tốt nhất với giá thành tốt nhất.

Duy trì mối quan hệ cùng có lợi với các đại lý, nhà phân phối, nhà cung ứng và các đối tác kinh doanh khác.

Tuân thủ các quy định của nhà nước, đảm bảo các điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm đối với các sản phẩm sản xuất tại công ty.

Có trách nhiệm với xã hội, đóng góp tích cực cho xã hội, bảo vệ môi trường vì chất lượng cuộc sống của cộng đồng





## Các giải thưởng tiêu biểu:



- Chứng nhận danh hiệu Hàng Việt Nam chất lượng cao 2019 do HHHVNCLC tổ chức
- Sản phẩm dịch vụ TP HCM tiêu biểu năm 2019
- Giải thưởng chất lượng Quốc gia 2019 (NM Bibica Biên Hoà) do Bộ Khoa học Công nghệ tổ chức
- Chứng nhận danh hiệu Hàng Việt Nam chất lượng cao năm 2018 do HHHVNCLC tổ chức
- Chứng nhận danh hiệu Hàng Việt Nam chất lượng cao 2019 do HHHVNCLC tổ chức
- Giải thưởng chất lượng Quốc gia năm 2017 do Bộ Khoa học Việt Nam tổ chức
- Chứng nhận Hàng Việt Nam chất lượng cao năm 2017 do HHHVNCLC tổ chức
- Chứng nhận danh hiệu hàng Việt Nam chất lượng cao 2016 do HHHVNCLC tổ chức
- Chứng nhận danh hiệu Hàng Việt Nam chất lượng cao 20 năm liên tục do HHHVNCLC tổ chức
- Thương hiệu uy tín chất lượng APEC năm 2016 do Tạp chí Đông Nam Á chứng nhận
- Thương hiệu Việt uy tín lần thứ 12 năm 2016 do Tạp chí Thương hiệu Việt chứng nhận
- Giải thưởng chất lượng Quốc gia 2016 do Bộ Khoa học Việt Nam tổ chức
- Doanh nhân Hồ Chí Minh tiêu biểu năm 2016 do HDDN HCM chứng nhận
- Doanh nghiệp Hồ Chí Minh tiêu biểu năm 2016 do HDDN HCM chứng nhận
- Doanh nhân tiêu biểu khối doanh nghiệp địa phương do VCCI tổ chức

# Hành trình năm 2019







## Những chỉ số tài chính nổi bật:

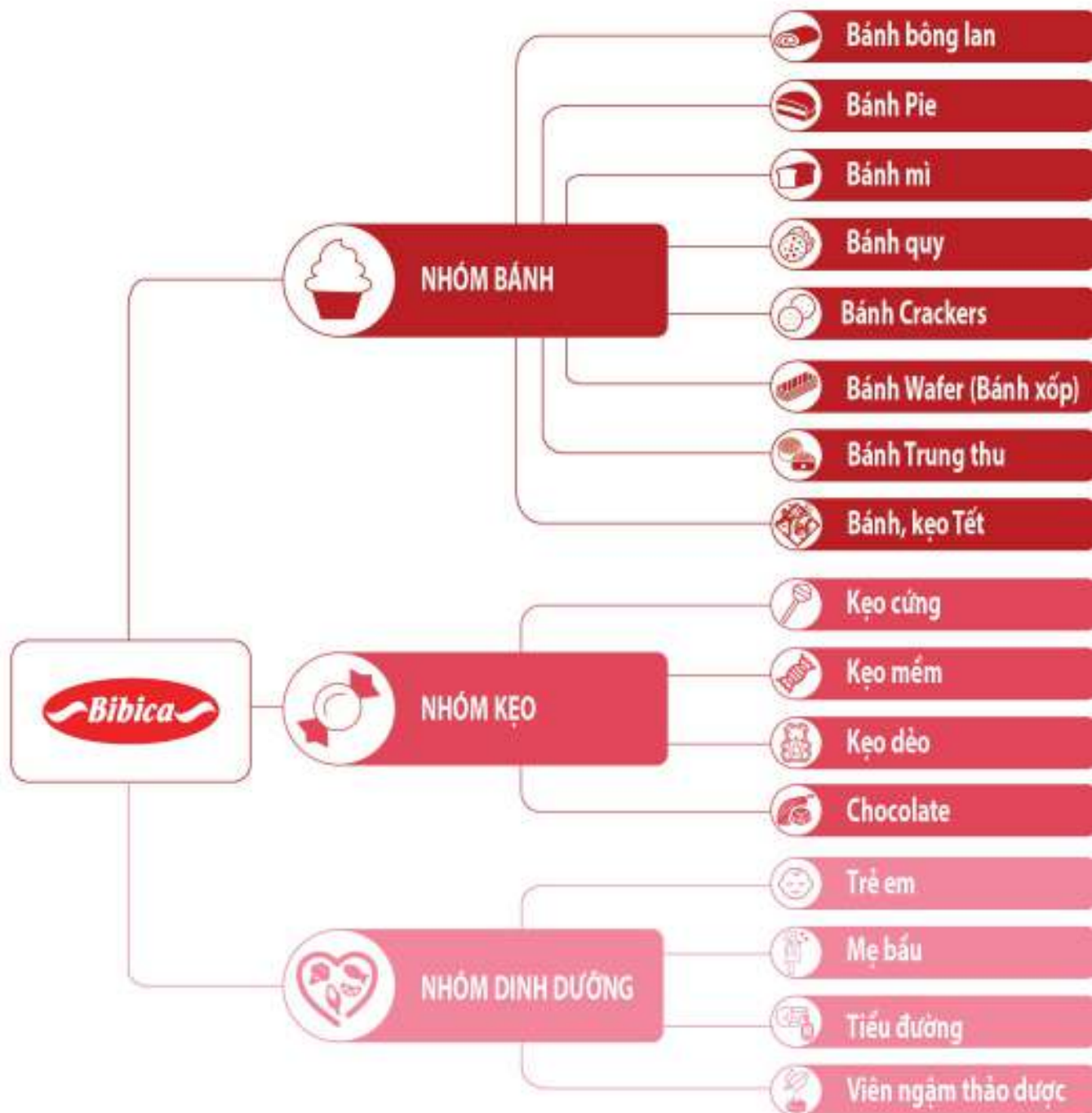




### 3. Sản phẩm, dịch vụ

Công ty cổ phần Bibica là một trong những công ty sản xuất và kinh doanh bánh kẹo hàng đầu tại Việt Nam và có thương hiệu rất quen thuộc với nhiều thế hệ người tiêu dùng.

Mỗi năm công ty có thể cung cấp cho thị trường hơn **20.000 tấn** bánh kẹo các loại



### Bánh bông lan (Spongecake) :

Gồm 3 nhãn hiệu chính: **Hura Deli**, **Hura Swissroll** và **Hura Layercake** với nhiều hương vị hấp dẫn như: Bơ, Cốm, Dừa, Sữa, Đậu, Cam. Các sản phẩm bánh bông lan của Bibica mang tới cho người tiêu dùng những lựa chọn đa dạng về bao bì, hương vị và phân khúc tiêu dùng, phù hợp với mọi đối tượng khách hàng tại Việt Nam và trên thế giới. Đặc biệt, Bibica sở hữu nhiều sản phẩm độc đáo trên thị trường Việt Nam mà chưa công ty nào có thể làm được như bánh bông lan 3 lớp, bánh bông lan kem sữa tươi, ...



### Bánh Pie :

Được sản xuất dưới dây chuyền công nghệ hiện đại vượt trội tại khu vực Đông Nam Á, dòng bánh pie với lớp vỏ giòn là nhiều hương vị độc đáo mang đến sự thích thú đối với người tiêu dùng ở khắp mọi miền tổ quốc và các nước trong khu vực.





**Bánh mì:**

Dòng sản phẩm với nhãn hiệu Olive được khách hàng đánh giá cao về chất lượng và bao bì bắt mắt, là bữa ăn sáng không thể thiếu ....



**Bánh quy :**

Bánh Quy Goody, Chú Hé, Creamy, Jamy đa dạng về mùi vị với bao bì hấp dẫn, đẹp mắt...



## Bánh Wafer (Bánh xốp) :

**Bánh Wafer Roppy** - Bánh XỐP nhiều lớp xen kẽ các lớp kem giòn ngây các hương vị khác nhau, mang nhiều cung bậc hương vị phong phú. Mỗi lớp XỐP là 1 câu chuyện của những cung bậc cảm xúc hương vị và lợi ích khác nhau, tạo ra niềm hứng khởi bật tràn những cảm xúc vui nhộn bởi những giai điệu khi thưởng thức.



## Bánh Crackers :

**Bánh Crackers Lurich** của Bibica ít calo và chất béo, cung cấp năng lượng cho cơ thể trong thời gian giãn cách giữa các bữa ăn chính. Lurich cung cấp lượng calo phù hợp cho cơ thể, hỗ trợ xây dựng chế độ ăn khoa học hợp lý. Dòng sản phẩm Crackers của Bibica sản xuất trên dây chuyền hiện đại, thành phần nguyên liệu được chọn lọc kỹ càng.

Bánh có vị thơm ngon, giòn tan với bốn hương vị: bánh crackers rắc đường Lurich; bánh crackers phủ phô mai; bánh crackers rau củ; bánh quy sữa Marie Lurich. Bánh được đóng thành từng gói nhỏ, thuận tiện cho mỗi lần ăn và mang theo khi đi làm hay du lịch.





Các sản phẩm kẹo: gồm 3 dòng chính – (i) Kẹo cứng (Michoco, Calyos, Bốn Mùa, Welly, ...); (ii) Kẹo mềm (Sumica, Cheery, ...); (iii) Kẹo dẻo (Zoo, Tropy, ...). Bibica là Công ty duy nhất trên thị trường Việt Nam có năng lực sản xuất 3 chủng loại kẹo để phục vụ nhu cầu đa dạng của người tiêu dùng. Các sản phẩm Kẹo của Bibica được khách hàng đánh giá rất cao về chất lượng và là thương hiệu tin cậy, được yêu mến tại Việt Nam trong hơn 20 năm qua.

**Kẹo cứng :**



**Kẹo mềm :**



Kẹo dẻo :



Chocolate :





## Bánh Trung thu:



Với thương hiệu uy tín và bề dày kinh nghiệm lâu năm trên thị trường, sản phẩm với nhiều sự lựa chọn đa dạng về hương vị và bao bì, và nỗ lực giới thiệu ra thị trường những hương vị mới, dinh dưỡng và có nguồn gốc tự nhiên, Bibica ngày càng củng cố vị thế trong топ dẫn đầu của thị trường bánh Trung thu.



Bánh Trung Thu  
**Bibica**  
*Vui Trọn Vẹn - Âm Tinh Thần*





Bánh, kẹo Tết :

A large red advertisement for Bibica. At the top, the word "Bibica" is written in large white cursive letters. Below it, "Tinh Hoa Tết Việt" is written in yellow calligraphy. The background features a traditional archway and yellow flowers. In the center, there is a collection of various biscuit tins and boxes, including Goody, Lurich, and Cheery. At the bottom, a yellow banner reads "HAPPY NEW YEAR" and a yellow snake is coiled on the red background.

**Bibica**  
Tinh Hoa Tết Việt

HAPPY NEW YEAR



Dinh dưỡng:



**BÁNH DINH DƯỠNG**  
**Mumsure**  
 Cho phụ nữ mang thai và cho con bú

Dinh dưỡng thiết yếu cho phụ nữ mang thai và cho con bú

CANXI  
 KẼM  
 DHA  
 SẮT

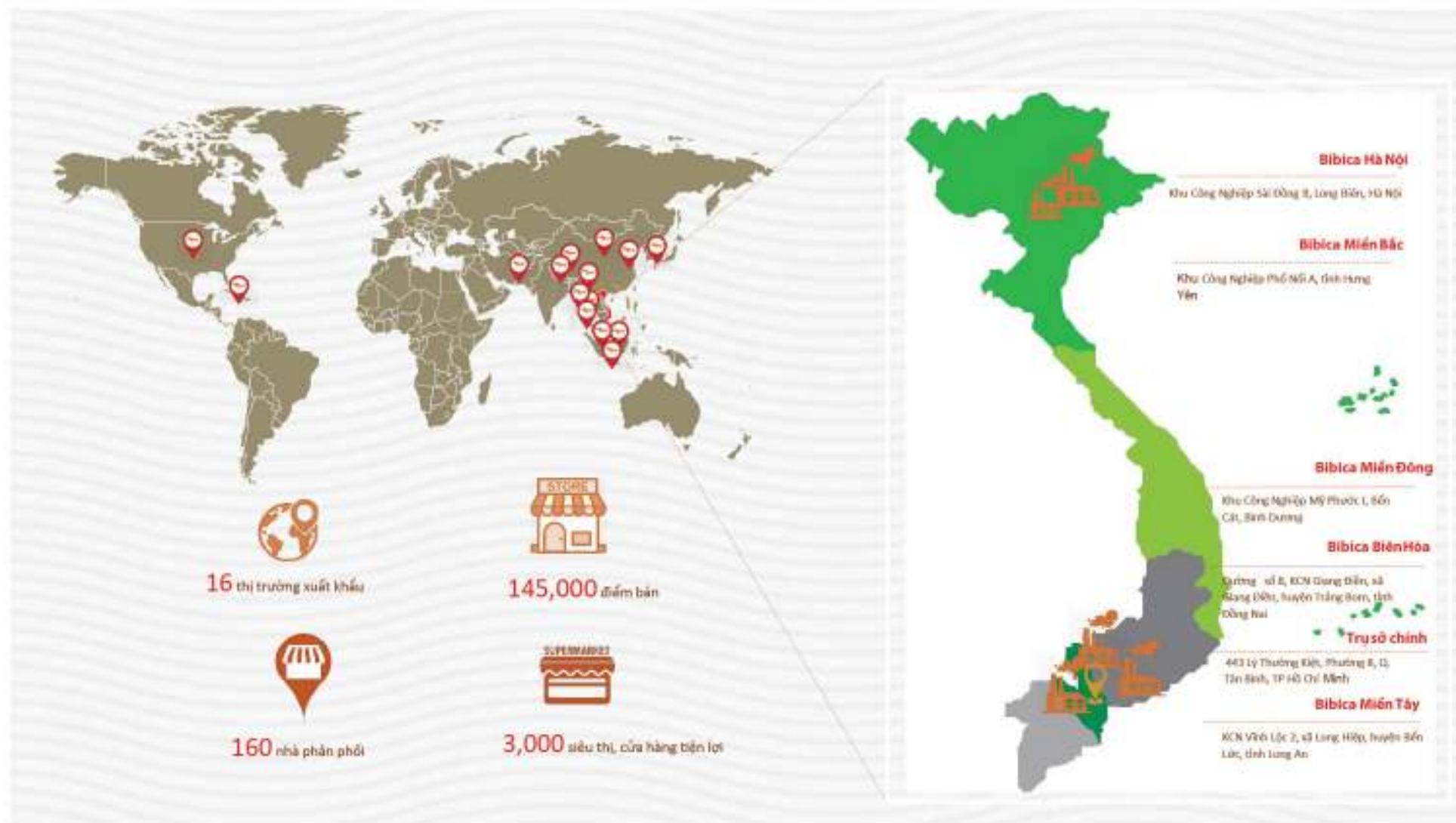
#### 4. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh



Sản xuất, mua bán các sản phẩm đường, bánh kẹo, nha, bột dinh dưỡng, sữa và các sản phẩm từ sữa....

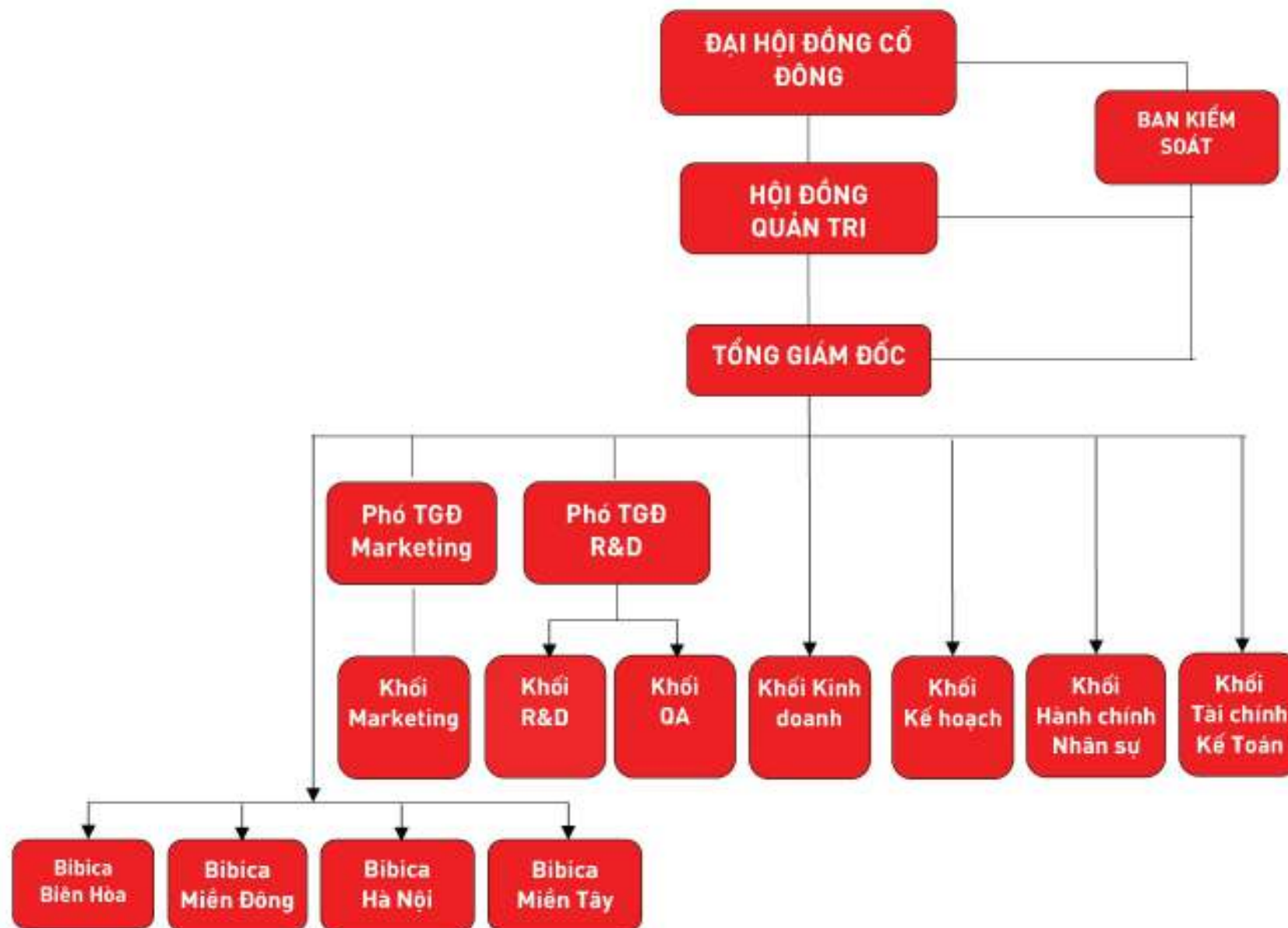


## Địa bàn phân phối



Sản phẩm của BIBICA được phân phối rộng rãi trên thị trường trong nước và quốc tế nhờ thương hiệu mạnh và mạng lưới phân phối rộng khắp gồm hơn 160 nhà phân phối tới 145.000 điểm bán trên 63 tỉnh thành trong cả nước. Các mặt hàng phong phú cũng vươn tới nhiều thị trường quốc tế quan trọng (hơn 16 quốc gia) bao gồm Thái Lan, Philippines, Singapore, Hàn Quốc, Nhật Bản, Trung Quốc, Mongolia,...

## 5. Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý





## CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT CỦA BIBICA TÍNH ĐẾN NGÀY 31/12/2019

STT	Tên công ty con	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ phần sở hữu	Ngành nghề kinh doanh
1	Công ty TNHH MTV BiBiCa Miền Đông	Khu Công Nghiệp Mỹ Phước I, Bến Cát, Bình Dương	100%	Sản xuất, mua bán các sản phẩm đường, bánh, kẹo, nha, bột dinh dưỡng, sữa, các sản phẩm từ sữa, sữa đậu nành, nước giải khát, bột giải khát và các loại thực phẩm khác
2	Công ty TNHH BiBiCa Miền Bắc	Khu Công Nghiệp Phố Nối A, tỉnh Hưng Yên	100%	Sản xuất, mua bán các sản phẩm đường, bánh, kẹo, nha, bột dinh dưỡng, sữa, các sản phẩm từ sữa, sữa đậu nành, nước giải khát, bột giải khát
3	Công ty TNHH MTV Bibica Hà Nội	Khu Công Nghiệp Sài Đồng B, Long Biên, Hà Nội	100%	Sản xuất, mua bán các sản phẩm đường, bánh, kẹo, nha, bột dinh dưỡng, sữa, các sản phẩm từ sữa, sữa đậu nành, nước giải khát, bột giải khát
4	Công ty TNHH MTV BIBICA Biên Hòa	Đường số 8, KCN Giang Điền, xã Giang Điền, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai	100%	Sản xuất, mua bán các sản phẩm đường, bánh, kẹo, nha, bột dinh dưỡng, sữa, các sản phẩm từ sữa, sữa đậu nành, nước giải khát, bột giải khát
5	Công ty TNHH MTV BIBICA Miền Tây	KCN Vĩnh Lộc 2, xã Long Hiệp, huyện Bến Lức, tỉnh Long An	100%	Sản xuất, mua bán các sản phẩm đường, bánh, kẹo, nha, bột dinh dưỡng, sữa, các sản phẩm từ sữa, sữa đậu nành, nước giải khát, bột giải khát



**GDP tăng trưởng vượt 7% và lạm phát bình quân được**

Miền vượt 8 mức 2,79%. Tăng trưởng GDP năm 2019 đạt 7,02% thuộc một trong những mức tăng trưởng cao nhất đầu thế kỷ, đây là năm thứ 2 liên tiếp tăng trưởng kinh tế Việt Nam đạt trên 7% kể từ năm 2011. Trong khi lạm phát bình quân được kiểm soát ở mức 2,79% thấp nhất trong vòng 3 năm qua.



**Ngành FMCG ghi nhận kết quả tích cực đặc biệt là khu vực nông thôn.**

Trong năm 2019 tình hình thị trường tiêu phẩm được ghi nhận ổn định, nguồn cung hàng hóa được đảm bảo nên hoạt động thương mại tăng tốt hơn cùng kỳ năm trước. Tỷ lệ tăng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ năm 2019 đạt 4.940 tỷ đồng tăng 12,2% so với cùng kỳ), riêng bán lẻ hàng hóa đạt 1.151 tỷ đồng tăng 13,5% so với cùng kỳ. Kết quả đạt được nhờ nền tảng tài sản lý tưởng của các gói phát triển thị trường, thúc đẩy sản xuất, kinh doanh, kích thích tiêu dùng của người dân.



**Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu vượt 500 tỷ USD. Năm 2019 là năm thứ 4 liên tiếp Việt Nam xuất siêu với các**

kinh đạt 6,9 tỷ USD. Trong đó giá trị xuất khẩu đạt 261 tỷ USD tăng 7,7% so với cùng kỳ, mức cao tăng trưởng xuất khẩu có phần chậm lại so với các năm trước nhưng vẫn tích cực trong bối cảnh thương mại toàn cầu có nhiều biến động bất ổn. Trong năm 2019, hai hiệp định thương mại quan trọng có hiệu lực với Việt Nam là Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) và Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - EU (EVFTA) mở ra cơ hội tiếp cận với thị trường khổng lồ như EU, Nhật...



**Theo Kantar trong 11 tháng 2019, ngành FMCG đã lấy lại**

địa vị tăng trưởng sau giai đoạn tăng trưởng chậm vào cuối năm 2017 - giữa năm 2018, chủ yếu là nhờ giá tăng khả năng tiêu dùng. Thành tích này được thúc đẩy bởi tăng trưởng FMCG trong 11 tháng trung bình đạt 6,1% YoY và 8,3% YoY. Trong đó, ngành hàng chiếm ưu thế nhất thể hiện mức tăng trưởng ấn tượng tại cả thành thị và nông thôn.



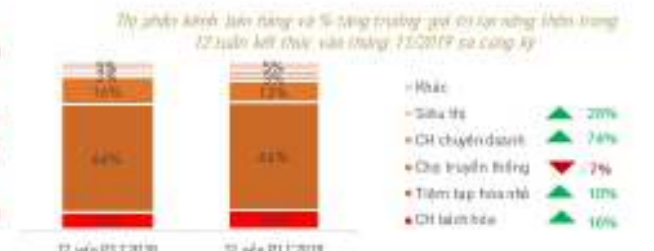
**Trong top thị trường bình kero, tổng giá trị xuất nhập khẩu**

này hàng bình kero và ngũ cốc đạt 1.151 triệu USD, trong đó xuất khẩu đạt 732 triệu USD (tăng 9,8% so với cùng kỳ) và nhập khẩu đạt 419 triệu USD (tăng 15,2% so với cùng kỳ). Thị trường nhập khẩu chính là từ các quốc gia trong ASEAN, châu Á, trong đó Indonesia dẫn đầu với 28% tổng giá trị nhập khẩu. Tại thị trường xuất khẩu, Trung Quốc và Hoa Kỳ chiếm tỷ trọng lớn nhất với 20% tổng giá trị xuất khẩu.



**Kênh M3 và bán hàng trực tuyến tăng trưởng mạnh mẽ.**

Trong vòng 12 tuần kết thúc vào tháng 11/2019, kênh bán hàng trực tuyến chỉ chiếm 1% thị phần ngành FMCG tại thành thị nhưng có tốc độ tăng trưởng đến 53% so với cùng kỳ cho thấy sự phát triển mạnh mẽ của các nền tảng thương mại điện tử như Tiki, Shopee, Lazada, Sendo... Trong thời gian gần đây tại thành thị, xu hướng mua hàng của người tiêu dùng cũng có dấu hiệu chuyển dịch từ tiệm tạp hóa nhỏ quy mô truyền thống sang các kênh chuyên doanh, siêu thị, cửa hàng tiện lợi. Tại khu vực nông thôn, kênh bán hàng truyền thống GT vẫn là kênh mua sắm chính, chiếm đến 89% thị phần, tuy nhiên các kênh chuyên doanh và siêu thị ghi nhận giá trị tăng trưởng gần gấp 4 x 2 lần so với các kênh truyền thống.



**Sự phát triển của kênh mua sắm hiện đại và thương mại**

điện tử tạo ra nhiều cơ hội tiếp cận người tiêu dùng đồng thời đổi mới và thích ứng nhanh trong bối cảnh các kênh mua sắm ngày càng đa dạng và chuyển dịch nhanh chóng.



\*Nguồn: Tổng cục Hải quan, Tổng cục Thống kê, Euromonitor, Kantar



S

**Khả năng nâng cao năng lực sản xuất:** Nhà máy Miền Tây đi vào hoạt động từ quý 4/2019 với công suất thiết kế cho chuyển bánh cracker và wafer lên đến **10.000 tấn/năm**, dự kiến khi chuyển hoạt động ổn định có thể khai thác đến 60-80%. Ngoài ra Công ty có kế hoạch nâng cấp các dây chuyền sản xuất của các sản phẩm chủ lực như dây chuyền bánh quy, bánh bông lan, kẹo mềm đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng của thị trường và đẩy mạnh đầu tư các hệ thống phần mềm quản lý thông minh nhằm nâng cao hiệu suất sản xuất.

**Sản phẩm đa dạng:** Công ty có gần **250 SKUs** sản phẩm bánh kẹo phục vụ mọi đối tượng người tiêu dùng, từ trẻ nhỏ, đến phụ nữ mang thai, đến đối tượng nhân viên văn phòng. Đặc biệt Công ty phát triển thành công nhiều dòng sản phẩm có lợi cho sức khỏe như kẹo mềm chứa hàm lượng sữa cao, kẹo thảo dược, bánh ít calo và ít béo phục vụ các bữa ăn nhẹ.

**Sản phẩm có mặt trên khắp cả nước:** Sản phẩm được phân phối tại 160 nhà phân phối và 145.000 điểm bán lẻ phủ rộng khắp cả nước.

**Thương hiệu Việt** với 20 năm lịch sử và tạo ấn tượng tốt đẹp trong lòng người tiêu dùng Việt Nam.

**Kinh nghiệm và sự am hiểu** về thị trường bánh kẹo với những chuyên gia hàng đầu.

Được hỗ trợ, đồng hướng từ **Tập đoàn Me** trong việc xây dựng thị trường, định hướng chiến lược phát triển.

W

Sản phẩm chưa được đẩy mạnh tại **kênh bán hàng online** và **các kênh B2B**. Mặc dù tỷ trọng kênh bán hàng online còn nhỏ so với các kênh GT, MT nhưng đã ghi nhận sự tăng trưởng mạnh mẽ trong những năm gần đây.

Chưa đẩy mạnh **kênh bán hàng xuất khẩu** để đưa thương hiệu được biết tới nhiều hơn trên thị trường thế giới.

Phụ thuộc nhiều vào **chi phí nguyên liệu và nguồn lao động** do đó đòi hỏi Công ty phải có chính sách kiểm soát chi phí sản xuất sát sao, làm việc chặt chẽ với các nhà cung cấp và kiểm soát tình trạng biến động lao động.

O

Nền kinh tế tăng trưởng ổn định với GDP năm 2019 đạt **7,02%** và lạm phát được kiểm soát ở mức **2,79%**. Dân số cao thứ 15 thế giới, đạt **96 triệu dân** và tăng trưởng trung bình 1% mỗi năm trong đó hơn **40%** là dân số trẻ dưới 30 tuổi.

Tiêu thụ bánh và kẹo trên đầu người tại Việt Nam lần lượt đạt **15,1 USD/người** và **3,3 USD/người**, thấp hơn so với các nước trong khu vực.

T

**Cạnh tranh trên thị trường bánh kẹo trở nên gay gắt** với sự tham gia của các đối thủ nước ngoài, đặc biệt sau nhiều hiệp định thương mại. Bên cạnh đó sự phát triển của các chuỗi tiện ích cũng tạo sức ép lên các sản phẩm bánh kẹo gói khi người tiêu dùng thường muốn các sản phẩm tươi, không dùng chất bảo quản.

**Thời gian và thị hiếu của người tiêu dùng thay đổi nhanh chóng** buộc các công ty phải liên tục nghiên cứu phát triển sản phẩm, đổi mới mẫu mã bao bì, tìm kiếm kênh phân phối hiệu quả và đưa ra các chiến lược quảng cáo thời hợp.

## 6. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

### MỤC TIÊU CHỦ YẾU CỦA CÔNG TY



Trở thành Công ty bánh kẹo **SỐ 1** Việt Nam



Thị phần đạt **15%** tổng quy mô thị trường bánh kẹo Việt Nam



Thị phần trung bình tăng **2%** trong giai đoạn 2020-2024



Doanh thu năm 2024 đạt **4.000 tỷ**



Doanh thu tăng trưởng trung bình trong giai đoạn 2020-2024 đạt **20%/năm**

### CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUNG VÀ DÀI HẠN

#### Sản phẩm



Triển khai trung tâm nghiên cứu R&D phát triển dòng sản phẩm bổ sung chất xơ, vitamin, acid amin với nguồn gốc thực vật tốt cho sức khỏe

Tiến hành nghiên cứu thị trường để nắm bắt thị hiếu người tiêu dùng như hương vị được ưa chuộng, mẫu mã bao bì phù hợp cho từng đối tượng khách hàng, khối lượng sản phẩm sẽ bán chạy

#### Sản xuất



Khai thác dây chuyền sản xuất crackers, wafer đến **70% công suất** thiết kế

**Bảo trì, sửa chữa nâng cấp** các dây chuyền bánh quy, bánh bông lan, kẹo mềm

**Chuẩn hóa quy trình** sản xuất và vệ sinh chuyên

Đảm bảo tuân thủ tuyệt đối **vệ sinh an toàn thực phẩm và bảo hộ lao động**

#### Độ phủ sản phẩm



Sản phẩm được bán tại **250.000 điểm bán kênh GT**

Sản phẩm được bán tại **10.000 điểm bán kênh MT**

Theo dõi đánh giá hiệu quả các chương trình quảng cáo, khuyến mãi. Tiếp tục triển khai các chương trình đạt hiệu quả cao như Tích điểm đổi quà, Bao bì thông minh... đồng thời nghiên cứu thị trường để phát triển các chương trình khuyến mãi, quảng cáo phù hợp với từng kênh bán hàng





## CÁC MỤC TIÊU CHỦ YẾU CỦA CÔNG TY

### CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUNG VÀ DÀI HẠN

Với mục tiêu duy trì vị thế là công ty bánh kẹo thương hiệu nổi địa số 1 Việt Nam và đưa thương hiệu bánh kẹo Việt tới các nước trên thế giới, Bibica sẽ tập trung củng cố và phát triển nội lực bên cạnh việc liên tục mở rộng hợp tác với các đối tác tiềm năng, uy tín.

Chiến lược phát triển chiều sâu khẳng định vị thế và năng lực đổi mới sáng tạo áp dụng khoa học công nghệ cao trong sản xuất

Chiến lược phát triển chiều sâu khẳng định vị thế và năng lực đổi mới sáng tạo áp dụng khoa học công nghệ cao trong sản xuất

Duy trì liên tục nghiên cứu và phát triển nhiều sản phẩm mới với mục đích đa dạng hóa và nâng cao chất lượng danh mục sản phẩm trên cơ sở phù hợp với thị hiếu của người tiêu dùng và nhu cầu của khách hàng.

Duy trì liên tục tìm kiếm các nguyên liệu đột phá để mang lại lợi ích về sức khỏe cho người tiêu dùng

Duy trì liên tục sáng tạo những công nghệ sản xuất hiệu quả, thân thiện với môi trường và đảm bảo VSATTP cũng như chất lượng sản phẩm vượt trội

Chiến lược phát triển chiều rộng để sản phẩm của Bibica có thể vươn tới bất cứ nơi nào tại Việt Nam cũng như được biết tới rộng rãi trên thị trường thế giới

Phối hợp, liên kết chặt chẽ với Công ty phân phối thuộc Tập đoàn Mẹ để ưu tiên tập trung khai thác thị trường nội địa với tiềm năng phát triển còn rất lớn, hướng tới mục tiêu 100% người tiêu dùng Việt Nam sử dụng sản phẩm của Bibica

Tích cực mở rộng kênh bán hàng xuất khẩu để đưa sản phẩm của Bibica vươn tới thị trường thế giới

Chiến lược phát triển dài hạn để trở thành Công ty Bánh kẹo mang lại nhiều giá trị nhất cho cộng đồng

Đi đầu phát triển những dòng sản phẩm có hàm lượng dinh dưỡng cao, mang tới những sản phẩm không chỉ phục vụ nhu cầu ăn chơi mà còn ăn no, ăn thay bữa, của hàng triệu người tiêu dùng; phục vụ nhu cầu dinh dưỡng đa dạng của cộng đồng

Đưa bánh kẹo trở thành sản phẩm không chỉ là xa xỉ mà ai cũng có thể tiếp cận bất cứ khi nào cần

Là hình mẫu của năng lực sản xuất thực phẩm Việt Nam với quy mô lớn và quy chuẩn quốc tế, đáp ứng mọi yêu cầu khắt khe nhất về an toàn thực phẩm

Mang lại giá trị cho cộng đồng thông qua sản phẩm của Công ty, thông qua việc tăng năng suất và tạo thu nhập cho cán bộ công nhân viên Công ty, thông qua các chương trình hỗ trợ cán bộ và gia đình cán bộ công nhân viên của Công ty; và rộng hơn nữa là rất nhiều chiến dịch, chương trình phát triển bền vững dành cho môi trường, cộng đồng và xã hội





## Định hướng phát triển các mục tiêu về Môi trường - xã hội - cộng đồng

### Tuân thủ luật pháp về môi trường

Đây là cam kết hàng đầu của BIBICA. Cùng với cơ chế hỗ trợ và giám sát đảm bảo sẽ tuân thủ các yêu cầu pháp lý. Bên cạnh đó, cải tiến và áp dụng công nghệ hiện đại, thân thiện với môi trường là một hướng đi ưu tiên đối với mọi hoạt động sản xuất. Không chỉ đạt mục tiêu tuân thủ hoàn toàn với các quy định của pháp luật và không có bất cứ vi phạm nào liên quan tới các vấn đề môi trường, Bibica còn không ngừng nỗ lực để trở thành là cơ đầu trong ngành sản xuất bánh kẹo nói riêng và chế biến thực phẩm nói chung về sản xuất trách nhiệm, thân thiện với môi trường. Hơn thế nữa 100% dự án mới được đánh giá và lựa chọn với tiêu chí về bảo vệ môi trường và các tác động xã hội theo tiêu chuẩn của Công ty mẹ - Tập đoàn PAN và phù hợp các tiêu chuẩn quốc tế của IFC, ADB.

### Thiết lập mục tiêu hoạt động luôn hướng đến sức khỏe, lợi ích của người tiêu dùng

Với mục tiêu hoạt động là luôn hướng đến sức khỏe và lợi ích của người tiêu dùng, chúng tôi đã hợp tác với Viện Dinh Dưỡng Việt Nam để nghiên cứu ra đời dòng sản phẩm thơm ngon và đáp ứng đủ nhu cầu dinh dưỡng cho những đối tượng khách hàng cụ thể như: Phụ nữ mang thai, trẻ em, những người bị bệnh tiểu đường hoặc béo phì. Được sự cố vũ ủng hộ của người tiêu dùng trong nước và quốc tế, đến nay chúng tôi đã lần lượt cho ra đời các sản phẩm cao cấp cho người ăn kiêng: Bọt ngũ cốc, chocolate, bánh bông lan kem, kẹo cứng và kẹo dẻo... Gần nhất là chúng tôi đã cho ra đời 02 sản phẩm mới trong đó là Bánh crackers nhãn hiệu Lurich với lượng ít calo và chất béo, cung cấp năng lượng cho cơ thể trong thời gian giãn cách giữa các bữa ăn chính. Lurich cung cấp lượng calo phù hợp cho cơ thể, hỗ trợ xây dựng chế độ ăn khoa học hợp lý. Dòng sản phẩm Crackers của Bibica sản xuất trên dây chuyền hiện đại, thành phần nguyên liệu được chọn lọc kỹ càng. Vì vậy, trong tương lai chúng tôi sẽ không ngừng nghiên cứu và phát triển những sản phẩm tốt nhất, chất lượng nhất để phục vụ cho sức khỏe, lợi ích của người tiêu dùng cũng như khẳng định vị thế thương hiệu trên thị trường và niềm tin đối với khách hàng.

### Đóng hành, phát triển cùng cộng đồng

Tiếp tục thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh gắn liền trách nhiệm với môi trường – cộng đồng – xã hội, vấn đề trọng tâm là thiết lập hệ thống quản trị các vấn đề môi trường – xã hội tự nguyện, phù hợp với các tiêu chuẩn và thông lệ quốc tế. Đây cũng là nền tảng để BIBICA giữ vững được vị trí Công ty bánh kẹo hàng đầu tại Việt Nam với mong muốn thực hiện tham vọng tích hợp chuỗi giá trị hoàn chỉnh và tạo lập giá trị bền vững. Chúng tôi đã và đang nỗ lực thực hiện, đặt mục tiêu hàng đầu bằng những hành động vì cộng đồng của mình mà lan tỏa ảnh hưởng, thúc đẩy và kêu gọi các bên cùng tham gia vì một thế giới ngày càng tốt đẹp hơn.



## 7. QUẢN TRỊ RỦI RO

### RỦI RO TĂNG TRƯỞNG NỀN KINH TẾ

Năm 2019 ghi nhận sự bất ổn chính trị từ chiến tranh thương mại giữa 2 cường quốc kinh tế thế giới là Mỹ và Trung Quốc đang gây ra lo ngại tăng trưởng kinh tế toàn cầu chậm lại, thậm chí là những tác động có thể gây ra tình trạng suy thoái toàn cầu.

Tăng trưởng nền kinh tế có ảnh hưởng trực tiếp đến sức mua của người tiêu dùng, chính vì thế tác động trực tiếp đến tình hình kinh doanh của Bibica. Trong những năm gần đây, tăng trưởng kinh tế tại Việt Nam duy trì ở mức cao góp phần thúc đẩy nhu cầu chi tiêu tiêu dùng của người dân. Tuy nhiên, tăng trưởng kinh tế chậm lại ảnh hưởng trực tiếp đến khả năng chi tiêu của người dân đối với các sản phẩm không phải thiết yếu. Đa dạng hóa các mặt hàng sản phẩm trải dài từ phân khúc bình dân đến trung cao cấp là một bước đi quan trọng của Công ty trong việc giảm thiểu rủi ro tăng trưởng nền kinh tế.

### RỦI RO CẠNH TRANH

Bánh kẹo là một ngành kinh doanh đầy cạnh tranh tại thị trường Việt Nam, với sự tham gia không chỉ của rất nhiều tay chơi lớn trong nước, các doanh nghiệp nước ngoài với tiềm lực tài chính dồi dào. Các sản phẩm bánh kẹo vô cùng đa dạng và phổ biến tại thị trường Việt Nam tạo ra áp lực cạnh tranh rất lớn hoạt động kinh doanh của Công ty. Bibica giảm thiểu rủi ro này bằng việc phát triển hệ thống phân phối lớn để đưa hàng hóa đến tay người tiêu dùng một cách thuận tiện nhất. Song song đó là việc đẩy mạnh marketing cho truyền thông và các TVC để thương hiệu Bibica gần gũi hơn với khách hàng. Đồng thời, chi tiêu cho hoạt động R&D được đẩy mạnh trong những năm gần đây nằm trong nỗ lực của Công ty để tạo ra những sản phẩm có chất lượng cho người tiêu dùng và có thể cạnh tranh trực tiếp với cả các thương hiệu bánh kẹo nước ngoài.



### RỦI RO NGUỒN LAO ĐỘNG

Hiện tại, Bibica có hơn 1.000 lao động cho cả khối văn phòng và các nhân viên sản xuất tại các nhà máy. Nhân sự chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu của Công ty đến từ các lao động sản xuất và đội ngũ nhân viên bán hàng. Thiếu hụt nguồn lao động ảnh hưởng trực tiếp đến khả năng sản xuất và hoạt động của Công ty. Nhằm giảm thiểu rủi ro này, Bibica đã xây dựng chính sách riêng biệt phù hợp với từng bộ phận trong Công ty. Đối với người lao động sản xuất, ngoài việc xây dựng chính sách lương theo cơ chế sản phẩm, nhằm động viên và khuyến khích người lao động làm việc, Bibica rất chú trọng đến các hoạt động phúc lợi, chăm lo đời sống người lao động thông qua việc xây dựng các khu nhà ở tập trung cho người lao động, xây dựng chương trình thăng tiến thông qua phát triển liên tục Kaizen để động viên lao động làm việc và gắn bó với công ty. Đối với lao động bán hàng, việc xây dựng cơ chế lương hấp dẫn theo chính sách doanh số tạo điều kiện để nhân công bán hàng phát triển và thu hút người lao động gắn bó với Công ty. Chính sách lương được cập nhật và thay đổi định kỳ nhằm liên tục cải thiện và phù hợp với thực tế hoạt động bán hàng.



## RỦI RO BIẾN ĐỘNG GIÁ NGUYÊN VẬT LIỆU

Nguyên vật liệu đầu vào để sản xuất các sản phẩm của Công ty chủ yếu là đường, tinh bột sắn, tinh bột mì và chất béo, các nguyên liệu này chiếm khoảng 60% cơ cấu giá vốn hàng bán của Công ty, chính vì vậy biến động về giá của nhóm nguyên liệu ảnh hưởng rất lớn đến kết quả kinh doanh của Bibica. Nhằm giảm thiểu rủi ro này, Bibica thực hiện ký kết hợp đồng khung nguyên liệu với các nhà cung cấp, đồng thời đàm phán một mức giá cơ sở cùng biến độ thay đổi giá nguyên liệu. Do vậy, rủi ro biến động giá nguyên vật liệu phần nào được hạn chế.

## RỦI RO THAY ĐỔI KHẨU VỊ TIÊU DÙNG

Sản phẩm thực phẩm tiêu dùng nói chung, bánh kẹo nói riêng rất dễ bị ảnh hưởng sự thay đổi bởi khẩu vị người tiêu dùng. Khẩu vị của người tiêu dùng thay đổi liên tục đòi hỏi Công ty phải có những sản phẩm mới phù hợp với thị hiếu người dân. Nhằm giảm thiểu rủi ro này, Công ty luôn luôn liên kết với các bên nghiên cứu thị trường, cũng như liên tục định kỳ khảo sát người tiêu dùng các sản phẩm và đánh giá thị trường để xây dựng và sản xuất các sản phẩm phù hợp.



## II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG 2019

---

28

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh	29 - 31
2. Tổ chức và nhân sự	32 - 33
3. Tình hình đầu tư và tình hình thực hiện các dự án	34 - 35
4. Tình hình tài chính	36 - 37
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của Chủ sở hữu	38 - 39
6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty	40 - 46

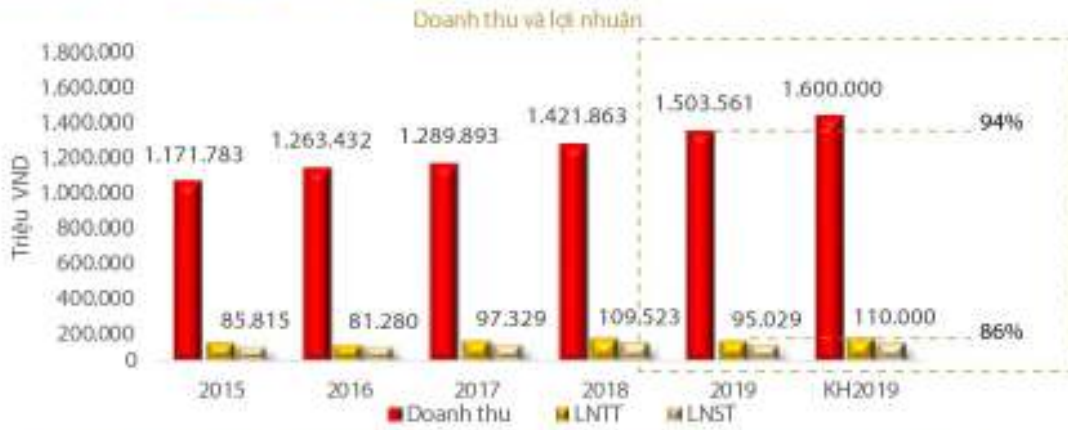


# 1. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

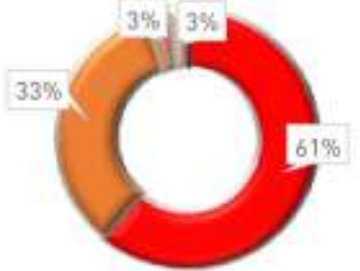
## TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019



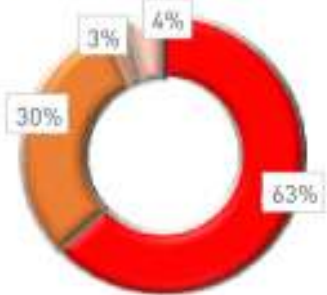
Năm 2019, Công ty ghi nhận doanh thu đạt 1.503 tỷ đồng (+6% so với năm 2018 và +17% so với năm 2017), hoàn thành được 94% kế hoạch đề ra. Lợi nhuận sau thuế đạt 95 tỷ đồng (-13% so với năm 2018 và -2% so với năm 2017), hoàn thành được 86% kế hoạch.



Cơ cấu doanh thu theo sản phẩm năm 2018



Cơ cấu doanh thu theo sản phẩm năm 2019



+6% Y.o.Y

Trong quý 4 năm 2019, nhà máy Miền Tây mới đi vào hoạt động do đó công suất khai thác vẫn còn hạn chế, đây là một trong những nguyên nhân chính dẫn đến doanh thu không đạt kỳ vọng. Đồng thời chi phí bán hàng tăng cao làm giảm lợi nhuận. Cụ thể, chi phí bán hàng tăng 26% so với cùng kỳ và chiếm tương đương 21% doanh thu thuần. Với sự ra đời của 2 dòng sản phẩm hoàn toàn mới là sản phẩm bánh cracker và bánh wafer, Công ty cần tập trung nguồn lực để xây dựng thị trường, giới thiệu sản phẩm đến với người tiêu dùng cũng như củng cố thị phần trước sự cạnh tranh của các đối thủ nước ngoài dẫn đến tăng chi phí bán hàng như một hệ quả tất yếu.

Với tham vọng trở thành công ty bánh kẹo hàng đầu Việt Nam, Công ty đã và đang nỗ lực xây dựng thị trường và không ngừng cải tiến trong sản xuất, cụ thể trong năm 2019, Công ty đã có những hoạt động mang lại hiệu quả tích cực như sau:



## HOẠT ĐỘNG BÁN HÀNG

Trong năm 2019, sản phẩm của công ty đã được bán tại 160 nhà phân phối và số điểm bán đạt 145.000 điểm. Doanh thu bán sản phẩm bánh kẹo đạt khoảng 1.457 tỷ đồng (tăng 8% so với cùng kỳ), đặc biệt doanh thu bánh trung thu và các sản phẩm Tết tăng lần lượt là 10% và 4%

Công ty phối hợp cùng công ty phân phối trong Tập đoàn mở các khóa tập huấn đào tạo chuyên sâu cho đội ngũ bán hàng nhằm xây dựng đội ngũ chuyên nghiệp am hiểu tường tận về từng dòng sản phẩm và kênh bán hàng.

Triển khai thành công nhiều chương trình khuyến mãi cho người tiêu dùng như Đổi điểm nhận quà Bibica và chương trình chiết khấu, khuyến mãi sản phẩm khi mua số lượng lớn cho các nhà phân phối.

Đa dạng hóa hình thức quảng cáo để tiếp cận với mọi đối tượng người tiêu dùng bao gồm quảng cáo tại điểm bán (sử dụng POSM, standee...), quảng cáo TVC, tổ chức tham quan nhà máy (chương trình "Khám phá thế giới bánh kẹo") và các chương trình dành riêng cho các sản phẩm mùa lễ hội như Thu ca Vũ điệu Tango, Hành trình chuyến xe chúc xuân.



# KHÁM PHÁ THẾ GIỚI BÀNH KẸO





## HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT

**Trong năm Công ty sản xuất được gần 10,000 tấn bánh và gần 9.000 tấn kẹo. Tổng sản lượng sản xuất tăng hơn 10% so với cùng kỳ**

Ngày 10/10/2019 nhà máy Bibica Miền Tây chính thức khai trương và đi vào sản xuất với 2 dòng sản phẩm mới là bánh wafer dưới tên nhãn hàng là Roppy và bánh cracker dưới tên nhãn hàng là Lurich. Công suất thiết kế lên đến 10.000 tấn/năm. Đồng thời nhà máy Bibica Miền Tây được triển khai giải pháp số hoa hương đến xây dựng nhà máy thông minh giúp Bibica tự động hóa việc thu thập dữ liệu sản xuất và thu thập thông tin kiểm tra chất lượng. Nhà máy Bibica Miền Tây đi vào hoạt động là giải pháp nâng cao năng lực sản xuất trong bối cảnh các dây chuyền mảng bánh kẹo đa số đã hoạt động hết công suất.



## 2. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

STT	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ	Trình độ chuyên môn	Kinh nghiệm
1	Ông Trương Phú Chiến	1964	Tổng Giám Đốc	Cử nhân Kinh tế	32 năm
2	Ông Phan Văn Thiện	1965	Phó TGD Marketing	Cử nhân Quản trị Kinh doanh	31 năm
3	Ông Nguyễn Trọng Kha	1972	Phó TGD R&D	Kỹ sư Hóa - Thực phẩm	23 năm
4	Ông You Jai Hyung	1977	Giám Đốc Tài chính	Cử nhân	16 năm
5	Ông Nguyễn Công Thành	1975	Giám Đốc Khối Hành chính Nhân sự	Cử nhân Quản trị Kinh Doanh,	20 năm
6	Ông Trần Vũ Ngọc Huy	1970	Giám Đốc Khối Kế Hoạch	Kỹ sư Hóa - Thực phẩm	24 năm
7	Ông Vũ Văn Thức	1978	Phó Giám Đốc Khối Tài chính - Kế toán	Cử nhân Tài chính - Kế Toán	19 năm
8	Ông Lưu Anh Vũ	1985	Giám Đốc Khối R&D	Kỹ sư Hóa - Thực phẩm	12 năm
9	Ông Phạm Huy Trung	1979	Giám Đốc Bibica Miền Trung	Kỹ sư Cơ khí	18 năm
10	Ông Đạo Ngọc Huy	1972	Giám Đốc Bibica Biên Hòa	Kỹ sư Cơ khí	23 năm
11	Ông Vũ Văn Tuyên	1978	Giám đốc Bibica Hà Nội	Kỹ sư Hóa TP	18 năm
12	Ông Võ Quốc Khốim	1974	Giám đốc Bibica Miền Tây	Kỹ sư Điện	28 năm

### Thay đổi Ban điều hành

Bổ nhiệm ông Nguyễn Trọng Kha làm Phó Tổng Giám đốc R&D.



**Cơ cấu lao động theo trình độ và tính chất công việc (Tính đến tháng 12/2019):**

Phân loại	Số người	Tỉ trọng(%)
<b>Theo trình độ:</b>	<b>967</b>	
<b>Trên đại học</b>	<b>2</b>	<b>0,2%</b>
<b>Đại học</b>	<b>157</b>	<b>16,2%</b>
<b>Cao đẳng</b>	<b>74</b>	<b>7,7%</b>
<b>Trung cấp, CNKT lành nghề</b>	<b>252</b>	<b>26,1%</b>
<b>Lao động phổ thông</b>	<b>482</b>	<b>49,8%</b>

**Chính sách lương, thưởng đối với người lao động:**

Công ty tiếp tục áp dụng chính sách lương gắn với hiệu quả công việc

Đối với Quản trị viên (QTV) và nhân viên gián tiếp và phục vụ áp dụng trả lương theo hiệu quả công việc (KPI), giúp gắn liền lợi ích với hiệu quả công việc và góp phần giúp cán bộ công nhân viên được tương thưởng xứng đáng với những đóng góp của mình.

Đối với công nhân viên trực tiếp sản xuất và các nhân viên bốc xếp, áp dụng chính sách lương theo sản phẩm và năng suất, giúp tạo điều kiện tăng thu nhập cho công nhân viên đạt hiệu suất làm việc cao.

Trong đó quy định chi tiết các chính sách về tiền lương, tiền thưởng, nghỉ phép và các chế độ chính sách cho người lao động theo quy định của pháp luật lao động hiện hành.

### 3. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

#### Các hạng mục đầu tư 2019

Trong năm 2019, Công ty đã hoàn tất khoản đầu tư góp vốn thành lập 2 Công ty con là Công ty TNHH MTV Bibica Miền Tây với vốn điều lệ 200 tỷ đồng, và Công ty TNHH MTV Bibica Biên Hòa với vốn điều lệ 200 tỷ đồng, theo đúng định hướng chiến lược phát triển chuyên biệt cho từng nhà máy mà Hội đồng quản trị Công ty đã bàn bạc và thống nhất. Cả 2 Công ty đều được 100% sở hữu bởi Công ty Cổ phần Bibica. Các khoản góp vốn được thực hiện bằng tiền mặt và bằng tài sản. Thông qua Công ty TNHH MTV Bibica Miền Tây, Công ty CP Bibica đã hoàn tất đầu tư dự án Nhà máy Bibica Miền Tây, trong đó giai đoạn đầu là đầu tư 2 dây chuyền wafer và crackers với thiết bị và công nghệ nhập từ Châu Âu và Mỹ công suất lên đến 10.000 tấn/năm, với tổng quy mô đầu tư 488 tỷ, thấp hơn dự toán ban đầu 10% (dự toán 539 tỷ), nhờ nỗ lực tiết giảm chi phí của Ban lãnh đạo Công ty và Ban Dự án.

Quý 4/2019, Công ty đã hoàn tất toàn bộ dự án, khánh thành ngày 10/10/2019 trong sự hân hoan chào đón của các cổ đông, Ban lãnh đạo Công ty và tập thể cán bộ công nhân viên của Bibica. Nhà máy được đưa vào hoạt động từ Quý 4/2019, đạt 100% tiến độ đã công bố và cam kết.





## CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY THÀNH VIÊN

STT	Tên công ty con	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ phần sở hữu	Ngành nghề kinh doanh	Tình hình SXKD, Tình hình tài chính
1	Công ty TNHH MTV BiBiCa Miền Đông	Khu Công Nghiệp Mỹ Phước 1, Bến Cát, Bình Dương	100%	Sản xuất, mua bán các sản phẩm đường, bánh, kẹo, nha, bột dinh dưỡng, sữa, các sản phẩm từ sữa, sữa đậu nành, nước giải khát, bột giải khát và các loại thực phẩm khác.	Tình hình hoạt động ổn định, Nhà máy chuyên các sản phẩm về Bánh, doanh thu từ trên 200 tỷ đồng
2	Công ty TNHH BIBiCa Miền Bắc	Khu Công Nghiệp Phố Nối A, tỉnh Hưng Yên	100%	Sản xuất, mua bán các sản phẩm đường, bánh, kẹo, nha, bột dinh dưỡng, sữa, các sản phẩm từ sữa, sữa đậu nành, nước giải khát, bột giải khát	Chưa đầu tư Nhà máy, chưa đi vào hoạt động
3	Công ty TNHH MTV Bibica Hà Nội	Khu Công Nghiệp Sài Đồng B, Long Biên, Hà Nội	100%	Sản xuất, mua bán các sản phẩm đường, bánh, kẹo, nha, bột dinh dưỡng, sữa, các sản phẩm từ sữa, sữa đậu nành, nước giải khát, bột giải khát	Tình hình hoạt động ổn định, Nhà máy chuyên các sản phẩm về Bánh, doanh thu từ trên 100 tỷ đồng
4	Công ty TNHH MTV BIBICA Biên Hòa	Đường số 8, KCN Giang Điền, xã Giang Điền, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai	100%	Sản xuất, mua bán các sản phẩm đường, bánh, kẹo, nha, bột dinh dưỡng, sữa, các sản phẩm từ sữa, sữa đậu nành, nước giải khát, bột giải khát	Chưa đầu tư Nhà máy, chưa đi vào hoạt động
5	Công ty TNHH MTV BIBICA Miền Tây	KCN Vĩnh Lộc 2, xã Long Hiệp, huyện Bến Lức, tỉnh Long An	100%	Sản xuất, mua bán các sản phẩm đường, bánh, kẹo, nha, bột dinh dưỡng, sữa, các sản phẩm từ sữa, sữa đậu nành, nước giải khát, bột giải khát	Tình hình hoạt động ổn định từ Quý 4/2019, Nhà máy chuyên các sản phẩm về Bánh kẹo, doanh thu trên 20 tỷ đồng

## 4. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CÔNG TY

Chỉ tiêu	Đơn vị	2019	2018
<b>Khả năng thanh toán</b>			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,6	2,3
Hệ số thanh toán ngắn nhanh	Lần	1,3	2,0
<b>Cơ cấu vốn</b>			
Hệ số nợ/Tổng tài sản	Lần	0,4	0,3
Hệ số nợ/Tổng vốn chủ sở hữu	Lần	0,5	0,4
<b>Năng lực hoạt động</b>			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	9,3	9,7
Vòng quay phải thu	Vòng	10,7	10,6
Hệ số nợ/Tổng tài sản	Vòng	5,5	8,0
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Vòng	1,0	1,1
<b>Khả năng sinh lời</b>			
Biên lợi nhuận ròng	%	6,3 %	7,7 %
ROE	%	9,9 %	12,6 %
ROA	%	6,8 %	9,2 %
Biên lợi nhuận ròng từ hoạt động kinh doanh	%	7,3 %	8,9 %



### Những thay đổi chính trong tình hình tài chính của Bibica như sau:

Hệ số thanh toán ngắn hạn và chỉ số thanh toán nhanh có xu hướng giảm: Chủ yếu do Công ty đầu tư dự án mới khiến tỷ trọng nguồn tiền mặt tự do giảm, dù vậy chỉ số thanh toán ngắn hạn và thanh toán nhanh đều lớn hơn 1 cho thấy Bibica không có rủi ro về khả năng thanh toán trong ngắn hạn.

Cơ cấu tài chính tiếp tục duy trì ở mức lành mạnh, khi Công ty không có dư nợ vay ngắn hạn và dài hạn, hoạt động kinh doanh chủ yếu được tài trợ từ nguồn vốn chủ sở hữu.

Chỉ số về năng lực hoạt động duy trì ổn định, trong đó vòng quay tồn kho, vòng phải thu và vòng quay phải trả duy trì có xu hướng được cải thiện tốt hơn. Bibica luôn xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh trong năm rất chi tiết và chặt chẽ, vì vậy việc kiểm soát các vòng quay hoạt động được thực hiện rất hiệu quả.

Chỉ tiêu về khả năng sinh lời: Có xu hướng giảm trong giai đoạn 2018-2019, ROE và ROA giảm chủ yếu do Bibica đã chạy hết công suất các nhà máy hiện hữu, nên lợi nhuận không có sự tăng trưởng mạnh, trong khi quy mô tài sản và quy mô vốn chủ sở hữu tăng.



## 5. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN CHỦ SỞ HỮU

Số cổ phiếu phát hành  
15.420.782 cổ phiếu

Số cổ phiếu thường  
15.420.782 cổ phiếu

Số cổ phiếu ưu đãi  
0 cổ phiếu

Số cổ phiếu đang lưu hành  
15.420.782 cổ phiếu

Số cổ phiếu quỹ  
0 cổ phiếu

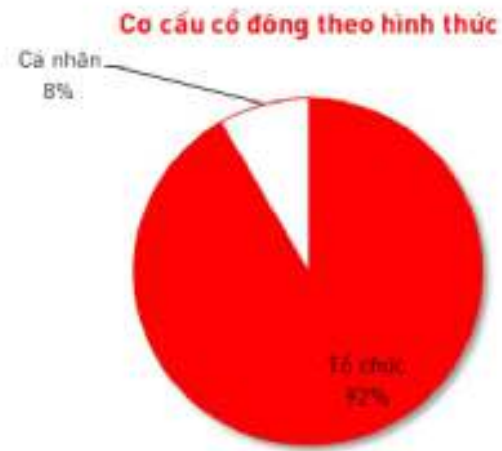
Mệnh giá  
10.000 đồng/cổ phiếu



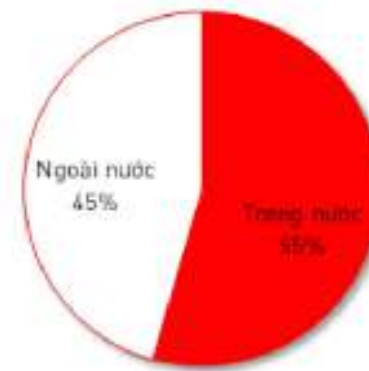
Trong năm, Công ty không thực hiện tăng vốn chủ sở hữu.

Tên tổ chức, cá nhân	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu/Vốn điều lệ
Công ty cổ phần thực phẩm PAN	7.720.577	50,07%
Lotte Confectionery Co.Ltd	6.789.730	44,03%
Polunin Discovery Funds - Frontier Markets Fund	224.620	1,46%

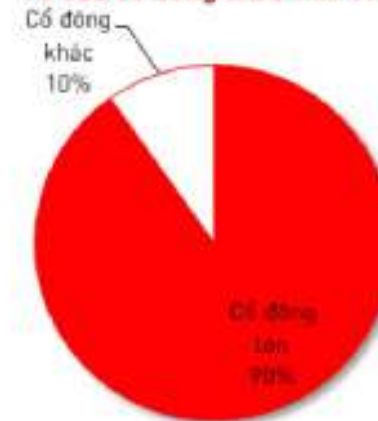




**Cơ cấu cổ đông theo lãnh thổ**



**Cơ cấu cổ đông theo tính chất**



### GIAO DỊCH CỔ PHIẾU QUỸ

Trong năm, Công ty không có giao dịch cổ phiếu quỹ.

### CHỨNG KHOÁN KHÁC

Công ty không có chứng khoán khác

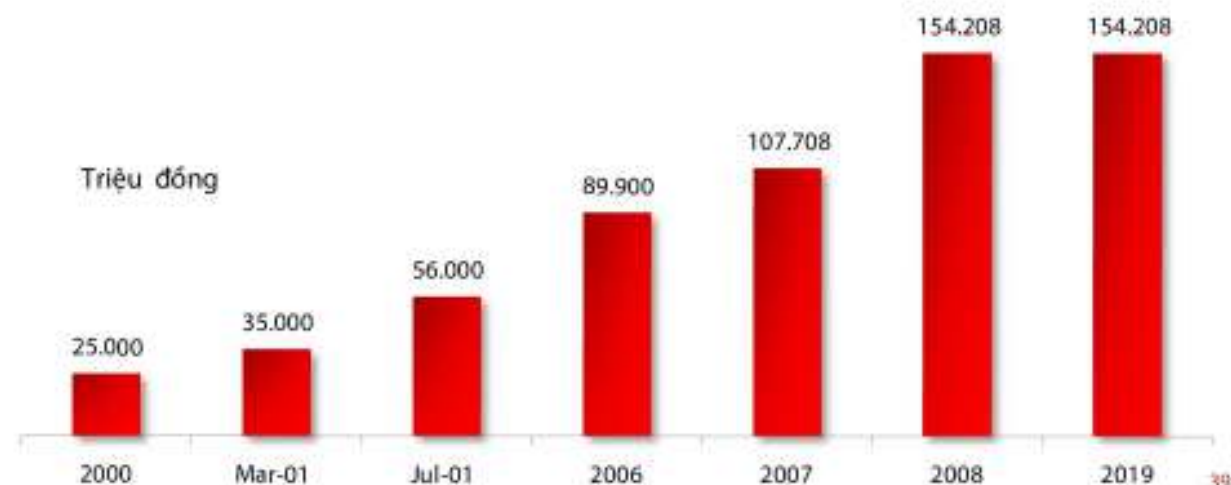
### CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT TẠI NƯỚC NGOÀI

Công ty không có chứng khoán niêm yết tại nước ngoài.

### TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN CHỦ SỞ HỮU CỦA CÔNG TY

Từ khi hoạt động đến nay, quá trình tăng vốn của Bibica qua các năm được thống kê như sau:

**Thay đổi vốn điều lệ của Bibica qua các năm**



## 6. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

### 6.1. Quản lý nguồn nguyên liệu

Là một doanh nghiệp tiêu biểu trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh bánh kẹo, BIBICA hiểu rõ các tác động của mình thông qua việc sử dụng nguyên vật liệu tạo ra sản phẩm. Đặc thù của doanh nghiệp chúng tôi là sản xuất bánh kẹo nên nhu cầu về tên của nguồn nguyên vật liệu chính để làm nên sản phẩm rất cao và liên tục. Tuy đây là các nguồn nguyên liệu thực phẩm và ít gây ô nhiễm quá trình sản xuất cũng tạo ra sự ô nhiễm môi trường nhất định, cũng như sử dụng lãng phí cũng làm tăng ô nhiễm môi trường. Do đó bên cạnh tiết kiệm năng lượng, nước vật liệu làm bao bì, nguyên liệu sản xuất cũng là yếu tố cần được sử dụng và tận dụng tốt.

Số liệu sử dụng các loại vật liệu đóng gói và nguyên liệu sản xuất được theo dõi chặt chẽ và cải tiến liên tục để giảm hao phí, sử dụng hiệu quả. Bibica áp dụng hệ thống MFCA để kiểm soát đóng nguyên vật liệu sử dụng trong sản xuất.



STT	Nội dung	Số liệu và mô tả
1	Lượng nguyên vật liệu, nước, năng lượng... đã tiết kiệm, tái chế được trong năm - nhờ áp dụng các biện pháp cải tiến.	Lượng nguyên vật liệu, nước, năng lượng... đã tiết kiệm, tái chế được trong năm - nhờ áp dụng các biện pháp cải tiến.
2	Các chương trình, hành động, dự án tiết kiệm, tái chế được triển khai tại công ty	MFCA Giảm 14.8% / (Giảm tiêu hao nguyên phụ liệu, bao bì, vật tư, thay đổi công cụ dụng cụ phục vụ SX phù hợp...) So với năm 2018.

\* Ghi chú: Tình cho tất cả các chi nhánh, địa điểm sản xuất kinh doanh trực thuộc công ty (không bao gồm các công ty con, công ty liên kết)

### Đánh giá tổng quan về phương pháp quản trị đối với hoạt động sử dụng vật liệu của doanh nghiệp trong năm 2019:

Cơ chế đánh giá	Kết quả	Điều chỉnh hoặc đề xuất điều chỉnh liệu và mô tả
Các nhà máy đều đánh giá hiệu quả sử dụng nguyên vật liệu hàng quý để có những điều chỉnh kịp thời	<b>Đạt</b>	



## 6.2. TIÊU THỤ NĂNG LƯỢNG

BIBICA có nhu cầu năng lượng điện đáng kể trong quá trình sản xuất. Tuy nhiên, BIBICA nhận ra rằng các nguồn năng lượng khác nhau, như than đá, có tác động khá nghiêm trọng đến môi trường. Doanh nghiệp muốn góp phần giảm tác động tiêu cực của việc sử dụng năng lượng quá mức bằng những biện pháp như cải tiến quy trình, nâng cấp thiết bị để sử dụng năng lượng hiệu quả hơn. Ý thức người lao động cũng được nâng cao bằng các hoạt động đào tạo và truyền thông nội bộ để quản lý năng lượng tốt hơn.

Số liệu sử dụng năng lượng chiếm một chi phí đáng kể trong chi phí sản xuất, do đó con số này luôn được theo dõi chặt chẽ và báo cáo tới giám đốc nhà máy hàng tháng. Hệ thống quản lý MFCA cũng là một công cụ để công ty theo dõi và cải tiến vấn đề sử dụng năng lượng tại công ty.

STT	Nội dung	Chi tiết
1	Dạng năng lượng các loại sử dụng trong năm vừa qua *	Điện (kWh): 8.879.893 Gas (tấn): 164.852 Xăng (lít): 4.850 Dầu (lít): 205.381
2	Kết quả quan trắc chất lượng khí thải (từ ống khói lò hơi) thải ra môi trường môi nhất.	Quan trắc lần 4: (02/12/2019) KT1-khói lò hơi - Bụi: <10 - NOx: 26 - SO2: 71 - CO: 400 - Lưu lượng: 15.373 - O2: 18,6
3	Kết quả quan trắc chất lượng không khí xung quanh môi nhất.	Ngày lấy mẫu: 06/12/2019 Vị trí lấy mẫu: - Khu vực trước PX Layer Cake: +Tiếng ồn: 56,3 dBA +Nhiệt độ: 24,6 °C +Độ ẩm: 59,8 % +Bụi: 0,164 mg/m3 +CO: 3,82 mg/m3 +SO2: 0,046 mg/m3 +NO2: 0,039 mg +Tốc độ gió: 0,7
4	Các biện pháp nhằm giảm/ kiểm soát khí thải ra môi trường	- Giảm định mức tiêu hao nhiên liệu đốt lò hơi - Tăng hiệu suất sử dụng hơi

## Đánh giá tổng quan về phương pháp quản trị đối với hoạt động sử dụng năng lượng của doanh nghiệp trong năm 2019:

Cơ chế đánh giá	Kết quả	Điều chỉnh hoặc đề xuất điều chỉnh/liệu và mô tả
Các nhà máy đều đánh giá hiệu quả sử dụng nguyên vật liệu hàng quý để có những điều chỉnh kịp thời	<b>Đạt</b>	

So với lượng tiêu thụ năng lượng trong năm 2018, năm 2019 mặc dù Bibica đã áp dụng sáng kiến tiết kiệm điện nhưng tiêu hao năng lượng trên một đơn vị sản phẩm vẫn tăng lên, một phần do cơ cấu sản phẩm thay đổi và công ty mở rộng thêm 1 số dây chuyền mới với hoạt động chưa được ổn định





## 6.3. TIÊU THỤ NƯỚC, QUẢN LÝ NƯỚC THẢI

Là một trong những nguồn tài nguyên hữu hạn trong bối cảnh ngày càng mở rộng quy mô kinh doanh và sản xuất, nhu cầu về nước của Bibica ngày càng tăng. Tuy vậy việc tăng chủ yếu do nhu cầu sử dụng nước cho sinh hoạt do sản phẩm của Bibica hầu như không có nước trong thành phần. Lượng nước sử dụng ở công ty được theo dõi khá đơn giản do được lắp đồng hồ đo, và Bibica cũng không sử dụng bất kỳ nguồn nước nào khác như nước ngầm, nước mặt, nước mưa ngoài nguồn nước sạch do khu công nghiệp cấp.

Nước thải từ công ty cũng chủ yếu là nguồn nước thải sinh hoạt, được xử lý bởi hệ thống xử lý nước thải của công ty trước khi được xử lý lần thứ 2 ở khu công nghiệp và thải ra ngoài.

STT	Nội dung	Chi tiết
1	Lượng nước khai thác trong năm, tính theo mét khối theo từng loại nguồn nước.*	Nước máy (m <sup>3</sup> ): 123.379
2	Các chương trình, hành động, dự án, sáng kiến cụ thể trong năm	<p>Triển khai các biện pháp cải tiến để tiết kiệm nước</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tuần hoàn nước giải nhiệt nồi nấu kem qua hệ thống giải nhiệt gió tiết kiệm 40m<sup>3</sup>/ngày;</li> <li>- Tận dụng nước thải RO rửa trứng vỏ và cấp nước một số chỗ vệ sinh bình thường;</li> <li>- Thu hồi nước hơi ngưng tụ ở bộ gia nhiệt nước nóng dây chuyền Pie về thùng nước cấp lò hơi.</li> <li>- Duy trì vận hành hệ thống xử lý nước</li> </ul>



## 6.4. TUÂN THỦ PHÁP LUẬT VỀ MÔI TRƯỜNG

Việc tuân thủ các luật định về Môi trường, Kinh tế, Xã hội thể hiện trách nhiệm cơ bản của doanh nghiệp đối với các tác động của mình. BIBICA luôn đảm bảo mức độ tuân thủ của mình ở mức cao nhất. Điều đó giúp chúng tôi khẳng định năng lực quản lý của mình, hạn chế các nghĩa vụ khắc phục, tạo thế mạnh cho hồ sơ doanh nghiệp.

Bộ phận hành chính nhân sự và các bộ phận liên quan có trách nhiệm cập nhật các yêu cầu luật pháp liên quan để đảm bảo sự tuân thủ và điều chỉnh tương ứng các hoạt động của công ty. Công ty lập 1 danh mục các văn bản luật và yêu cầu cụ thể để cập nhật với sự hỗ trợ của Tập đoàn PAN.

<b>Chính sách</b>	Bibica cam kết thực hiện tốt chủ trương của Đảng, Pháp luật của Nhà nước, cung cấp các sản phẩm đảm bảo chất lượng và dinh dưỡng;
<b>Cam kết</b>	Chưa xây dựng
<b>Mục tiêu/ chỉ tiêu</b>	Không xảy ra sự cố vi phạm luật pháp nào
<b>Trách nhiệm</b>	Tổng giám đốc và các giám đốc chức năng
<b>Nguồn lực</b>	Chưa xây dựng
<b>Cơ chế tiếp nhận và giải quyết khiếu nại</b>	Công ty tiếp nhận mọi thông tin phản hồi tại tất cả các nhà máy, thông qua đường dây nóng được ghi trên bao bì sản phẩm
<b>Các chương trình, hành động, dự án, sáng kiến cụ thể trong năm</b>	Duy trì các hoạt động và cập nhật các yêu cầu luật pháp để đảm bảo sự tuân thủ toàn diện.

Trong năm 2019, chúng tôi không có vi phạm liên quan đến sản phẩm đưa ra thị trường, hoặc các vi phạm nào trong nội bộ về lao động hay môi trường.



## 6.5. CHÍNH SÁCH LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI LAO ĐỘNG (NLĐ)

Nhân lực là tài sản quan trọng của Công ty Bibica. Chúng tôi luôn quan tâm, coi trọng để có được sự ủng hộ, cống hiến và hợp tác lâu dài với người lao động thông qua sự quan tâm và tạo điều kiện cho mỗi cá nhân phát huy được năng lực, đặc biệt đối với người lao động có kinh nghiệm, trình độ thì hoạt động sản xuất kinh doanh mới có thể duy trì được sự tăng trưởng cao và bền vững. Bởi vậy, người lao động trong công ty luôn được quan tâm và có chính sách phù hợp để xây dựng quan hệ hợp tác lâu dài.



**Tạo môi trường làm việc thân thiện, gắn kết quan hệ giữa các nhân viên và xây dựng văn hóa công ty.**

Luôn luôn chung sức, đồng lòng với người lao động, đảm bảo ổn định việc làm và đời sống của NLĐ, đảm bảo tất cả NLĐ của Bibica được quan tâm, được hưởng tất cả các quyền lợi về vật chất và tinh thần theo quy định của pháp luật

Đảm bảo thực hiện các chế độ đãi ngộ, công bằng, minh bạch.

Luôn luôn khuyến khích tạo điều kiện cho NLĐ nâng cao kiến thức, kỹ năng để phát triển. Khuyến khích đề cao tính sáng tạo được áp dụng vào thực tiễn;

NLĐ được lắng nghe và được đánh giá đúng năng lực, các thành tích được ghi nhận kịp thời, được đánh giá công bằng và khen thưởng xứng đáng

Tổ chức Hội nghị người lao động hàng năm, đối thoại trực tiếp giữa nhân viên và ban lãnh đạo để lắng nghe và giải quyết phù hợp các ý kiến phản hồi từ người lao động.

Mở các lớp đào tạo văn hóa doanh nghiệp để công nhân viên hiểu rõ về giá trị văn hóa Công ty, cách ứng xử chuẩn mực trong công ty và tạo nên sự gắn kết giữa người lao động và Công ty.



**Đảm bảo chế độ đãi ngộ, lương thưởng xứng đáng**

Công ty tiếp tục áp dụng chính sách lương gắn với hiệu quả công việc

Đối với Quản trị viên (QTV) và nhân viên gián tiếp và phục vụ áp dụng trả lương theo hiệu quả công việc (KPI). Trong đó QTV KPI chiếm 40%, nhân viên KPI chiếm 20%. Các chỉ tiêu KPI gắn với hiệu quả hoạt động của Công ty, gồm 3 nhóm như sau: Nhóm chỉ tiêu KPI liên quan đến các chỉ tiêu chung của Công ty gồm Doanh số, lợi nhuận, giá vốn sản xuất; Nhóm chỉ tiêu KPI công việc liên quan đến công việc cụ thể của từng cá nhân; Nhóm KPI công việc do trưởng đơn vị giao trực tiếp

Đối với công nhân viên trực tiếp sản xuất từ cấp trưởng ca sản xuất trở xuống áp dụng chính sách lương theo đơn giá sản phẩm. Lương sản phẩm sẽ được tính theo chuyên/ phân xưởng trên cơ sở sản lượng sản xuất trong tháng và đơn giá sản phẩm công ty đã ban hành

Đối với nhân sự bốc xếp hàng hóa, vật tư tại các Nhà máy/Công ty thành viên, áp dụng chính sách lương theo đơn giá bốc xếp. Lương bốc xếp tính trên cơ sở khối lượng bốc dỡ và đơn giá bốc xếp Công ty đã ban hành

Công ty đã ban hành chính sách tiền lương, tiền thưởng 2019

Trong đó quy định chi tiết các chính sách về tiền lương, tiền thưởng, nghỉ phép và các chế độ chính sách cho người lao động theo quy định của pháp luật lao động hiện hành, được hưởng các chính sách về thai sản, nghỉ mát hàng năm



## 6.6. BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

Công ty Bibica hiểu rằng sự ủng hộ, tin tưởng của cộng đồng là cơ sở quan trọng để đạt được những thành công cuối cùng. Mặt khác, Công ty Bibica cũng nhận thức rõ trách nhiệm đối với những tác động tới cộng đồng và môi trường xung quanh, do đó chúng tôi nỗ lực hài hòa lợi ích của các bên để tìm kiếm sự ủng hộ và đồng thuận của cả cộng đồng.

### Bảo vệ môi trường tự nhiên và môi trường sống cho cộng đồng, đảm bảo an toàn thực phẩm và sức khỏe cho người lao động và cộng đồng

Bibica luôn chú trọng và quan tâm đến những tác động có thể ảnh hưởng môi trường sống của Cộng đồng, trong năm 2019 tiếp tục phát huy các sáng kiến cải tiến (như: tiết kiệm nhiên liệu từ việc chuyển sang lò hơi đốt gas, tiết kiệm nguồn tài nguyên nước từ việc tận dụng nước ngưng tự tái sử dụng), tiết kiệm cho Công ty 400 triệu VNĐ/năm 2018; đồng thời làm giảm đáng kể lượng khí thải ra môi trường (bụi tổng trong không khí xung quanh chỉ bằng 34% QCVN 19:2009/BINMT), hạn chế lượng chất thải rắn ra môi trường (năm 2018/ 2017: giảm 9% ), dùng túi tự hủy và túi vải không dệt để góp phần bảo vệ môi trường sống cộng đồng



### Thực hiện các hoạt động cộng đồng, xã hội, đóng góp vào sự phát triển chung

Bibica có nhiều hoạt động hướng đến cộng đồng, xã hội hàng năm khoảng 29 chương trình thiện nguyện với tổng số tiền tài trợ là 2.45 tỷ VNĐ/năm



## 6.7. BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN THỊ TRƯỜNG VỐN XANH THEO HƯỚNG DẪN CỦA UBCKNN

(Không có)



### **III. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC** **47**

---

- |  |                |
|--|----------------|
| 1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh                            | <b>48 - 49</b> |
| 2. Tình hình tài chính   | <b>50 - 52</b> |
| 3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý                     | <b>53</b>      |
| 4. Kế hoạch kinh doanh năm 2020  | <b>54 - 55</b> |
| 5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường, xã hội của Công ty | <b>55</b>      |

# 1. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

## TỔNG QUAN TĂNG TRƯỞNG NỀN KINH TẾ

Kinh tế Việt Nam năm 2019 trải qua một năm thành công, trong bối cảnh khó khăn với những lo ngại về tăng trưởng kinh tế toàn cầu nói chung, khu vực châu Á nói riêng sụt giảm, tăng trưởng kinh tế của Việt Nam năm 2019 đạt 7.02%, vượt kế hoạch đặt ra ban đầu ở mức 6.6% - 6.8%. Mặc dù mức tăng trưởng 2019 thấp hơn con số đạt được 2018 là 7.08%, nhưng kết quả này vẫn đem lại điểm nhấn tăng trưởng cho Việt Nam.



## PHÂN TÍCH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CÔNG TY

### CHỈ TIÊU HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CỦA BIBICA

Chỉ tiêu	Đơn vị	2019	2018	2017	2019/2018
Tổng tài sản	Triệu đồng	1.550.284	1.254.637	1.119.459	24%
Doanh thu thuần	Triệu đồng	1.503.561	1.421.862	1.289.893	6%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	Triệu đồng	110.431	126.793	118.070	-13%
Lợi nhuận khác	Triệu đồng	10.110	6.730	260	50%
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	120.541	133.523	118.330	-10%
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	95.029	109.523	97.329	-13%
EPS (đồng/cổ phiếu)	Triệu đồng	5.854	6.747	5.996	-13%



Kết quả kinh doanh năm 2019 của Bibica ghi nhận doanh thu 1.504 tỷ đồng, tăng trưởng 6% so với cùng kỳ năm 2018, lợi nhuận sau thuế đạt 97 tỷ đồng, giảm 13% so với cùng kỳ. So với kế hoạch đặt ra cho năm 2019 với doanh thu đạt 1.600 tỷ và lợi nhuận sau thuế đạt 110 tỷ đồng, Bibica chỉ hoàn thành được 94% kế hoạch doanh thu và 88% kế hoạch lợi nhuận. Nguyên nhân chủ yếu khiến Bibica không đạt được kế hoạch đề ra là các nhà máy hiện tại của Công ty đã hoạt động hết công suất nên động lực tăng trưởng doanh thu không nhiều. Trong khi đó, nhà máy Bibica Miền Tây mới đi vào hoạt động với công suất khai thác vẫn còn hạn chế trong thời gian đầu. Đồng thời chi phí bán hàng tăng cao làm giảm lợi nhuận. Cụ thể, chi phí bán hàng tăng 25.6% so với cùng kỳ và chiếm tương đương 21.4% doanh thu thuần. Trong năm, Bibica đẩy mạnh các hoạt động bán hàng như quảng cáo, trưng bày, thường doanh số để đẩy mạnh hoạt động bán hàng cho các sản phẩm hiện hữu cũng như đẩy mạnh chương trình marketing cho các sản phẩm mới trong bối cảnh thị trường bánh kẹo nội địa đang cạnh tranh rất gay gắt không chỉ đến từ các công ty nội địa, mà còn đến từ các tay chơi lớn nước ngoài. Trong năm, Công ty cũng thực hiện các hoạt động chính:

**Công tác bán hàng:** Hoàn thiện bộ máy bán hàng đã được xây dựng hoàn chỉnh trên khắp cả nước. Thị trường quốc tế cũng được Bibica đẩy mạnh phát triển kinh doanh nhằm đa dạng hóa doanh thu.

**Công tác sản xuất:** Tinh gọn hoạt động sản xuất tại từng dây chuyền sản xuất để tối ưu hóa hoạt động từng chuyên và tiết giảm chi phí sản xuất trong bối cảnh các chi phí đầu vào liên tục tăng.

**Công tác quản lý:** Đưa ra cơ chế đánh giá KPI hiệu quả cho từng bộ phận là sản xuất, quản lý và bán hàng để đánh giá hiệu quả một cách tối ưu và tiết kiệm chi phí. Ngoài các mặt hàng chủ lực của Công ty như Hura, Goody, aHhA có sự tăng trưởng tốt do được đẩy mạnh tập trung bán hàng, các nhóm sản phẩm bánh Trung Thu và Tết cũng ghi nhận sự tăng trưởng tích cực. Bibica cũng đẩy mạnh phát triển các dòng sản phẩm mới chú trọng vào sức khỏe, ít béo như dòng sản phẩm Cracker là bánh Lurich và dòng sản phẩm Wafer là Ropyy. Các dòng sản phẩm này được kỳ vọng sẽ đẩy mạnh doanh số của Bibica trong thời gian tới.





## 2. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

### TÌNH HÌNH TÀI SẢN

#### Tài sản ngắn hạn, dài hạn

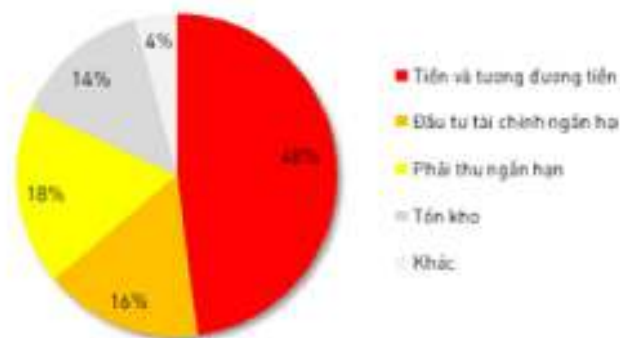
Trong năm 2019, tổng tài sản của Bibica tăng 25.2% từ mức 1.255 tỷ đồng tăng lên 1.570 tỷ đồng, chủ yếu đến từ việc tăng tài sản dài hạn. Cơ cấu tài sản khá cân đối khi tỷ trọng tài sản ngắn hạn và tài sản dài hạn nhìn chung khá tương đương nhau.

Khoản mục	Đơn vị	2018	2019	2019/2018	Cơ cấu tài sản 2018	Cơ cấu tài sản 2019
Tài sản ngắn hạn	Triệu đồng	744.873	841.533	13,0%	59%	54%
Tài sản dài hạn	Triệu đồng	509.764	728.916	43,0%	41%	46%
Tổng tài sản	Triệu đồng	1.254.637	1.570.449	25,2%	100%	100%

Tài sản ngắn hạn của Bibica chiếm khoảng 50% đến từ tiền tương đương tiền và các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn. Trong những năm gần đây, Bibica không có nhu cầu đầu tư lớn cho các dự án nên duy trì được 1 lượng tiền mặt khá đáng kể, và yếu tố này cho thấy cơ cấu tài chính lành mạnh của Công ty. Các khoản mục khác của tài sản ngắn hạn như tồn kho, phải thu ngắn hạn được duy trì ổn định trong 2 năm 2018 và 2019.

Đối với tài sản dài hạn, chiếm tỷ trọng lớn nhất đến từ tài sản dở dang dài hạn, đây là khoản đầu tư cho nhà máy Bibica miền Tây tại Long An, được Công ty thực hiện đầu tư trong năm nhằm phát triển các dòng sản phẩm mới và gia tăng năng lực sản xuất của mình.

Cơ cấu tài sản ngắn hạn của Bibica năm 2019



Cơ cấu tài sản dài hạn của Bibica năm 2019





## TÌNH HÌNH NỢ PHẢI TRẢ

### Nợ ngắn hạn, dài hạn

Trong năm 2019, tổng nợ phải trả của Bibica tăng 68.1%, từ mức 337 tỷ đồng tăng lên 566 tỷ đồng. Nợ ngắn hạn chiếm phần lớn cơ cấu nợ phải trả của Bibica trong những năm 2018 và 2019.

Khoản mục	Đơn vị	2018	2019	2019/2018	Cơ cấu tài sản 2018	Cơ cấu tài sản 2019
Nợ ngắn hạn	Triệu đồng	318.535	548.163	72.1%	95%	97%
Nợ dài hạn	Triệu đồng	18.539	18.407	-0.7%	5%	3%
<b>Tổng nợ phải trả</b>	<b>Triệu đồng</b>	<b>337.074</b>	<b>566.570</b>	<b>68.1%</b>	<b>100%</b>	<b>100%</b>

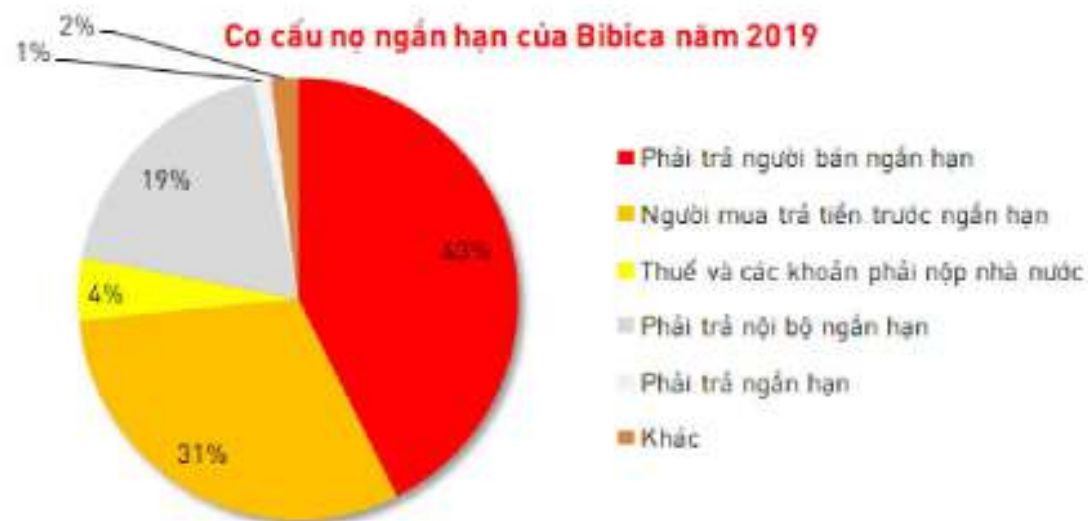
Phải trả người bán ngắn hạn và người mua trả tiền trước ngắn hạn là 2 khoản mục chính trong cơ cấu nợ ngắn hạn của Bibica. Trong đó, phải trả ngắn hạn tăng hơn 70% trong năm 2019 so với 2018, chủ yếu để tài trợ cho hoạt động bán hàng, trong khi khoản người mua trả tiền trước ngắn hạn xuất hiện trong năm 2019 đến từ khoản tiền Bibica thu trước của khách hàng khi bán tài sản tại nhà máy Bibica miền Bắc tại Hưng Yên.

### Về ảnh hưởng của chênh lệch lãi suất vay ngân hàng

Bibica không vay nợ từ ngân hàng nên hoàn toàn không chịu ảnh hưởng từ biến động của lãi vay.

### Về ảnh hưởng của chênh lệch tỷ giá

Bibica có nhập một số nguyên liệu từ nước ngoài nên chịu ảnh hưởng từ tỷ giá, tuy nhiên biến động tỷ giá tác động không lớn đến hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty.



## KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

Ban Lãnh đạo và toàn thể cán bộ công nhân viên của Bibica cam kết với mục tiêu phát triển bền vững không chỉ thể hiện qua tăng trưởng kết quả kinh doanh hàng năm, mà còn thông qua những giá trị mang tới cho người lao động, môi trường xung quanh, và cộng đồng, xã hội. Với mục tiêu trở thành và duy trì vị trí Công ty bán kẹo hàng đầu Việt Nam, tự hào là một thương hiệu Việt, trong ngắn hạn, chúng tôi tập trung đa dạng hóa sản phẩm, phát triển kênh bán hàng và gia tăng độ phủ; và để phát triển dài hạn, chúng tôi tận dụng và phát huy nguồn lực nhân sự, công nghệ, sản xuất, thương hiệu, tài chính để phát triển các sản phẩm đột phá, đem lại giá trị dinh dưỡng cho hàng triệu người tiêu dùng Việt Nam và trên thế giới, theo đuổi tầm nhìn dinh dưỡng vì chất lượng cuộc sống.

### Thuận lợi

- Thương hiệu Việt Nam uy tín, được ưa chuộng và tin tưởng bởi hàng triệu người Việt Nam qua nhiều thế hệ.
- Nguồn lực tài chính dồi dào, không bị ảnh hưởng bởi việc vay nợ và biến động lãi suất vay.
- Nhà máy mới tại Long An đã được đầu tư bài bản, hiện đại, tạo ra dư địa cho Công ty gia tăng năng lực sản xuất và đẩy mạnh được hoạt động bán hàng trong năm.
- Nguồn lao động có tay nghề tại khu vực hoạt động sản xuất của Công ty như Long An, Bình Dương, Biên Hòa.

### Khó khăn

- Bối cảnh kinh tế vĩ mô thế giới bất ổn ảnh hưởng đến tình hình kinh tế Việt Nam, gián tiếp ảnh hưởng đến khả năng chi tiêu của người tiêu dùng.
- Nguyên liệu đầu vào gia tăng liên tục, nhưng không thể gia tăng giá bán tương ứng. Chi phí lao động đang có xu hướng gia tăng.
- Cạnh tranh vẫn tiếp tục tiếp diễn một cách gay gắt.





### 3. NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

#### NHỮNG TIẾN BỘ CÔNG TY ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC

Hoàn tất xây dựng nhà máy Bibica Miền Tây, gia tăng công suất hoạt động của Công ty, trong bối cảnh các nhà máy hiện tại đã hoạt động hết công suất. Bibica miền tây dự kiến là nhân tố quan trọng để thúc đẩy doanh số của Bibica trong tương lai.

Bibica cũng gia tăng đầu tư, nghiên cứu phát triển các dòng sản phẩm mới để phát triển tại thị trường nội địa và quốc tế.

Về chính sách nhân sự, Công ty tiếp tục cải thiện hệ thống chính sách nhân sự theo hướng gắn liền lương với hiệu quả công việc, trong đó với mỗi bộ phận khác nhau được xây dựng cơ chế KPI riêng biệt nhằm đánh giá hiệu quả một cách sát sao hơn. Các nhóm chỉ tiêu KPI được xây dựng cụ thể cho từng cá nhân và được giám sát bởi trưởng các trưởng bộ phận.

Đồng thời trong năm Bibica liên tục áp dụng chương trình Kaizen cho các bộ phận nhằm không ngừng cải tiến hoạt động sản xuất kinh doanh, đồng thời tìm kiếm nguồn nhân lực quản lý chuẩn bị cho tương lai dựa trên kết quả Kaizen có được từ từng cá nhân cụ thể.

#### NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

##### Cải tổ sơ đồ tổ chức đồng thời thay đổi vị trí một số nhân sự điều hành

Để đáp ứng kế hoạch phát triển trong tương lai, Công ty đã có những cải tiến trong bộ máy quản lý nhằm tăng tinh chặt chẽ và xử lý công việc hiệu quả hơn. Cụ thể:

Bổ sung vị trí Phó Tổng giám đốc R&D chịu trách nhiệm quản lý khối R&D và khối QA. Với mục tiêu nâng cao chất lượng và đa dạng hóa sản phẩm đặc biệt chú trọng vào dòng sản phẩm có lợi cho sức khỏe, công tác R&D và QA đang được Công ty đẩy mạnh.

Phó Tổng giám đốc sản xuất trực tiếp quản lý, giám sát mọi hoạt động tại 4 nhà máy thay cho Tổng Giám Đốc giúp cho hoạt động sản xuất được theo dõi sâu sát và kịp thời đưa ra những chỉ đạo, chính sách phù hợp với tình hình sản xuất thực tế tại từng nhà máy.

##### Áp dụng chính sách lương gắn liền với hiệu quả công việc

Định kỳ công ty sẽ ban hành chính sách lương thưởng vào ngày 20/03 hằng năm và chính sách lương thưởng cho người lao động được xây dựng gắn liền với hiệu suất lao động. Cụ thể đối với các cấp quản trị viên và lao động gián tiếp sẽ áp dụng lương theo KPI bên cạnh lương cứng, đối với lao động trực tiếp sẽ áp dụng lương theo sản phẩm. Các chỉ tiêu đánh giá KPI không chỉ liên quan đến công việc cụ thể của từng cá nhân mà còn gắn liền với chỉ tiêu chung của Công ty như doanh thu, lợi nhuận. Các chỉ tiêu chung này sẽ được điều chỉnh theo kế hoạch từng năm.





## 4. KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2020

Năm 2020, Bibica tiếp tục trung thành với mục tiêu tăng trưởng bền vững, với việc chú trọng đa dạng hóa và nâng cao chất lượng sản phẩm để phục vụ nhu cầu của người tiêu dùng. Kế hoạch kinh doanh năm 2020 của Bibica sẽ được Đại hội cổ đông thường niên phê duyệt trong năm 2020.

### Các giải pháp để đạt được kế hoạch kinh doanh, ví dụ bán hàng, đầu tư, sản xuất kinh doanh, nguồn vốn

- Hoạt động bán hàng: tái cơ cấu chiến lược và mô hình bán hàng, kết hợp với đối tác chuyên nghiệp và tận dụng nguồn lực sẵn có trong Tập đoàn Mẹ để chuyên sâu hóa hoạt động bán hàng và phát triển sản phẩm.
- Cải thiện hoạt động sản xuất kinh doanh, tối ưu hóa chi phí: Tiếp tục rà soát, nâng cao năng suất hoạt động sản xuất kinh doanh để tiết giảm chi phí sản xuất.
- Sản phẩm mới: Đẩy mạnh marketing và bán hàng với nhóm sản phẩm Lurich và Ropyy.
- Nguồn vốn: Tối ưu hóa nguồn vốn nhân rồi để gia tăng thu nhập

#### Hoạt động bán hàng

Phối hợp cùng Công ty phân phối trong Tập đoàn chuyên hóa hoạt động bán hàng bao gồm Đào tạo đội ngũ chuyên nghiệp.

Xây dựng chiến lược bán hàng cho từng kênh phân phối

Triển khai chương trình quảng cáo, khuyến mãi cho dòng sản phẩm Lurich, Ropyy cũng như các dòng sản phẩm chủ lực

Các bước triển khai dự án được lên kế hoạch và dự trù chi phí chi tiết để đảm bảo không vượt ngân sách.

#### Hoạt động sản xuất

Nhà máy Miền Tây dự kiến sẽ đi vào hoạt động ổn định trong năm 2020 và với công suất khai thác ở mức cao sẽ giúp nhà máy tận dụng tối đa nguồn nguyên liệu, từ đó giảm chi phí sản xuất.

Định kỳ kiểm tra, tu sửa và nâng cấp các thiết bị máy móc nhằm đảm bảo hiệu quả hoạt động.

Bổ tri lịch sản xuất chặt chẽ để đáp ứng đủ sản lượng trong mùa cao điểm. Tiếp tục rà soát, tinh gọn hoạt động sản xuất kinh doanh để tiết giảm chi phí.

#### Phát triển sản phẩm

Tập trung phát triển nhãn hàng Lurich và Ropyy, đây là dòng sản phẩm được kỳ vọng sẽ tạo nên bước tăng trưởng đột phá về doanh thu cho Công ty trong năm tới.

Đẩy mạnh công tác R&D, tiến hành nghiên cứu dòng sản phẩm giàu dinh dưỡng bổ sung chất xơ, vitamin, acid amin...

Lên kế hoạch xây dựng thêm các trung tâm nghiên cứu R&D đặt tại nhà máy

#### Khai thác nguồn vốn

Tối ưu hóa nguồn vốn nhân rồi để gia tăng thu nhập





## GIẢI TRÌNH CỦA BAN GIÁM ĐỐC VỚI Ý KIẾN KIỂM TOÁN

Liên quan đến ý kiến nhấn mạnh của kiểm toán trong báo cáo tài chính năm 2019, Công ty Cổ phần Bibica xin giải trình như sau:

Công ty đang ghi nhận một khoản phải thu liên quan đến khoản thuế giá trị gia tăng bị truy thu của hàng hóa dùng để khuyến mãi và tiền phạt thuế đã nộp cho Cơ quan thuế với số tiền lần lượt là 5.042.685.582 VND và 963.911.745 VND cho các năm tài chính 2016 và 2017 của Nhà máy Bibica Hà Nội - Chi nhánh Công ty Cổ phần Bibica.

Khoản thuế giá trị gia tăng bị truy thu và tiền phạt do khai sai, chậm nộp đã nộp cho Cơ quan thuế theo Biên bản Kiểm tra thuế ngày 28 tháng 1 năm 2019 và Quyết định Số 5796/QĐ-CT-KT6 ngày 31 tháng 1 năm 2019 của Cục thuế Thành phố Hà Nội về kết quả quyết toán thuế của Nhà máy Bibica Hà Nội - Chi nhánh Công ty Cổ phần Bibica cho các năm tài chính 2016 và 2017. Khoản này phát sinh liên quan đến các sản phẩm và hàng hóa dùng để khuyến mãi của Nhà máy, mà theo Cơ quan thuế, là không thuộc đối tượng được xác định giá tính thuế bằng không (0). Ban Tổng Giám đốc Công ty đã nộp các khoản trên theo yêu cầu, tuy nhiên vẫn đánh giá rằng khoản truy thu thuế giá trị gia tăng và tiền phạt nêu trên sẽ được hoàn trả khi Công ty hoàn thành việc giải trình đầy đủ hồ sơ và cơ sở cho Cơ quan thuế, bao gồm thực tế rằng hàng hóa mà Nhà máy xuất dùng để khuyến mãi là thực hiện cho các chương trình khuyến mãi của Công ty và các chương trình này đã thực hiện đúng quy định của pháp luật về thương mại. Do đó, Công ty đã hạch toán như khoản phải thu ngắn hạn khác tại ngày báo cáo. Vào ngày lập báo cáo tài chính năm 2019 này, Công ty đang trong quá trình làm việc với cơ quan có thẩm quyền về việc yêu cầu hoàn trả các khoản nêu trên, và kết quả sau cùng hiện chưa xác định được.

Trên đây là giải trình ý kiến nhấn mạnh của kiểm toán trong báo cáo tài chính năm 2019.

## 5. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỚI MÔI TRƯỜNG, XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

Vui lòng xem phần đánh giá của BGD tại mục II.6: Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường, xã hội của Công ty.



## **IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

---

- |   |                |
|---|----------------|
| 1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của công ty | <b>57 - 58</b> |
| 2. Báo cáo giám sát của HĐQT đối với BTGD công ty     | <b>59 - 62</b> |
| 3. Các kế hoạch, định hướng của HĐQT                  | <b>63</b>      |





## 1. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Kết thúc năm 2019, tăng trưởng kinh tế toàn cầu suy giảm với những căng thẳng và diễn biến khó lường về thương mại cũng như môi trường, xã hội. Tuy nhiên, Việt Nam vẫn tiếp tục là điểm sáng với tăng trưởng GDP trên 7% và kim ngạch xuất khẩu tạo liên tục lập những thành tích mới. Trong bối cảnh đó, Bibica tiếp tục có những dấu mốc đáng nhớ và kèm theo đó là mức tăng trưởng đáng khích lệ.

- Về doanh thu: Trong năm 2019, doanh thu thuần hợp nhất của Bibica đạt 1.504 tỷ đồng, tăng 6% so với năm 2018. Động lực tăng trưởng trong năm 2019 của Bibica đến từ việc tích cực nâng cao chất lượng sản phẩm và liên tục nghiên cứu các sản phẩm mới đáp ứng với nhu cầu thị trường.

- Về sản phẩm: Năm 2019 chúng kiến những dấu mốc ấn tượng trong việc nghiên cứu phát triển các sản phẩm mới; bên cạnh nhóm sản phẩm chủ lực của Công ty. Nhân hàng Bánh HURA đạt doanh số ấn tượng 405 tỷ, tăng 12% so với cùng kỳ. Nhân hàng Bánh Goody lần đầu tiên đạt mức doanh thu 130 tỷ, tăng 10% so với cùng kỳ. Bên cạnh đó, sự ra đời của loại sản phẩm mới như bánh crackers Lurich và bánh wafer Ropyy đánh dấu bước tiến mới của Bibica trong việc mở rộng danh mục sản phẩm để phục vụ được nhiều hơn nữa nhu cầu của khách hàng tại Việt Nam và trên thế giới.

- Về sản xuất: Công ty tiếp tục thành công trong việc hợp lý hóa các dây chuyền sản xuất và nâng cao năng suất của người lao động tại mỗi chuyên; khuyến khích công nhân viên liên tục cải tiến với những sáng kiến quan trọng phục vụ hiệu quả công việc. Bên cạnh đó, nhờ nền tảng sản xuất vượt trội, Bibica thành công trong việc mở rộng thị trường xuất khẩu. Định hướng này giúp Công ty khai thác tối đa công suất sản xuất tại các dây chuyền hiện tại.



Về Lợi nhuận: Lợi nhuận hợp nhất trước thuế và lợi nhuận hợp nhất sau thuế đạt lần lượt 120.5 tỷ và 95 tỷ đồng, giảm nhẹ 10% và 13% so với năm 2018, chủ yếu do sự sụt giảm của doanh thu từ hoạt động tài chính do thanh toán dự án đầu tư; tăng chi phí khấu hao khi dự án mới đi vào hoạt động khi công suất chưa tăng trưởng tương ứng do có độ trễ; cũng như tăng chi phí bán hàng do tập trung đầu tư vào các hoạt động marketing cho sản phẩm mới. Tuy nhiên, lợi nhuận gộp của Bibica đạt sự tăng trưởng tốt và bền vững (đạt 484 tỷ, tăng 14% so với cùng kỳ) do nỗ lực của Công ty trong việc cải tiến và nâng cao hiệu quả sản xuất, liên tục áp dụng các biện pháp cắt giảm chi phí đặc biệt nhiên liệu trong sản xuất. Qua đó không chỉ mang lại giá trị kinh tế trực tiếp mà còn góp phần thực hiện chiến lược phát triển bền vững, giúp cho quá trình sản xuất thân thiện với môi trường.

Bên cạnh những thành tựu ấn tượng về kinh tế, với lịch sử 20 năm, Bibica được biết đến với các hoạt động phát triển bền vững để đóng góp cho môi trường, cộng đồng và xã hội. Công ty luôn gắn kết các hoạt động sản xuất kinh doanh của mình với 17 mục tiêu phát triển bền vững của Liên Hợp Quốc, trong đó chú trọng các mục tiêu hỗ trợ công tác xóa đói giảm nghèo, đảm bảo cuộc sống khỏe mạnh và nâng cao phúc lợi cho mọi người ở mọi lứa tuổi, đảm bảo giáo dục chất lượng và nâng cao cơ hội học tập suốt đời cho tất cả mọi người; đảm bảo việc tiếp cận năng lượng với giá cả hợp lý, tin cậy, bền vững và hiện đại cho tất cả mọi người, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế dài hạn, rộng mở và bền vững, việc làm đầy đủ và năng suất và cống việc tốt cho tất cả mọi người, đảm bảo các mô hình tiêu dùng và sản xuất bền vững, đẩy mạnh cách thức thực hiện và đem lại sức sống mới cho quan hệ đối tác toàn cầu để phát triển bền vững. Chiến dịch “Bibica – Tiếp sức đến trường” được khởi động từ năm 2010 đến nay đã tạo dấu ấn vang dội tới cộng đồng và đem lại cơ hội giáo dục bình đẳng tới hàng ngàn các em học sinh có điều kiện khó khăn. Năm 2019, Công ty đã trao tặng 1.750 bộ sách giao khoa lớp 5, 20 xe đạp và hàng ngàn phần quà động viên các em học sinh có hoàn cảnh khó khăn. Có thể nói 20 năm qua, Bibica đã tạo dựng được một văn hóa nhân văn đầy gắn kết với ưu tiên phát triển bền vững, qua hàng chục ngày hội hiến máu nhân đạo “Nói nhíp sống, chớ niềm tin”, hay gần 100 đoàn khám chữa bệnh miễn phí tới các khu vực khó khăn, các dự án chăm sóc và hỗ trợ các Mẹ Việt Nam Anh hùng, xây dựng trường học. Đây là một thành tựu đáng tự hào của toàn bộ Ban Lãnh đạo và cán bộ công nhân viên Công ty.



Hình ảnh: 17 mục tiêu phát triển bền vững (sdgs) của Liên Hợp Quốc tại Văn Phòng BIBICA



## 2. BÁO CÁO GIÁM SÁT CỦA HĐQT ĐỐI VỚI BTGD CÔNG TY

### QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN CÁC CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Trong năm 2019, Bibica chào đón Công ty thành viên mới – Công ty TNHH MTV Bibica Miền Tây – vào ngày 10/10/2019 với quy mô 50.000m<sup>2</sup> tại KCN Vĩnh Lộc 2 – Long An. Việc công ty đầu tư xây dựng và đưa vào hoạt động nhà máy với quy mô lớn nằm trong chiến lược phát triển dài hạn của công ty, tiếp tục đầu tư sản xuất trang bị hệ thống máy móc hiện đại, cải tiến sản phẩm nhằm đáp ứng xu thế mới, cũng như thể hiện tầm nhìn chiến lược trở thành doanh nghiệp bánh kẹo hàng đầu tại Việt Nam. Đây là nhà máy thứ 4 của Công ty Cổ Phần Bibica với giai đoạn 1 lắp đặt 2 dây chuyền sản xuất bánh hiện đại CRACKERS và WAFER với thiết bị và công nghệ nhập từ Châu Âu và Mỹ công suất lên đến 10.000 tấn/năm, là cột mốc đánh dấu sự phát triển mạnh mẽ của Công ty trong thời gian tới, đồng thời đóng góp đa dạng hóa nguồn cung về bánh kẹo, giữ vững thị trường nội địa và cạnh tranh với hàng ngoại. Với sứ mệnh giữ gìn thương hiệu Việt là một niềm tự hào lớn trong ngành bánh kẹo nước ta, BIBICA đã trải qua 20 năm phát triển và giữ vững thương hiệu.



## CÔNG TÁC QUẢN TRỊ NỘI BỘ VÀ TUÂN THỦ



- Quản trị nội bộ: Tập trung củng cố cơ cấu tổ chức, hoàn thiện và cập nhật các Quy định, Quy trình, hướng dẫn nội bộ để góp phần tăng tính tuân thủ và minh bạch trong hoạt động quản trị doanh nghiệp.
- Đào tạo về quản trị nội bộ: thực hiện các khóa đào tạo dành cho cán bộ quản lý bao gồm Khóa Lãnh đạo và quản lý hướng đến hành động và kết quả; Khóa đào tạo về Văn hóa doanh nghiệp; Khóa đào tạo về quy chế công bố thông tin và quy chế niêm yết cho cán bộ công bố thông tin.
- Công bố thông tin: Công ty chấp hành đúng các nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư 155/2015/TTBTC của Bộ Tài chính về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
- Tuân thủ pháp luật, đảm bảo lợi ích của cổ đông, người lao động: Bibica thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nộp thuế cho ngân sách nhà nước theo quy định, nộp đầy đủ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động theo đúng quy định của pháp luật. Công ty cũng đảm bảo thực hiện nghiêm túc các quyền của cổ đông tiếp cận thông tin, trả lời các thắc mắc của cổ đông, phát hành cổ phần cho cổ đông hiện hữu, cho người lao động đang làm việc tại Công ty.



## PHƯƠNG PHÁP GIÁM SÁT

- Hiện có 01 trong 5 thành viên tham gia điều hành Công ty. Việc cung cấp thông tin và báo cáo cho các thành viên không tham gia điều hành được thực hiện thường xuyên và đầy đủ. Tổng giám đốc báo cáo HĐQT về tình hình tài chính, đầu tư và sản xuất kinh doanh của Công ty. Từ những thông tin này HĐQT có điều kiện tham gia giám sát chặt chẽ việc triển khai các dự án đầu tư cũng như hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Thông qua các cuộc họp HĐQT định kỳ hàng quý hoặc các cuộc họp bất thường, HĐQT thẳng thắn chất vấn và trao đổi cùng Ban Tổng Giám đốc các hoạt động của Ban Tổng Giám đốc trong việc thực hiện chiến lược sản xuất kinh doanh và các mục tiêu đã được ĐHCĐ phê duyệt. Mặt khác, Tổng Giám đốc cũng thường xuyên trao đổi, chủ động báo cáo đầy đủ lên HĐQT về tiến độ thực hiện các công việc cũng như các khó khăn, vướng mắc gặp phải để kịp thời bàn bạc, xin ý kiến HĐQT đưa ra các giải pháp hiệu quả nhất.
- Mặc dù Công ty không có các Tiểu ban trực thuộc HĐQT, tuy nhiên toàn bộ các vấn đề đầu tư, hệ thống quản trị, nhân sự được đưa ra bàn bạc tại HĐQT một cách minh bạch, công bằng theo trách nhiệm của HĐQT được giao.
- Kết hợp chặt chẽ với Ban Kiểm Soát để kiểm tra, nắm bắt tình hình kinh doanh thực tế của Công ty và đóng góp ý kiến với Tổng Giám đốc và Ban Tổng Giám đốc nhằm hoàn thành các chỉ tiêu kinh doanh đã đặt ra.
- HĐQT cũng thường xuyên làm việc với Ban Kiểm soát thông qua các báo cáo định kỳ hàng quý, các báo cáo phân tích đánh giá rủi ro và kế hoạch hành động cụ thể để phòng ngừa rủi ro, qua đó góp ý cho Tổng Giám đốc trong công tác điều hành Công ty.





## CÁC NỘI DUNG GIÁM SÁT

- Giám sát quá trình lập kế hoạch sản xuất kinh doanh 2019 và thực hiện các chỉ tiêu lợi nhuận năm 2019 theo kế hoạch được phê duyệt song song với yêu cầu đảm bảo an toàn, hạn chế rủi ro cho Công ty và cổ đông.
- Rà soát và tăng cường các hoạt động quản trị doanh nghiệp, các hoạt động kiểm soát nội bộ và kiểm soát rủi ro.
- Giám sát việc hợp nhất báo cáo tài chính với các công ty con và công ty liên kết các quý và cho năm tài chính 2019 theo đúng trình tự, tiến độ và quy định hiện hành.
- Chỉ đạo và giám sát quá trình đầu tư dự án mới và thành lập Công ty con

## KẾT QUẢ GIÁM SÁT

Qua quá trình giám sát và kiểm soát các hoạt động chung của Công ty năm 2019, HĐQT nhận thấy Ban Tổng Giám đốc đã hoàn thành tốt vai trò điều hành, tổ chức hoạt động đầu tư và sản xuất kinh doanh; thực hiện đúng chỉ đạo, định hướng của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT; từng bước nâng cao năng lực quản trị nội bộ. Các chương trình hướng đến mục tiêu chiến lược của Bibica được nghiêm túc triển khai theo lộ trình được hoạch định với những điều chỉnh thích ứng với điều kiện kinh tế vĩ mô và cạnh tranh trong ngành.

Điều này thể hiện trên nhiều thành tích, việc đã làm được trong năm 2019 của Bibica, nổi bật là:

- Kết quả kinh doanh năm 2019 có tăng trưởng vượt bậc về quy mô doanh thu và tổng tài sản so với năm 2018.
- Hoạt động đầu tư các dự án mới được thực hiện hợp lý, đúng luật và đúng theo chiến lược phát triển dài hạn của Công ty.
- Bibica luôn nỗ lực tối đa để đảm bảo việc công bố thông tin đúng luật, tuân thủ việc chấp hành các nghĩa vụ pháp luật. Trong năm 2019, Bibica có nhận Công văn số 1561/SGDHCM-HY về việc nhắc nhở BBC chậm công bố thông tin Quyết định xử phạt vi phạm về thuế của Sở giao dịch chứng khoán TP. HCM, và đã có văn bản giải trình kịp thời và đúng quy định. Lý do chậm công bố thông tin là do sơ xuất từ phía bộ phận phụ trách và Công ty đánh giá rằng khoản truy thu thuế giá trị gia tăng và tiền phạt sẽ được hoàn trả khi Công ty hoàn thành việc giải trình đầy đủ hồ sơ và cơ sở cho Cơ quan thuế. Sở Giao dịch CK TP. HCM sau đó đã không có các ý kiến khác về trường hợp này.
- Uy tín, vị thế công ty ngày càng được nâng cao. Trong năm 2019, công ty đã vinh dự nhận được các giải thưởng:
  - **Chứng nhận danh hiệu Hàng Việt Nam chất lượng cao 2019 do HHHVNCLC tổ chức**
  - **Sản phẩm dịch vụ TP HCM tiêu biểu năm 2019**
  - **Giải thưởng chất lượng Quốc gia 2019 (NM Bibica Biên Hoà) do Bộ Khoa học Công nghệ tổ chức**

HĐQT đánh giá cao nỗ lực của Ban Tổng Giám đốc trong việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, các mục tiêu được ĐHĐCĐ thông qua trong bối cảnh điều kiện kinh doanh nhiều biến động trong năm 2019.



## 3. CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HĐQT

### KẾ HOẠCH ĐỊNH HƯỚNG CỦA HĐQT ĐỐI VỚI ĐẦU TƯ, SẢN XUẤT, KINH DOANH

- Định hướng việc xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 có tăng trưởng so với kế hoạch 2019, đảm bảo Công ty tiếp tục phát triển đúng định hướng trở thành “Công ty Bánh kẹo hàng đầu Việt Nam”.
- Tích cực phát triển nền tảng nghiên cứu phát triển và sản xuất, đảm bảo liên tục cải tiến, đổi mới, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, dinh dưỡng và sự vui vẻ cho khách hàng, gia tăng giá trị sản phẩm và dịch vụ cho khách hàng, đáp ứng các nhu cầu về ăn chơi và sức khỏe của người tiêu dùng.
- Tích cực mở rộng thị trường thông qua nâng cao hiệu quả hoạt động Marketing hiện đại.
- Tiếp tục nỗ lực xây dựng chiến lược, công tác quản trị và điều hành nhằm phát huy hết các tiềm năng và nâng cao hiệu quả kinh doanh.
- Phối hợp với Tập đoàn Mẹ là Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN để thực hiện chỉ đạo triển khai cẩn trọng và hướng tới phát triển bền vững nói chung và trong tất cả các dự án sản xuất kinh doanh đã được phê duyệt.

### KẾ HOẠCH ĐỊNH HƯỚNG CỦA HĐQT ĐỐI VỚI QUẢN TRỊ NỘI BỘ

Năm 2020, HĐQT Bibica sẽ tiếp tục chú trọng xây dựng nguồn nhân lực mạnh mẽ cũng như bộ máy quản trị doanh nghiệp chặt chẽ để giữ vững vị thế hàng đầu và đạt được sự tăng trưởng bền vững.

- Hoàn thiện hóa và nâng cao chất lượng quản trị nội bộ Công ty như: đổi mới việc đánh giá kết quả công việc theo KPIs, chuẩn hóa các vị trí, chế độ lương thưởng phụ cấp cho cán bộ công nhân viên xứng đáng với công sức đóng góp. Chuẩn hóa biểu mẫu và quy trình ban hành văn bản nội bộ, tiếp tục rà soát, hoàn chỉnh các quy chế tạo khuôn khổ và định chế nội bộ cho các hoạt động của Bibica và các đơn vị thành viên, thực hiện tốt vai trò kiểm soát rủi ro ở các cấp, các bộ phận.
- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro để giảm thiểu mọi ảnh hưởng tiêu cực về hiệu quả kinh doanh và phát triển bền vững của Bibica. Đồng thời đẩy mạnh đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin đảm bảo và tiếp tục đào tạo nâng cao để song hành cùng yêu cầu của hoạt động kinh doanh. Tuân thủ chặt chẽ các quy định của Luật Doanh nghiệp, pháp luật hiện hành cũng như các Điều lệ, Quy định nội bộ của Bibica, đảm bảo tính khách quan, minh bạch trên cơ sở ngăn ngừa xung đột lợi ích giữa Công ty với các thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát và người có liên quan, tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông.

## V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

---

- |  |         |
|--|---------|
| 1. Hội đồng quản trị   | 65 - 71 |
| 2. Ban kiểm soát   | 72 - 73 |
| 3. Các giao dịch thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, BGD, BKS | 74 - 80 |



## 1. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Hội đồng Quản trị ("HĐQT") giám sát hoạt động kinh doanh của Công ty theo các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông ("ĐHĐCĐ"), các quy định pháp luật có liên quan và Quy chế niêm yết. HĐQT có nghĩa vụ nỗ lực hành động vì lợi ích cao nhất của Công ty. HĐQT chịu trách nhiệm về việc xác định tầm nhìn và lãnh đạo chiến lược chung, kế hoạch và mục tiêu kinh doanh của Bibica, đồng thời gắn kết lợi ích của HĐQT và Ban Điều hành với lợi ích của cổ đông cũng như cân bằng lợi ích của các bên liên quan.
- Bên cạnh đó, HĐQT chịu trách nhiệm giám sát việc thực hiện nhiệm vụ của Ban Điều hành theo các chính sách của Công ty và báo cáo tài chính và thông tin chung cho cổ đông và nhà đầu tư một cách chính xác và đầy đủ.

### THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Stt	Họ tên	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu/ Vốn điều lệ
1	Trương Phú Chiến	Chủ tịch HĐQT	2.000	0,01%
2	Kim Jun Yeon	Thành viên	0	0
3	Võ Ngọc Thành	Thành viên HĐQT độc lập	2.500	0,02%
4	Nguyễn Khắc Hải	Thành viên HĐQT độc lập	0	0
5	Jung Woo Lee	Thành viên	0	0

## THÔNG TIN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### Ông Trương Phú Chiến - Chủ tịch HĐQT



**Năm sinh:** 1964  
**Quốc tịch:** Việt Nam  
**Trình độ chuyên môn:** Cử nhân kinh tế công nghiệp  
**Số cổ phần nắm giữ:** 2.000 cổ phần, tương ứng 0,01% vốn điều lệ  
**Quá trình công tác:**

1997-1999: Trưởng phòng xuất nhập khẩu công ty Đường Biên Hòa  
 1999-2000: Trưởng phòng Xuất nhập khẩu CTCP Bánh kẹo Biên Hòa  
 2000-2003: Trưởng phòng vật tư CTCP Bánh kẹo Biên Hòa  
 2003-2008: Chủ tịch HĐQT CTCP Bibica  
 2008-2018: Phó chủ tịch kiêm Tổng giám đốc CTCP Bibica  
 2018-nay: Chủ tịch kiêm Tổng giám đốc CTCP Bibica

### Ông Kim Yun Yeon - Thành viên HĐQT



**Năm sinh:** 1967  
**Quốc tịch:** Hàn Quốc  
**Trình độ chuyên môn:** Cử nhân ngành Sinh học phân tử Trường Đại học Busan  
**Số cổ phần nắm giữ:** 0 cổ phần, tương ứng 0% vốn điều lệ  
**Quá trình công tác:**

1994-2000: Quản lý phòng pháp chế Lotte Confectionery Co., Ltd  
 2000-2007: Quản lý phòng chiến lược nước ngoài Lotte Confectionery Co., Ltd  
 2007-2012: Trợ lý quản lý R-TFT Lotte Confectionery Co., Ltd tại Nga  
 2012-2015: Trưởng phòng chiến lược toàn cầu Lotte Confectionery Co., Ltd  
 2016-nay: Thành viên HĐQT của CTCP Bibica



## THÔNG TIN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### Ông Nguyễn Khắc Hải - Thành viên HĐQT độc lập



**Năm sinh:** 1978  
**Quốc tịch:** Việt Nam  
**Trình độ chuyên môn:** Cử nhân Quản trị kinh doanh, Thạc sĩ luật  
**Số cổ phần nắm giữ:** 0 cổ phần, tương ứng 0% vốn điều lệ  
**Quá trình công tác:**

2001-2004: Chuyên viên pháp lý cấp cao, ngân hàng Ngoại thương Việt Nam  
 2007-2010: Thành viên ban dự án thành lập Công ty TNHH Quản lý quỹ SSI - CTCP Chứng khoán Sài Gòn,  
 Giám đốc luật và quản lý rủi ro Công ty TNHH quản lý quỹ SSI  
 2010-2017: Phó Tổng giám đốc công ty TNHH Quản lý quỹ SSI  
 2012-2019: Thành viên HĐQT CTCP Giống cây trồng trung ương  
 2015-nay: Thành viên HĐQT CTCP Bibica

### Ông Võ Ngọc Thành - Thành viên HĐQT độc lập



**Năm sinh:** 1961  
**Quốc tịch:** Việt Nam  
**Trình độ chuyên môn:** Kỹ sư cơ khí, Cử nhân Châu Á học và quản trị tiếp thị đại học Adamson, Manila, Philippines  
**Số cổ phần nắm giữ:** 0 cổ phần, tương ứng 0% vốn điều lệ  
**Quá trình công tác:**

1985-1988: Phó Phòng Kế hoạch - Xí nghiệp vật tư - Công ty Bông Trung Ương  
 1989-1995: Trưởng văn phòng đại diện Công ty IMEX PAN PACIFIC - IPP tại Việt Nam  
 1996-2015: Chủ tịch HĐQT - TGD công ty Cổ phần đầu tư An Phong - Hệ thống Maximark

## THÔNG TIN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

## Ông Jung Woo Lee - Thành viên HĐQT

**Năm sinh:**

1955

**Quốc tịch:**

Hàn Quốc

**Trình độ chuyên môn:**

Cử nhân ngành văn học anh ngữ Trường Đại Học Sogang

**Số cổ phần nắm giữ:**

0 cổ phần, tương ứng 0% vốn điều lệ

**Quá trình công tác:**

1989-2005: Nhân viên phòng kinh doanh quốc tế Lotte Confectionery Co., Ltd

2005-2009: Phó giám đốc phòng kinh doanh quốc tế Lotte Confectionery Co., Ltd

2009-2013: Giám đốc phòng kinh doanh quốc tế Lotte Confectionery Co., Ltd

2013-2018: Chủ tịch HĐQT CTCP Bibica

2018-nay: Thành viên HĐQT CTCP Bibica





## HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Trong năm, Hội Đồng Quản Trị đã thực hiện đầy đủ chức năng của, nhiệm vụ của mình, phát huy vai trò là cơ quan hoạch định chiến lược của Bibica. Hội Đồng Quản Trị đã tổ chức 9 cuộc họp trong năm, với mục đích giám sát hoạt động của Ban điều hành, đồng thời đề ra phương hướng chiến lược hoạt động và định hướng cho Ban điều hành theo đúng định hướng cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông.

Thẩm quyền hoạt động của Hội Đồng Quản Trị được tuân thủ theo quy định tại Điều lệ của Công ty Cổ phần Bibica và các quy định của pháp luật hiện hành.



Stt	Họ tên	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	<b>Trương Phú Chiến</b>	<b>Chủ tịch HĐQT</b>	9 (2 cuộc họp trực tiếp và 7 cuộc họp thông qua hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)	<b>100 %</b>	
2	<b>Kim Jun Yeon</b>	<b>Thành viên</b>	8 (1 cuộc họp trực tiếp và 7 cuộc họp thông qua hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)	<b>95 %</b>	Lý do cá nhân
3	<b>Võ Ngọc Thành</b>	<b>Thành viên HĐQT độc lập</b>	9 (2 cuộc họp trực tiếp và 7 cuộc họp thông qua hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)	<b>100 %</b>	
4	<b>Nguyễn Khắc Hải</b>	<b>Thành viên HĐQT độc lập</b>	9 (2 cuộc họp trực tiếp và 7 cuộc họp thông qua hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)	<b>100 %</b>	
5	<b>Jung Woo Lee</b>	<b>Thành viên</b>	8 (1 cuộc họp trực tiếp và 7 cuộc họp thông qua hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)	<b>95 %</b>	Lý do cá nhân

Các định hướng, chỉ đạo của Hội Đồng Quản Trị được thể hiện rõ trong các nghị quyết/quyết định được các thành viên thông qua hình thức biểu quyết trực tiếp tại các cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.

## Các nghị quyết/quyết định của Hội Đồng Quản Trị trong năm 2019

Stt	Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	Biên bản tổng hợp ý kiến	15/03/2019	Chọn nhà cung cấp hệ thống máy nén khí nhà máy Bibica Long An
2	Biên bản tổng hợp ý kiến	15/03/2019	Phương thức chuyển nhượng diện tích đất của Công ty TNHH Bibica Miền Bắc tại Hưng Yên
3	Biên bản tổng hợp ý kiến	14/05/2019	Định hướng phân phối của Công ty cổ phần Bibica
4	Nghị quyết số 001142	17/05/2019	Chốt danh sách cổ động để tổ chức Đại hội cổ đông thường niên 2019
5	Nghị quyết số 001713	22/07/2019	Chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019
6	Nghị quyết số 001714	24/07/2019	Chọn đơn vị thiết kế nhà máy Bibica Giang Điền
7	Nghị quyết số 001868	1/10/2019	Đầu tư dây chuyền sản xuất và phát triển sản phẩm kẹo dẻo tại Công ty TNHH MTV Bibica Biên Hòa
8	Nghị quyết số 001990	19/11/2019	Mua đất xây dựng nhà ở cho công nhân viên Bibica Miền Tây

### TIỂU BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Không có





## HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP

Tất cả thành viên HĐQT đều phải thực hiện việc nghiên cứu và xét đoán độc lập và ra quyết định khách quan vì lợi ích cao nhất của Công ty.

Một thành viên HĐQT độc lập là người không có quan hệ với Công ty, các công ty có liên quan hoặc với các cán bộ mà có thể gây trở ngại, hoặc có cơ sở hợp lý để tin rằng sẽ gây trở ngại, cho khả năng đưa ra xét đoán kinh doanh độc lập của thành viên đó nhằm phục vụ cho lợi ích cao nhất của Công ty, và thành viên HĐQT đó phải độc lập về cả bản chất lẫn xét đoán.

Bibica luôn cung cấp cho các thành viên HĐQT thông tin đầy đủ, toàn diện, liên tục và kịp thời trước các cuộc họp của HĐQT và trên cơ sở liên tục để họ có thể đưa ra các quyết định để thực hiện nhiệm vụ và trách nhiệm của mình.

Các thành viên HĐQT độc lập tại Bibica là những chuyên gia, doanh nhân và lãnh đạo cấp cao trong ngành Bán lẻ, Tài chính, Luật, Dịch vụ. Các thành viên HĐQT độc lập tham dự tất cả các buổi họp HĐQT và ĐHCĐ, và luôn có những ý kiến đóng góp quý báu và khách quan đối với hoạt động, kế hoạch và đề xuất của HĐQT, Ban điều hành và các cán bộ trong công ty.

## HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC TIỂU BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Không có

## DANH SÁCH CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÓ CHỨNG CHỈ ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY VÀ CÁC THÀNH VIÊN THAM GIA CÁC CHƯƠNG TRÌNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY TRONG NĂM

Không có

## 2. BAN KIỂM SOÁT

### Thành viên và cơ cấu ban kiểm soát

STT	Họ tên	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu/Vốn điều lệ
1	Vũ Cường	Thành viên	0	0
2	Hur Jin Kook	Thành viên	0	0
3	Nguyễn Văn Giang	Thành viên	0	0

### HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Trong năm, Ban kiểm soát đã thực hiện cuộc họp với các nội dung cụ thể như sau:

Thời gian	Nội dung
Tháng 03/2019	Họp chuẩn bị cho ĐHCĐ 2019
Tháng 04/2019	Họp về Quý I
Tháng 07/2019	Họp về Quý II
Tháng 10/2019	Họp Ban kiểm soát Quý II



## Kết quả hoạt động ban kiểm soát

Ban kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với Hội Đồng Quản Trị và ban Tổng giám đốc, đồng thời tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội Đồng Quản Trị để đưa ra những đánh giá độc lập và khách quan. Một số đánh giá của Ban kiểm soát về hoạt động của Công ty trong năm:

- Hội Đồng Quản Trị và Ban giám đốc tạo điều kiện cho Ban kiểm soát trong việc thu thập thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh để đưa ra ý kiến đánh giá phù hợp và khách quan.
- Hội Đồng Quản Trị đã thực hiện tốt vai trò giám sát hoạt động của Ban điều hành, thông qua các cuộc họp Hội Đồng Quản Trị để đưa ra chỉ đạo và hỗ trợ ban Điều hành thực hiện các hoạt động trong năm.
- Hội Đồng Quản Trị và Ban điều hành thực hiện đúng vai trò quản lý điều hành theo quy định của pháp luật và chức năng được giao trong điều lệ của Công ty.
- Hội Đồng Quản Trị và Ban Tổng Giám Đốc đã thực hiện tuân thủ việc công bố thông tin theo Thông tư 155/2015/TT-BTC.
- Với cổ đông, trong năm Ban kiểm soát không nhận được đơn yêu cầu hay khiếu nại của Cổ đông hay nhóm cổ đông có tỷ lệ hay và thời gian sở hữu cổ phần theo quy định tại Điều Lệ Công ty.



### 3. Các giao dịch thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, BGD, BKS

#### Lương thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

Mức chi trả thù lao đối với các thành viên HĐQT trong năm 2019

Stt	Họ tên	Chức vụ	Tổng thù lao chi trong năm (trước thuế)	Thưởng trong năm
1	Trương Phú Chiến	Chủ tịch HĐQT	180.000.000	120.000.000
2	Kim Jun Yeon	Thành viên	180.000.000	120.000.000
3	Võ Ngọc Thành	Thành viên HĐQT độc lập	180.000.000	120.000.000
4	Nguyễn Khắc Hải	Thành viên HĐQT độc lập	180.000.000	120.000.000
5	Jung Woo Lee	Thành viên	180.000.000	120.000.000

Mức chi trả thù lao đối với các thành viên Ban Kiểm soát trong năm 2019

Stt	Họ tên	Chức vụ	Tổng thù lao chi trong năm (trước thuế)	Thưởng trong năm
1	Vũ Cường	Thành viên BKS	84.000.000	60.000.000
2	Hur Jin Kook	Thành viên BKS	84.000.000	60.000.000
3	Nguyễn Văn Giang	Thành viên BKS	84.000.000	60.000.000

Mức chi trả lương, thưởng cho các thành viên trong Ban Tổng Giám đốc năm 2019 là 2.757.098.868 đồng.



## Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ

Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát: Không có

### Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác

Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo: Không có.

Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: Không có.

Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: Không có.

Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Năm 2019)

Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

Stt	Tên tổ chức/ cá nhân	Chức vụ/ Quan hệ	Số CP sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ SH CP cuối kỳ (%)	Lý do
1	Trương Phú Chiến	CT HĐQT kiêm TGĐ	2.000	0,01	
	Bùi Thị Kim Khuê	Vợ	2.236	0,01	
	Trương Bảo Châu	Con	0		
	Trương Phú Khang	Con	0		
	Trương Thị Sỹ	Chị	0		
	Trương Thị Quân	Chị	0		
	Trương Thị Thanh	Em	0		
2	Jung Woo Lee	(Đại diện Lotte)TV HĐQT	0		
	Gui soon, Lee	Mẹ	0		
	Ki young, Choi	Vợ	0		
	Hye yoon, Lee	Con	0		
	Yoon yong, Lee	Con	0		
3	Võ Ngọc Thành	TV HĐQT	2.500	0,02	
	Nguyễn Ánh Hồng	Vợ	0		
	Võ Ngọc Ý Vân	Con	0		
	Võ Ngọc An Phong	Con	0		
	Võ Ngọc A My	Con	0		
	Võ Thị Mỹ Dung	Chị	0		
	Võ Ngọc Khánh	Anh	0		
	Võ Thị Ngọc Ánh	Chị	0		
	Võ Ngọc Bảo	Em	0		
	Võ Thị Ái Mỹ	Em	0		

Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

Stt	Tên tổ chức/ cá nhân	Chức vụ/ Quan hệ	Số CP sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ SH CP cuối kỳ (%)	Lý do
4	Nguyễn Khắc Hải	TV HĐQT	0		
	Nguyễn Khắc Lịch	Bố	0		
	Trần Thị Thơm	Mẹ	0		
	Nguyễn Thị Phương Giang	Vợ	0		
	TNguyễn Khắc Nam	Em	0		
	Nguyễn Khắc Hải Đăng	Con	0		
	Nguyễn Ngọc Phương Vy	Con	0		
5	Kim Jun Yeon	TV HĐQT	0		
	Kim Man Tak	Bố	0		
	Kim Mi Hwa	Mẹ	0		
	Park Ju Yeon	Vợ	0		
	Kim Kyung dong	Con	0		
	Kim Min Kyung	Con	0		
	6	Vũ Cường	TV BKS	0	
Trần Thị Mỹ Linh		Vợ	0		
Vũ Bảo Châu		Con	0		
Vũ Kiệt		Con	0		
Vũ Huy Lân		Cha	0		
Nguyễn Thị Thư		Mẹ	0		
Vũ Giang Lâm		Anh	0		
Vũ Huy		Anh	0		
7		Hur Jin Kook	TV BKS	0	
8	Nguyễn Văn Giang	TV BKS	0		



Stt	Tên tổ chức/ cá nhân	Chức vụ/ Quan hệ	Số CP sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ SH CP cuối kỳ (%)	Lý do
9	Phan Văn Thiện	P. TGĐ	447	0,003	
	Trần Thanh Trúc	Vợ	0		
	Phan Thanh Trúc Uyên	Con	0		
	Phan Huy Thông	Con	0		
10	Nguyễn Trọng Kha	P. TGĐ	7	0	
	Huyền Thị Minh Nguyệt	Vợ	0		
	Nguyễn Hoàng Tố Mai	Con	0		
	Nguyễn Hoàng Thiên Mai	Con	0		
11	Vũ Văn Thức	Phụ trách K.TCKT1	0		
	Hà Thị Thanh Hương	Vợ	0		
	Vũ Chí Kiên	Con	0		

Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty niêm yết: không có



## HỢP ĐỒNG VÀ GIAO DỊCH VỚI CÁC CỔ ĐÔNG NỘI BỘ VÀ BÊN LIÊN QUAN TRONG NĂM 2018

STT	Các bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Năm nay	Năm trước
1.	Công ty Cổ phần Thực phẩm PAN ("PAN Food")	Công ty mẹ	- Mua hàng hóa	23.017.644.384	27.227.433.190
			- Bán hàng hóa	48.146.802.973	10.740.311.153
			- Nhận hỗ trợ bán hàng	7.732.800.087	3.748.143.302
2.	Công ty Phân phối Hàng tiêu Dùng PAN ("PAN CG")	Công ty trong cùng Tập đoàn	- Bán hàng hóa	765.608.654.937	
			- Mua dịch vụ	166.427.411.828	
3.	Lotte Confectionary Co., Ltd. ("Lotte")	Cổ đông lớn	- Bán hàng hóa	1.424.065.295	28.302.884.032
4.	Công ty Cổ phần Chế biến Thực phẩm PAN ("PAN Food Manufacturing")	Công ty trong cùng Tập đoàn	- Mua nguyên vật liệu	3.052.978.641	43.534.944.851
			- Bán hàng hóa	12.881.305.431	2.479.766.385
			- Nhận hỗ trợ bán hàng	424.353.792	
5.	Công ty Cổ phần Sản xuất Xuất khẩu Long An ("LAF")	Công ty trong cùng Tập đoàn	- Mua hàng hóa	6.019.627.533	2.076.711.200



## Thực hiện các quy định về Quản trị công ty

Tại Bibica, chúng tôi tuân thủ các nguyên tắc quản trị công ty minh bạch và chúng tôi thực hiện công việc kinh doanh phù hợp với các luật, quy tắc và quy định hiện hành, bao gồm Quy chế niêm yết ("Quy chế niêm yết") của Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE).

Thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành và các cán bộ quản lý được ủy quyền của Bibica luôn nhận thức và tuân thủ trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi theo quy định tại Điều lệ và Quy chế quản trị của Bibica, cụ thể như sau:

Thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý khác phải công khai các lợi ích liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản pháp luật liên quan.

Thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý khác và những người liên quan tới các thành viên này không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.

Thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý khác có nghĩa vụ thông báo cho HĐQT các giao dịch giữa Công ty, Công ty con, Công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát với chính thành viên đó hoặc với những người có liên quan tới thành viên đó theo quy định của pháp luật. Công ty phải thực hiện công bố thông tin về Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc Nghị quyết HĐQT thông qua các giao dịch nêu trên trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ trên trang thông tin điện tử của Công ty và báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/Sở giao dịch Chứng khoán.

- Công ty không được cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan tới thành viên nêu trên, trừ khi Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.
- Thành viên HĐQT không được biểu quyết đối với các giao dịch mà thành viên đó hoặc người có liên quan đến thành viên đó tham gia, bao gồm các giao dịch mà lợi ích vật chất hay phi vật chất của thành viên HĐQT đó chưa được xác định. Các giao dịch nêu trên phải được công bố trong Báo cáo thường niên của Công ty.
- Các thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan tới các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.





- Khi tiến hành giao dịch với những người có liên quan, Công ty phải ký kết hợp đồng bằng văn bản theo nguyên tắc bình đẳng, tự nguyện. Nội dung hợp đồng phải rõ ràng, cụ thể và công bố thông tin cho cổ đông khi có yêu cầu.
- Công ty áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa những người có liên quan can thiệp vào hoạt động của Công ty và gây tổn hại cho lợi ích của Công ty thông qua việc kiểm soát các kênh mua bán hàng hóa của Công ty hay lũng đoạn giá cả.
- Công ty áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa cổ đông và những người có liên quan tiến hành các giao dịch làm thất thoát vốn, tài sản hoặc các nguồn lực khác của Công ty. Công ty không được cung cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các cổ đông và những người có liên quan.

- Cổ đông lớn, các thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan tới các thành viên nêu trên phải công bố thông tin về việc giao dịch cổ phiếu của công ty tối thiểu 3 ngày trước ngày dự kiến thực hiện giao dịch
- Công ty công nhận và coi trọng quyền của các cổ đông, chủ sở hữu của Công ty. Công ty đã đảm bảo đối xử công bằng và phù hợp đối với từng cổ đông thông qua việc công bố thông tin chính xác, minh bạch và kịp thời. Công ty chú trọng đến tính đầy đủ của việc công bố thông tin để các cổ đông có thể đưa ra những quyết định có căn cứ tại cuộc họp cổ đông, bao gồm việc bỏ phiếu và bày tỏ ý kiến về những thay đổi đáng kể và bầu cử các thành viên HĐQT dựa trên những thông tin chính xác, đầy đủ, minh bạch, và được chia sẻ một cách công bằng.

- Các cuộc họp ĐHĐCĐ được tổ chức phù hợp với chương trình nghị sự đã đề cập trong thư mời dự họp có liên quan.
  - Công ty gửi đến các cổ đông đầy đủ thông tin mời họp cổ đông, bao gồm các tài liệu đính kèm, có đầy đủ thông tin liên quan đến cuộc họp. Ngoài ra, Công ty còn niêm yết các thông tin liên quan đến cuộc họp trên trang web của HOSE và của Bibica để các cổ đông có thời gian nghiên cứu kỹ lưỡng các thông tin này. Ngoài ra, ít nhất mười ngày trước ngày họp, thông báo về cuộc họp của cổ đông và tập hợp đầy đủ các tài liệu họp sẽ được công khai trên trang web của Bibica nhằm cung cấp cho các cổ đông đủ thời gian để chuẩn bị dự họp theo yêu cầu của luật pháp và quy định có liên quan.
- Trong tất cả các cuộc họp ĐHĐCĐ, Chủ tịch HĐQT cho phép các cổ đông đặt câu hỏi, bày tỏ ý kiến cũng như đưa ra khuyến nghị một cách bình đẳng





## VI. BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

### Giới thiệu

"Kể từ khi thành lập từ ngày 16/01/1999, BIBICA đã cố gắng trở thành một doanh nghiệp áp dụng các nguyên tắc phát triển bền vững. Chúng tôi đã nỗ lực, không chỉ thông qua cam kết của tôi với tư cách là người lãnh đạo, mà còn trong từng quy tắc sản xuất kinh doanh được áp dụng hàng ngày tại Công ty, bao gồm việc trao quyền cho người lao động, lựa chọn nguyên vật liệu chất lượng và bảo vệ môi trường xung quanh."

- Trích lời Chủ tịch Trương Phú Chiến -



**Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc  
Trương Phú Chiến**

Là một doanh nghiệp hàng đầu Việt Nam trong ngành Bánh Kẹo, BIBICA nhận thức rõ tầm ảnh hưởng của mình đến cộng đồng và sự phát triển bền vững của xã hội. BIBICA thấu hiểu sự thành công của một doanh nghiệp sẽ không chỉ đơn giản là những con số về doanh thu, lợi nhuận mà còn là những giá trị vượt trội và lâu dài mà doanh nghiệp xây dựng và mang đến cho mọi người.



## Phạm vi của báo cáo

Báo cáo Phát triển Bền vững được trình bày độc lập trong Báo cáo thường niên của BIBICA. Báo cáo này bao gồm các kết quả mà Bibica đạt được trong chiến lược phát triển bền vững trong giai đoạn từ 01/01/2019 đến 31/12/2019. Báo cáo được thực hiện trong phạm vi toàn bộ hoạt động của BIBICA và hoạt động của các công ty con.



## Nội dung báo cáo và giới hạn

Báo cáo này tóm tắt các hoạt động kinh doanh bền vững của BIBICA và báo cáo về tác động kinh tế, xã hội và môi trường của doanh nghiệp đối với cộng đồng và môi trường xung quanh hoạt động kinh doanh trên toàn lãnh thổ Việt Nam.



## Mục tiêu

Thông qua báo cáo phát triển bền vững, chúng tôi cũng cam kết cải thiện từng quy trình kinh doanh của chúng tôi trên cơ sở liên tục và luôn công bố rõ ràng trong các báo cáo tiếp theo. Vì chúng tôi muốn tiếp tục phát triển, trở thành một nhà lãnh đạo và đóng góp tích cực cho cộng đồng xung quanh.







## CON SỐ ẤN TƯỢNG



## ĐÓNG GÓP CHO CỘNG ĐỒNG

### GÓP PHẦN BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG



29

Tham gia 29 chương trình thiện nguyện

2,45 tỷ

Đóng góp tổng số tiền tài trợ là: 2,45 tỷ VNĐ/năm

1750

Chương trình tiếp sức đến trường (tài trợ 1750 bộ SGK + 20 chiếc xe đạp)

5.200

Quà cho trẻ em không may mắn (trung thu 11.000 phần, Giáng sinh 27.000 phần), dịp tết nguyên đán 5.200 phần quà cho những người có hoàn cảnh neo đơn.

300 triệu VNĐ

Lượng nước ngưng tụ chiếm ~ 20% lượng nước sử dụng hàng năm, góp phần sử dụng hiệu quả nguồn nước tự nhiên và tiết kiệm cho công ty gần 300 triệu VNĐ/ năm 2019

34%

Giảm đáng kể lượng khí thải ra môi trường (bụi tổng trong không khí xung quanh chỉ bằng 34% QCVN 19:2009/BINMT)

14,8%

MFCA Giảm 14,8% / (Giảm tiêu hao nguyên phụ liệu, bao bì, vật tư)



## ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NGUỒN LỰC

13

Tổng số khóa đào tạo chuyên môn tay nghề đã được tổ chức tại công ty: 13 khóa

887

Tổng số nhân viên được đào tạo: 887 người (trong đó có đào tạo về PCCC, an toàn VSTP, sơ cấp cứu, huấn luyện ATLĐ....)

50 triệu

Trao học bổng hàng năm cho học sinh, sinh viên học giỏi, sống tốt, có hoàn cảnh khó khăn (hơn 50 triệu VNĐ/năm)

100 triệu

Tài trợ vật chất cho trường học như bàn ghế, máy tính hơn 100 triệu VNĐ/năm



## SỰ GẮN KẾT VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Việc xác định các bên liên quan giúp công ty biết được chính xác đối tượng chịu ảnh hưởng bởi các hoạt động Môi trường – Xã hội phát sinh từ hoạt động sản xuất kinh doanh, từ đó có các biện pháp đáp ứng yêu cầu, hạn chế các tác động tiêu cực không mong muốn.





## 1. Cổ đông:

Cổ đông là chủ sở hữu thực sự, là những người tin tưởng và ủng hộ chính sách phát triển và hoạt động của công ty. Vì vậy Công ty Bibica sẽ thực hiện mọi việc với trách nhiệm cao nhất để đảm bảo sự minh bạch và quyền lợi công bằng cho mọi cổ đông.

Mối quan tâm	Hành động của Công ty
<p><b>Lợi nhuận và tăng trưởng kinh doanh cao, bền vững.</b></p>	<p>Nâng cao hiệu quả quản trị Công ty:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Năm 2011:                     <ul style="list-style-type: none"> <li>Cải tổ toàn diện hệ thống bán hàng, mở thêm nhà phân phối, tăng số lượng nhân sự bán hàng. Doanh số năm 2011 lần đầu tiên cán mức con số trên 1.000 tỉ.</li> </ul> </li> <li>- Năm 2012:                     <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đầu tư hệ thống quản lý bán hàng DMS và hoàn thiện hệ thống đánh giá cho lực lượng bán hàng và nhà phân phối;</li> <li>- Nâng cấp hệ thống quản trị tổng thể doanh nghiệp ERP lên phiên bản ERP R12 với kinh phí 4 tỉ đồng và chính thức đi vào hoạt động từ tháng 12/2012.</li> </ul> </li> <li>- Năm 2014:                     <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đầu tư công cụ hỗ trợ bán hàng bằng thiết bị PDA, nhằm kiểm soát, thúc đẩy nhân viên viếng thăm cửa hàng trên tuyến và chuyển đơn hàng về Nhà phân phối tức thời;</li> <li>- Đầu tư hệ thống an toàn công nghệ thông tin đưa vào sử dụng từ tháng 9/2014 đảm bảo an toàn hoạt động hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin khi xảy sự cố mất điện, cháy nổ</li> </ul> </li> <li>- Năm 2015: Áp dụng thành công MFCA trong sản xuất, kiểm soát lãng phí trong sản xuất có hiệu quả và triệt để hơn</li> <li>- Năm 2016: Lần đầu tiên cán mức doanh số trên 1.250 tỷ &amp; tiếp tục được người tiêu dùng bình chọn hàng Việt Nam chất lượng cao 21 năm liền</li> <li>- Năm 2017: Đưa dây chuyền sản xuất Kẹo cao cấp Hifat vào hoạt động, cho ra thị trường sản phẩm Kẹo sữa cao cấp AHHA;</li> <li>- Năm 2018: Công ty triển khai các phần mềm hỗ trợ công tác quản lý doanh nghiệp: Điều độ sản xuất trên ERP, Báo cáo lãnh đạo BI và App bán hàng cho Shop key;</li> <li>- Năm 2019: Nhà máy Bibica Miền Tây tại Long An đi vào hoạt động từ 10/10/2019. Lần đầu tiên Công ty cán mức doanh thu vượt 1.500 tỷ</li> </ul>

**Mối quan tâm****Hành động của Công ty****Hành động có trách nhiệm và áp dụng các chuẩn mực đạo đức xã hội**

Cam kết với cổ đông: Minh bạch thông tin, hài hòa lợi ích:

- Bibica luôn mong muốn xây dựng mối quan hệ thân thiện, công bằng, bền vững với cổ đông trên cơ sở tôn trọng và tin tưởng lẫn nhau
- Cam kết cung cấp và minh bạch hóa thông tin, tôn trọng và có trách nhiệm với cổ đông theo quy định của pháp luật; - Bibica quan tâm đến kết quả đầu tư của các cổ đông, đảm bảo hài hòa lợi ích giữa các bên.

Cam kết với khách hàng và đối tác: Chuyên nghiệp và tận tâm

- Mỗi công nhân viên Bibica là đại sứ thương hiệu của Bibica, đại diện cho những giá trị văn hóa Bibica.

Cam kết bảo vệ môi trường

- Vì một môi trường xanh sạch đẹp.

Cam kết đạo đức nghề nghiệp: chính trực, uy tín

- Bibica cam kết thực hiện một nguyên tắc đạo đức nghề nghiệp chính trực, uy tín;
- Bibica cam kết tôn trọng sự riêng tư của CNV. Những thông tin bí mật bao gồm cả hồ sơ cá nhân, hồ sơ y tế và các thông tin liên quan sẽ được tránh sử dụng vào những mục đích không thích đáng và sẽ chỉ được sử dụng phục vụ cho những nhu cầu công việc được pháp luật cho phép;
- Bibica cam kết áp dụng một cách nhất quán những quy định và nguyên tắc đối với tất cả mọi đối tượng khách hàng, đối tác và CNV của mình.





## 2. Người lao động

Nhân lực là tài sản quan trọng của Công ty Bibica. Chúng tôi luôn quan tâm, coi trọng để có được sự ủng hộ, cống hiến và hợp tác lâu dài với người lao động thông qua sự quan tâm và tạo điều kiện cho mỗi cá nhân phát huy được năng lực, đặc biệt đối với người lao động có kinh nghiệm, trình độ thì hoạt động sản xuất kinh doanh mới có thể duy trì được sự tăng trưởng cao và bền vững. Bởi vậy, người lao động trong công ty luôn được quan tâm và có chính sách phù hợp để xây dựng quan hệ hợp tác lâu dài.

Mối quan tâm	Hành động của Công ty
<p><b>Tạo môi trường làm việc thân thiện, gắn kết quan hệ giữa các nhân viên và xây dựng văn hóa công ty.</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luôn luôn chung sức, đồng lòng với người lao động, đảm bảo ổn định việc làm và đời sống của NLD, đảm bảo tất cả NLD của Bibica được quan tâm, được hưởng tất cả các quyền lợi về vật chất và tinh thần theo quy định của pháp luật</li> <li>- Đảm bảo thực hiện các chế độ đãi ngộ, công bằng, minh bạch.</li> <li>- Luôn luôn khuyến khích tạo điều kiện cho NLD nâng cao kiến thức, kỹ năng để phát triển. Khuyến khích đề cao tính sáng tạo được áp dụng vào thực tiễn;</li> <li>- NLD được lắng nghe và được đánh giá đúng năng lực, các thành tích được ghi nhận kịp thời, được đánh giá công bằng và khen thưởng xứng đáng</li> <li>- Tổ chức Hội nghị người lao động hàng năm, đối thoại trực tiếp giữa nhân viên và ban lãnh đạo để lắng nghe và giải quyết phù hợp các ý kiến phản hồi từ người lao động.</li> <li>- Mở các lớp đào tạo văn hóa doanh nghiệp để công nhân viên hiểu rõ về giá trị văn hóa Công ty, cách ứng xử chuẩn mực trong công ty và tạo nên sự gắn kết giữa người lao động và Công ty.</li> </ul>
<p><b>Đảm bảo chế độ đãi ngộ, lương thưởng xứng đáng.</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Công ty tiếp tục áp dụng chính sách lương gắn với hiệu quả công việc</li> <li>- Đối với Quản trị viên (QTV) và nhân viên gián tiếp và phục vụ áp dụng trả lương theo hiệu quả công việc (KPI), giúp gắn liền lợi ích với hiệu quả công việc và góp phần giúp cán bộ công nhân viên được thưởng xứng đáng với những đóng góp của mình.</li> <li>- Đối với công nhân viên trực tiếp sản xuất và các nhân viên bốc xếp, áp dụng chính sách lương theo sản phẩm và năng suất, giúp tạo điều kiện tăng thu nhập cho công nhân viên đạt hiệu suất làm việc cao.</li> <li>- Trong đó quy định chi tiết các chính sách về tiền lương, tiền thưởng, nghỉ phép và các chế độ chính sách cho người lao động theo quy định của pháp luật lao động hiện hành.</li> </ul>



### 3. Người tiêu dùng

Người tiêu dùng là một trong những mối quan tâm quan trọng hàng đầu của Công ty, thành công của Công ty cũng được đo lường bằng việc tạo ra giá trị cho chính khách hàng, người tiêu dùng. Chính vì vậy, cải tiến trải nghiệm và không ngừng gia tăng giá trị mang lại cho khách hàng là mục tiêu trọng yếu mà Bibica tập trung.

Mối quan tâm	Hành động của Công ty
<b>Thực hiện nghiêm túc các cam kết với sản phẩm – với người tiêu dùng</b>	Sản xuất và cung cấp cho thị trường những sản phẩm có giá trị dinh dưỡng, giá cả hợp lý và an toàn vệ sinh thực phẩm với hệ thống quản lý ISO 22000. Kết hợp với viện dinh dưỡng quốc gia cho ra thị trường những dòng sản phẩm cho người ăn kiêng, người bị tiểu đường. Không ngừng đầu tư mở rộng sản xuất, cải tiến công nghệ sản xuất bánh kẹo mới nhất như kẹo mềm Hifat, bánh trung thu kiểu Nhật (Bánh WAGASHI MOCHI), Ra đời các dòng bánh mới (Bánh Cracker, wafer sản xuất ở nhà máy Bibica Miền tây từ tháng 10/2019), Bánh mì tươi khô phục lại sản xuất ở Nhà máy Bibica Biên Hòa từ tháng 11/2019, cung cấp cho thị trường những sản phẩm chất lượng.





## 4. Nhà cung cấp

Chuỗi cung ứng là một yếu tố quan trọng của Bibica. Công ty xây dựng quan hệ hợp tác lâu dài với các nhà cung cấp, trên cơ sở cùng có lợi và cùng phát triển năng lực. Bibica cũng yêu cầu các nhà cung cấp cam kết bằng văn bản việc tuân thủ các quy định môi trường, xã hội thông qua kỳ phụ lục hợp đồng và chấp nhận các cuộc giám sát định kỳ.

Tuy vậy chuỗi cung ứng của Bibica khá ổn định và rủi ro vi phạm không cao nên từ trước đến nay hầu như chưa xảy ra sự cố nào đáng kể. Với vấn đề an toàn thực phẩm, tất cả các nhà cung cấp của Bibica đều có chứng chỉ HACCP hoặc tương đương.

Bộ phận mua hàng phụ trách đánh giá và làm việc với nhà cung cấp để đảm bảo sự tuân thủ.

Mối quan tâm	Hành động của Công ty
<b>Đánh giá nhà cung cấp và theo dõi quá trình cung cấp</b> <b>Trao đổi trực tiếp thông qua các buổi đánh giá</b> <b>Tham gia, tham vấn trong các buổi hội thảo, chương trình đào tạo</b>	Hợp tác cùng phát triển Thực hiện sản xuất kinh doanh có trách nhiệm

## 5. Cơ quan nhà nước

Cơ quan nhà nước là bên có chức năng quản lý, đảm bảo môi trường kinh doanh và gián tiếp hỗ trợ các doanh nghiệp phát triển, trong đó có Công ty Bibica. Mọi quyết định của nhà nước đều có tác động vĩ mô tới nền kinh tế cũng như cá nhân doanh nghiệp. Thực hiện tốt các chính sách và quy định nhà nước là yếu tố quan trọng để các doanh nghiệp, trong đó có Công ty Bibica được hưởng các chế độ ưu đãi và tạo điều kiện hoạt động thuận lợi.

Mối quan tâm	Hành động của Công ty
<b>Tuân thủ quy định luật pháp, ủng hộ các chính sách và kêu gọi của nhà nước.</b>	Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của doanh nghiệp như nghĩa vụ thuế, đóng bảo hiểm. Tuân thủ các quy định về minh bạch và công bố thông tin. Tham gia các phong trào, chương trình phát động của cơ quan nhà nước nhằm hỗ trợ cộng đồng, xã hội. Bộ phận Pháp chế theo dõi và cập nhật các văn bản luật pháp trong các lĩnh vực liên quan đến hoạt động của các công ty trong tập đoàn như: Luật bảo vệ môi trường, luật lao động, luật an toàn thực phẩm, , luật PCCC...

## 6. Cộng đồng

CTCP BIBICA hiểu rằng sự ủng hộ, tin tưởng của cộng đồng là cơ sở quan trọng để đạt được những thành công cuối cùng. Mặt khác, CTCP BIBICA cũng nhận thức rõ trách nhiệm đối với những tác động tới cộng đồng và môi trường xung quanh, do đó chúng tôi nỗ lực hài hòa lợi ích của các bên để tìm kiếm sự ủng hộ và đồng thuận của cả cộng đồng.

Mối quan tâm	Hành động của Công ty
<p><b>Bảo vệ môi trường tự nhiên và môi trường sống cho cộng đồng, đảm bảo an toàn thực phẩm và sức khỏe cho người lao động và cộng đồng</b></p>	<p>Bibica luôn chú trọng và quan tâm đến những tác động có thể ảnh hưởng môi trường sống của Cộng đồng, trong năm 2019 tiếp tục phát huy các sáng kiến cải tiến (như: tiết kiệm nhiên liệu từ việc chuyển sang lò hơi đốt gas, tiết kiệm nguồn tài nguyên nước từ việc tận dụng nước ngưng tụ tái sử dụng), tiết kiệm cho Công ty 400 triệu VNĐ/năm 2018; đồng thời làm giảm đáng kể lượng khí thải ra môi trường (bụi tổng trong không khí xung quanh chỉ bằng 34% QCVN 19:2009/BINMT), hạn chế lượng chất thải rắn ra môi trường (năm 2018/ 2017: giảm 9% ), dùng túi tự hủy và túi vải không dệt để góp phần bảo vệ môi trường sống cộng đồng</p>
<p><b>Thực hiện các hoạt động cộng đồng, xã hội, đóng góp vào sự phát triển chung</b></p>	<p>Bibica có nhiều hoạt động hướng đến cộng đồng, xã hội hàng năm khoảng 29 chương trình thiện nguyện với tổng số tiền tài trợ là: 2.45 tỷ VNĐ/năm, như: tham gia chương trình thiện nguyện cùng đoàn Bác Sỹ Tâm Việt trên 33.000 phần quà/năm, chương trình tiếp sức đến trường (tài trợ 1750 bộ SGK + 20 xe đạp ), quà cho trẻ em không may mắn (trung thu 11.000 phần, Noel 27.000 phần), dịp tết nguyên đán dâng 175 bộ bánh kẹo cứng 175 chùa trên cả nước, 5.200 phần quà cho những người có hoàn cảnh neo đơn. Khám phá thế giới bánh kẹo (là nơi để học sinh, sinh viên trao đổi kiến thức, trải nghiệm thực tế..., năm 2019 tiếp đón 10.000 SV-HS , chi phí 250 triệu VNĐ/năm). Trao học bổng hàng năm cho học sinh, sinh viên học giỏi, sống tốt, có hoàn cảnh khó khăn (hơn 50 triệu VNĐ/năm), tài trợ vật chất cho trường học như bàn ghế, máy tính hơn 100 triệu VNĐ/năm.</p>



## CÁC VẤN ĐỀ TRỌNG YẾU CỦA PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

### TIÊU CHUẨN VỀ XÃ HỘI

#### Việc làm

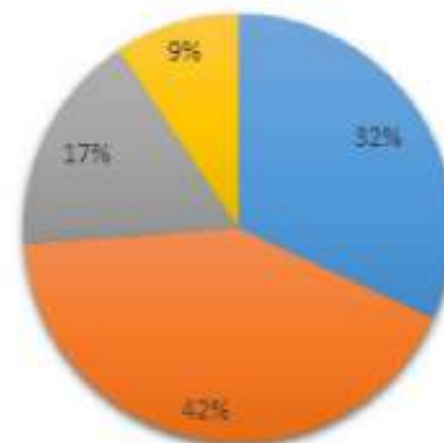
BIBICA tin rằng chất lượng nguồn nhân lực phải luôn được duy trì và cải thiện để hỗ trợ các quy trình và sản phẩm kinh doanh chất lượng.

Là một doanh nghiệp hàng đầu Việt nam trong lĩnh vực sản xuất bánh kẹo, Bibica luôn có các chính sách hỗ trợ người lao động, tạo điều kiện để họ có được nguồn thu nhập, sự chăm sóc sức khỏe, các chế độ thưởng, phụ cấp trang trải cho cuộc sống. Công ty cũng luôn tìm cách xây dựng sự gắn kết của nhân viên đối với doanh nghiệp bằng các hoạt động tập thể, trau dồi khả năng lao động và làm việc để có thể đạt được những mục tiêu cao hơn kể cả khi không còn làm việc tại công ty.

Vấn đề nhân sự và việc làm là nhiệm vụ ưu tiên hàng đầu của bộ phận hành chính nhân sự, nhằm tạo điều kiện cho người lao động có việc làm và thu nhập ổn định. Hàng năm đều có những thống kê và báo cáo của bộ phận nhân sự với các số liệu quan trọng như mức lương – thường trung bình, tỷ lệ nhân viên tuyển mới và thôi việc, các chính sách hỗ trợ, mức độ hài lòng của nhân viên.

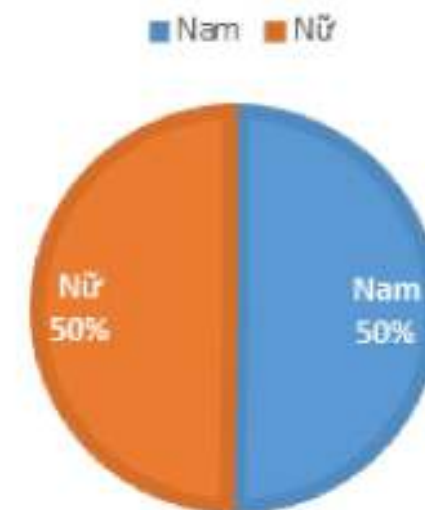
	Phân theo độ tuổi				Phân theo giới tính	
	<25	25 - 35	35 - 45	>45	Nữ	Nam
Số lượng nhân viên (người)	61	80	32	18	96	95

#### Phân chia theo độ tuổi



■ <25 tuổi ■ 25 tuổi - 35 tuổi ■ 35 tuổi - 45 tuổi ■ >45 tuổi

#### PHÂN CHIA THEO GIỚI TÍNH



	Phân theo trình độ học vấn			
	Trên ĐH	ĐH, Cao đẳng	Trung cấp, dạy nghề	Lao động phổ thông
Số lượng nhân viên (người)	2	231	252	482

Trong năm 2019, BIBICA tuyển dụng 49 nhân viên và có 27 lao động thời việc.

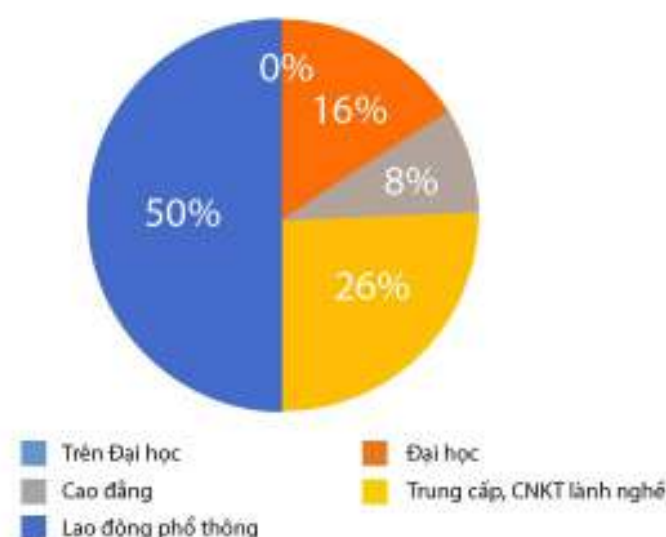
### Chính sách về nhân sự:

Con người là tài sản quý giá nhất của một tổ chức. Tại Bibica, chúng tôi trân trọng sự đóng góp của tất cả mọi người vào thành công chung. Chúng tôi mang đến cho tất cả thành viên Bibica một môi trường làm việc năng động, công bằng, chuyên nghiệp và thân thiện, là nơi mà mỗi nhân viên đều có cơ hội được làm việc, rèn luyện, phát triển sự nghiệp để hướng đến sự thành công trong nghề nghiệp của bản thân và của công ty. Mọi nhân viên đều được tuyển dụng theo quy trình của công ty "Quy trình tuyển dụng"; được đào tạo nâng cao năng lực theo "quy định đào tạo" và được đánh giá "quy định đánh giá nhân viên" khách quan qua các năm và được khen thưởng tương xứng với những đóng góp của từng người qua việc đánh giá KPI.

Công ty Bibica đảm bảo các quyền lợi chính đáng của người lao động phù hợp với luật pháp Việt Nam, bao gồm:

- Quyền tự do lập và tham gia các hiệp hội, đoàn thể, tổ chức hợp pháp và được luật pháp Việt Nam cho phép như: Công đoàn, chi bộ Đảng, đoàn thanh niên.
- Quyền thỏa thuận và thực hiện theo Thỏa ước lao động tập thể với chủ doanh nghiệp.
- Không sử dụng lao động trẻ em, lao động cưỡng bức, khổ sai dưới bất kỳ hình thức và lý do nào.
- Đảm bảo công bằng cho người lao động ở công việc, thu nhập và cơ hội.
- Không phân biệt đối xử dựa trên giới tính, xu hướng giới tính, tuổi tác, tôn giáo.
- Bảo vệ quyền lợi chính đáng cho lao động.

### Số lượng nhân viên (người)



- Được hưởng các chính sách về thai sản, nghỉ mát hàng năm
- Sa thải người lao động phải thực hiện theo quy định luật pháp Việt Nam, nội quy lao động mà công ty đã đăng ký với Sở lao động thương binh xã hội của Thành phố Hồ Chí Minh.
- Đảm bảo xây dựng và áp dụng hiệu quả cơ chế xử lý khiếu nại của người lao động.
- Các quyền lợi trên ngoài việc được công ty công bố, đảm bảo được văn bản hóa rõ ràng và truyền thông nội bộ đầy đủ để người lao động biết.
- Công ty không ngừng cải tiến nâng cao chất lượng môi trường làm việc và các chính sách phúc lợi khác nhằm hướng tới mục tiêu không ngừng cải thiện chất lượng làm việc và cuộc sống của người lao động về cả vật chất và tinh thần.



## Đặc điểm về An toàn – Xã hội

Công ty Bibica hoạt động trong lĩnh vực sản xuất thực phẩm chế biến, bánh kẹo. Nhà máy được xây dựng, cải tiến trang bị dần các thiết bị cũ bằng thiết bị tự động, hệ số an toàn cao. Hầu như không gây ra tác động nào đáng kể đến con người. Các Nhà máy được xây dựng ở các khu công nghiệp, nằm trong khu vực dành riêng cho ngành công nghiệp nhẹ và chế biến thực phẩm. Đây là những điều kiện thuận lợi quan trọng để hạn chế tối đa các ảnh hưởng tiêu cực về an toàn – xã hội đối với người lao động trong công ty cũng như cộng đồng xung quanh

## Chính sách an toàn lao động và sức khỏe nghề nghiệp:

Công ty đặt yếu tố an toàn lao động, ngăn ngừa bệnh nghề nghiệp là một trong những vấn đề được ưu tiên hàng đầu. Mọi rủi ro về an toàn được công ty chủ động đánh giá đầy đủ và xem xét định kỳ. Công ty đảm bảo sự an toàn và sức khỏe nghề nghiệp cho nhân viên :

- Chuẩn bị cơ sở hạ tầng phù hợp và an toàn, trang bị đầy đủ bảo hộ lao động và các phương tiện, công cụ hỗ trợ an toàn.
- Đo kiểm môi trường định kỳ nhằm ngăn ngừa những yếu tố có hại tới an toàn và sức khỏe người lao động.
- Đánh giá toàn bộ rủi ro liên quan đến an toàn lao động và đưa ra các biện pháp phòng ngừa và khắc phục hiệu quả.
- Đào tạo ý thức và thực hành an toàn lao động cho toàn bộ cán bộ nhân viên của công ty.
- Xây dựng các quy định an toàn nghiêm ngặt theo khuyến cáo của các tổ chức liên quan.





## CHIẾN LƯỢC VÀ SỨC MẠNH TỔNG HỢP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

### Đặc điểm về mặt môi trường :

Công ty Cổ phần Bibica có 04 Nhà máy sản xuất trực thuộc : Nhà máy Bibica Biên Hòa diện tích mặt bằng 34.690 m<sup>2</sup>, trong đó diện tích nhà xưởng sản xuất 12.765 m<sup>2</sup> tại KCN Biên hòa 1, Công ty TNHH MTV Bibica Miền đông, diện tích mặt bằng 40.000 m<sup>2</sup>, trong đó diện tích nhà xưởng sản xuất, kho: 15.745 m<sup>2</sup> đặt tại KCN Mỹ Phước 1 – Bình Dương , Công ty TNHH MTV Bibica Hà nội, diện tích mặt bằng 8000 m<sup>2</sup> với diện tích nhà xưởng 5000 m<sup>2</sup> đặt tại KCN Sài đồng – long Biên Hà nội, và Công ty TNHH MTV Bibica Miền Tây diện tích mặt bằng nhà xưởng, kho bãi đã xây dựng 18.525/ 50.000 m<sup>2</sup> đặt tại KCN Vĩnh lộc 2, với các hệ thống cấp điện, cấp nước và thoát nước được thiết kế và xây dựng phù hợp quy hoạch chung của khu công nghiệp cũng như bảo vệ môi trường cảnh quan xung quanh. Hoạt động sản xuất tại các nhà máy- Công ty Thành viên được đảm bảo về vấn đề bảo vệ môi trường, thông qua các biện pháp như sau :

- Phát sinh chất thải: chất thải rắn chủ yếu sinh ra từ các bao bì chứa, đựng nguyên liệu , các loại bỏ này với lượng phát tán không đáng kể, có thể tái sử dụng tại cơ sở khác; các loại bao bì không thể tái sử dụng, chất thải nguy hại: Vỏ thùng/can hóa chất thải, các loại dầu mỡ thải, đèn tuýp neon hỏng, giẻ lau, ...v...v... được xử lý theo đúng quy định pháp luật.
- Chất thải là phế phẩm của sản xuất như : bụi bánh, kẹo hư hỏng ... được xử lý bằng cách bán cho các Đơn vị chăn nuôi .
- Khí thải: Khí thải từ lò hơi, hệ thống đun nóng bằng nhiệt, hệ thống xử lý nước thải....
- Nước thải: Nước thải từ các phân xưởng sản xuất được tập trung về hệ thống xử lý nước thải , trước khi xả ra hệ thống nước thải của KCN



- Tiêu thụ năng lượng: nguồn năng lượng chính được sử dụng là năng lượng điện từ lưới điện. Các biện pháp sử dụng điện tiết kiệm đang áp dụng bao gồm : bảo trì bảo dưỡng thiết bị định kỳ , sử dụng những thiết bị chiếu sáng thế hệ mới tiêu tốn ít điện ....
- Tiêu thụ nước: Nguồn nước sử dụng tại công ty là nước máy đô thị . Các biện pháp sử dụng hiệu quả và tiết kiệm nước đang áp dụng bao gồm: hướng dẫn vệ sinh thiết bị nhà xưởng , tận dụng nước sau RO ....
- Sử dụng hóa chất: Các loại hóa chất sử dụng được Bộ Y tế cho phép như : Xà phòng , CloraminB



## Bảo vệ nguồn nước

Trong chế biến thực phẩm, nước đóng vai trò quan trọng trong quá trình sản xuất. Lượng nước để vệ sinh, rửa sản phẩm, làm nguội, đun nóng hoặc cấp đông là khá lớn, do đó công ty luôn cải tiến việc sử dụng nước để tiết kiệm nguồn nước sạch sử dụng, đi đến từng chi tiết nhỏ như điều chỉnh lưu lượng và thời gian nước rửa tay hợp lý, hay tận dụng nước ngưng, nước sao lọc RO để tưới cây hoặc xả phòng vệ sinh, phối hợp các dòng nước nóng và nước mát để tiết kiệm và tận dụng nhiệt. Ở Bibica, lượng nước ngưng tụ chiếm ~ 20% lượng nước sử dụng hàng năm. Lượng nước này đều được tuần hoàn lại giúp tiết kiệm cho công ty gần 300 triệu trong năm 2019.

Ở Bibica, lượng nước ngưng tụ chiếm ~ 20% lượng nước sử dụng hàng năm. Lượng nước này đều được tuần hoàn lại giúp tiết kiệm cho công ty gần 300 triệu trong năm 2019. Ngoài ra, với số lượng lao động tại viên tại các nhà máy lên đến hàng nghìn người nên nhu cầu nước cho sinh hoạt hàng ngày là không nhỏ. Bởi vậy ngoài những hoạt động tiết kiệm nước trong sản xuất, việc nâng cao nhận thức cho người lao động là cần thiết và hiệu quả trong vấn đề tiết kiệm nước nói riêng và các vấn đề môi trường khác nói chung. Các công ty đều ban hành quy định tiết kiệm nước và thiết kế thuận tiện để sử dụng tiết kiệm trong sinh hoạt.

## Chính sách môi trường:

Công ty Cổ phần Bibica hoạt động trong lĩnh vực sản xuất Bánh kẹo, cũng có những tác động nhất định tới môi trường xung quanh, trong đó đáng chú ý là vấn đề môi trường và rác thải. Công ty xây dựng quy trình xử lý chất thải ( xử lý nước thải, thu gom chất thải rắn có phân loại và kiểm soát chất thải nguy hại ) tuân thủ các yêu cầu của luật định và không tác động tiêu cực tới môi trường xung quanh. Tuân thủ các luật định và yêu cầu khác liên quan đến công tác bảo vệ môi trường. Phát triển bền vững. Ngăn ngừa ô nhiễm và quản lý mọi khía cạnh môi trường hiện có để giảm thiểu các tác động xấu đến môi trường, đặc biệt tập trung vào kiểm soát chất thải nguy hại, kiểm soát nước thải.

Liên tục cải tiến hệ thống quản lý môi trường, nhằm có được các kết quả hoạt động môi trường ngày càng tốt hơn. Đào tạo nhận thức cho cán bộ nhân viên, xây dựng văn hóa doanh nghiệp về vấn đề bảo vệ môi trường Công ty đảm bảo tuân thủ các yêu cầu bảo vệ môi trường và tuân theo khuyến cáo của các tổ chức liên quan .





## THỰC HIỆN TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI

### Cam kết cộng đồng:

Công ty thấu hiểu, nhu cầu và mối quan tâm của cộng đồng xã hội và đánh giá đây là yếu tố quan trọng giúp công ty có thể hoạt động bền vững và nhận được sự ủng hộ của cộng đồng. Bibica cam kết thực hiện trách nhiệm với cộng đồng xã hội. Công ty tập trung nâng cao chất lượng sản phẩm, đời sống vật chất và tinh thần của người Lao động. Công ty cam kết duy trì và phát triển các kênh tiếp nhận thông tin phản hồi tới công ty thông qua các phương tiện email, điện thoại, hoặc góp ý trực tiếp. Mọi thông tin sẽ được chúng tôi tiếp nhận đầy đủ, xem xét cẩn trọng và phản hồi kịp thời tới các bên liên quan, trả lời thỏa đáng.

Công ty thực hiện đại hội khách hàng ít nhất mỗi năm 1 lần, để tiếp thu ý kiến khách hàng về hoạt động bán hàng của Công ty, duy trì thông tin, duy trì sự tuân thủ, thực hiện đúng các cam kết và kịp thời đưa ra các hành động ứng phó phù hợp.



### **Bibica**

CÔNG TY CỔ PHẦN **Bibica**  
THÀNH VIÊN TẬP ĐOÀN PAN

443 Lý Thường Kiệt, Phường 8, Q. Tân Bình, TP.Hồ Chí Minh, Việt Nam.

**Tel:** 84.28.39717920 – 39717921

**Email:** bibica@bibica.com.vn

### **Bibica CORPORATION**

A MEMBER OF THE PAN GROUP

443 Ly Thuong Kiet St., Ward 8, Tan Binh Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam.

**Fax:** 84. 28.39717922

**Website:** www.bibica.com.vn



## THAM GIA CHƯƠNG TRÌNH Y TẾ XANH 269-HỒNG NGỰ

- Thời gian : 10/08 – 11/08
- Nhân sự CMD : 2 người ( 1 Px Pie , 1 Px Cake )
- Địa điểm : Phường An Lạc-Thị Xã Hồng Ngự Đồng Tháp
- Nội dung thực hiện : Hỗ trợ đoàn BS Tâm Việt khám và phát thuốc cho 1.000 người , tặng 2 xe lăn , nấu 1000 phần ăn , 200 phần quà là SP bánh kẹo của Cty BBC
- Tổng giá trị SP bánh kẹo BBC : 6.544.000đ



## THAM GIA CHƯƠNG TRÌNH Y TẾ XANH 264

- Thời gian : 13/04 – 15/04
- Nhân sự CMD : 2 người Px Cake
- Địa điểm : Xã Lạc Xuân - Xã Ka Đơn - Xã Pro, Huyện Đơn Dương - Tỉnh Lâm Đồng
- Nội dung thực hiện : Hỗ trợ đoàn BS Tâm Việt khám và phát thuốc cho 1.000 người ,
- tặng 2 con bò , 2 xe lăn , phát 500 phần quà là SP bánh kẹo của CTCP BIBICA
- Tổng giá trị SP bánh kẹo BBC : 15.578.000đ



## VII. BÁO CÁO TÀI CHÍNH



# Công ty Cổ phần Bibica

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

## THÔNG TIN CHUNG

### CÔNG TY

Công ty Cổ phần Bibica ("Công ty"), trước đây là Công ty Cổ phần Bánh kẹo Biên Hòa, là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh ("GCNĐKKD") số 4103010755 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp vào ngày 5 tháng 7 năm 2008 và các GONBKD điều chỉnh sau đó. Công ty Cổ phần Bánh kẹo Biên Hòa được hình thành từ việc cổ phần hóa ba phân xưởng bánh, kẹo và nha của Công ty Đường Biên Hòa vào ngày 15 tháng 1 năm 1999. Vào ngày 17 tháng 1 năm 2007, Công ty Cổ phần Bánh kẹo Biên Hòa được chính thức đổi tên thành Công ty Cổ phần Bibica.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy phép phát hành số 10/GPHH do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 16 tháng 11 năm 2021.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty là sản xuất, mua bán các sản phẩm đường, bánh kẹo, nha, sữa (thức uống có cồn), bột dinh dưỡng, sữa và các sản phẩm từ sữa, sữa đậu nành, nước giải khát, bột giải khát (không sản xuất tại trụ sở Công ty) và kinh doanh bất động sản.

Công ty có trụ sở chính đăng ký tại số 443, Đường Lý Thường Kiệt, Phường 8, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên Hội đồng Quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Trương Phú Chiến	Chủ tịch
Ông Jung Woo Lee	Thành viên
Ông Võ Ngọc Thành	Thành viên
Ông Nguyễn Khắc Hải	Thành viên
Ông Kim Jun Yeon	Thành viên

### BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên Ban kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Võ Cường	Trưởng ban
Ông Hur Jin Kook	Thành viên
Ông Nguyễn Văn Giang	Thành viên

### BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Trương Phú Chiến	Tổng Giám đốc
Ông Phan Văn Thiện	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Trọng Kha	Phó Tổng Giám đốc

### NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo này là Ông Trương Phú Chiến.

### KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Công ty.

## BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Bibica ("Công ty") bản hợp lệ tính bày báo cáo này và báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con (sau đây gọi chung là "Nhóm Công ty") cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019.

### TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính hợp nhất cho từng năm tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Nhóm Công ty trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc cần phải:

Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;

Thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;

Nếu có các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Nhóm Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất; và

Lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Nhóm Công ty sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các số sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các số sách kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đã được áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Nhóm Công ty và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

### CÔNG BỐ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2019, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc:   


Trương Phú Chiến  
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 25 tháng 3 năm 2020





Ernst & Young Vietnam Limited  
20th Floor, Office Financial Tower  
2 Hai Trieu Street, District 1  
Ho Chi Minh City, S.R. of Vietnam

Tel: +84 28 3602 5252  
Fax: +84 28 3604 5259  
ey.com



Số tham chiếu: 60320468/21093488 HN

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty Cổ phần Bibica

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Bibica ("Công ty") và các công ty con (sau đây gọi chung là "Nhóm Công ty") được lập ngày 25 tháng 3 năm 2020 và được trình bày từ trang 5 đến trang 33 bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất vào ngày 31 tháng 12 năm 2019, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên sát đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Nhóm Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Nhóm Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

### Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi xin lưu ý đến Thuyết minh số 6 của báo cáo tài chính hợp nhất. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Nhóm Công ty đang ghi nhận một khoản phải thu liên quan đến khoản thuế giá trị gia tăng ("GTGT") bị truy thu của hàng hóa dùng để khuyến mại và tiền phạt chậm nộp đã nộp cho cơ quan thuế với số tiền lần lượt là 5.042.685.582 VND và 963.911.745 VND, theo yêu cầu của Biên bản Thanh tra thuế cho các năm tài chính 2016 và 2017. Vào ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Nhóm Công ty đang trong quá trình làm việc với cơ quan có thẩm quyền về việc yêu cầu hoàn trả khoản thuế bị truy thu và tiền phạt nêu trên, theo đó kết quả sau cùng hiện chưa xác định được.

Ý kiến kiểm toán của chúng tôi không liên quan đến vấn đề cần nhấn mạnh này.

### Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam



Lê Quang Bình  
Phó Tổng Giám đốc  
Giấy CNDKHN kiểm toán  
Số: 0420-2018-004-1

Từ Thái Sơn  
Kiểm toán viên  
Giấy CNDKHN kiểm toán  
Số: 1543-2018-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 25 tháng 3 năm 2020

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

vào ngày 31 tháng 12 năm 2019

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
100	<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>		<b>841.532.625.962</b>	<b>744.872.496.665</b>
110	<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	4	<b>403.522.192.255</b>	<b>299.811.739.215</b>
111	1. Tiền		306.922.192.255	73.211.739.215
112	2. Các khoản tương đương tiền		96.600.000.000	226.600.000.000
120	<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>		<b>133.326.721.732</b>	<b>177.564.648.477</b>
121	1. Chứng khoán kinh doanh	5.1	4.618.744.826	4.618.744.826
122	2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	5.1	(1.979.543.094)	(2.054.096.349)
123	3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	5.2	130.687.529.080	175.000.000.000
130	<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	6	<b>152.453.251.292</b>	<b>142.663.268.753</b>
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng		134.522.947.180	126.390.612.629
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn		1.436.586.599	7.968.302.363
136	3. Phải thu ngắn hạn khác		21.931.768.447	12.785.746.901
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(5.438.050.934)	(4.482.393.140)
140	<b>IV. Hàng tồn kho</b>	7	<b>116.077.819.258</b>	<b>101.126.743.783</b>
141	1. Hàng tồn kho		119.019.919.369	104.676.073.284
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(2.942.100.111)	(3.549.329.501)
150	<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>		<b>36.152.641.425</b>	<b>23.706.296.437</b>
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	8	5.599.768.455	4.726.512.603
152	2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	14	30.235.505.381	18.711.707.630
153	3. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	14	317.367.589	268.076.204
200	<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>		<b>728.915.708.369</b>	<b>599.764.262.182</b>
220	<b>I. Tài sản cố định</b>		<b>192.505.155.285</b>	<b>220.584.605.034</b>
221	1. Tài sản cố định hữu hình	9	189.932.474.522	217.722.736.725
222	Nguyên giá		689.526.553.879	679.956.656.623
223	Giá trị hao mòn lũy kế		(409.594.079.357)	(462.233.919.898)
227	2. Tài sản cố định vô hình	10	2.572.680.763	2.861.868.309
228	Nguyên giá		9.910.286.943	9.453.286.943
229	Giá trị hao mòn lũy kế		(7.337.606.180)	(6.591.418.634)
240	<b>II. Tài sản dở dang dài hạn</b>		<b>376.513.998.729</b>	<b>123.032.972.694</b>
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	11	370.513.998.729	123.032.972.694
260	<b>III. Tài sản dài hạn khác</b>		<b>165.896.554.355</b>	<b>166.146.684.454</b>
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	8	162.066.005.157	162.792.109.168
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	26.3	3.830.549.198	3.354.575.286
270	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>		<b>1.570.448.334.331</b>	<b>1.254.636.958.847</b>

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)**

vào ngày 31 tháng 12 năm 2019

VND

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
300	<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>566.570.957.632</b>	<b>337.074.937.815</b>
310	<b>I. Nợ ngắn hạn</b>		<b>548.163.424.871</b>	<b>318.535.430.284</b>
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	12	225.392.453.759	148.156.479.870
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	13	178.119.635.315	8.239.520.522
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	14	28.856.349.096	21.526.051.400
314	4. Phải trả người lao động		7.262.432.298	19.207.165.202
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	15	97.857.243.132	114.393.130.628
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	16	4.790.816.417	3.065.587.649
322	7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		5.884.494.854	3.947.495.013
330	<b>II. Nợ dài hạn</b>		<b>18.407.532.761</b>	<b>18.539.507.531</b>
337	1. Phải trả dài hạn khác	17	3.846.927.272	3.975.549.599
342	2. Dự phòng phải trả dài hạn	18	14.560.605.489	14.563.957.932
400	<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		<b>1.003.877.376.699</b>	<b>917.562.021.032</b>
410	<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	19.1	<b>1.003.877.376.699</b>	<b>917.562.021.032</b>
411	1. Vốn có phần		154.207.820.000	154.207.820.000
411a	Cổ phiếu có đăng ký quyền biểu quyết		154.207.820.000	154.207.820.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		302.726.583.351	302.726.583.351
418	3. Quỹ đầu tư phát triển		452.168.025.689	351.763.892.714
421	4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		94.774.947.709	08.863.724.967
421a	Lợi nhuận phân phối thừa đến cuối năm trước		(659.411.851)	(659.411.851)
421b	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay		95.434.359.560	109.523.136.818
440	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>		<b>1.570.448.334.331</b>	<b>1.254.636.958.847</b>

Vũ Văn Thúc  
Người lập

Vũ Văn Thúc  
Phụ trách Kế toán

Trương Phú Chiến  
Tổng Giám đốc

Ngày 25 tháng 3 năm 2020



**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
01	1. Doanh thu về bán hàng	20.1	1.513.816.363.359	1.434.074.782.381
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	20.1	(10.255.125.040)	(12.212.007.931)
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng	20.1	1.503.561.238.319	1.421.862.774.450
11	4. Giá vốn hàng bán	21	1.019.916.536.412)	(996.395.230.346)
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng		483.644.701.907	425.467.544.104
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	20.2	19.814.936.319	26.605.743.037
22	7. Chi phí tài chính		(1.769.899.272)	(1.321.566.570)
25	8. Chi phí bán hàng	22	(321.268.951.325)	(255.778.704.774)
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	23	(70.341.754.848)	(68.179.965.114)
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		110.079.032.781	126.793.050.683
31	11. Thu nhập khác	25	11.261.771.012	7.566.522.751
32	12. Chi phí khác	25	(798.992.720)	(836.077.583)
40	13. Lợi nhuận khác	25	10.462.778.292	6.730.445.168
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		120.541.811.073	133.523.495.851
51	15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	26.1	(25.583.425.425)	(24.086.829.552)
52	16. Thu nhập thuế TNDN hoãn lại	6.3	475.973.912	86.470.519
60	17. Lợi nhuận sau thuế TNDN		95.434.359.560	109.523.136.818
61	18. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ		95.434.359.560	109.523.136.818
70	19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	19.4	5.832	6.747
71	20. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	19.4	5.832	6.747



Vũ Văn Thúc  
Người lập



Vũ Văn Thúc  
Phụ trách Kế toán




Trương Phú Chiến  
Tổng Giám đốc

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIẾN TỆ HỢP NHẤT**

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
	<b>L LƯU CHUYỂN TIẾN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
01	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		120.541.811.073	133.523.495.851
	Điều chỉnh cho các khoản:			
02	Khấu hao và hao mòn	9, 10	39.889.832.995	46.401.105.305
03	Các khoản dự phòng		270.522.706	936.461.737
04	Lỗ (lãi) chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiến tệ có gốc ngoại tệ		168.829.663	(235.637.332)
05	Lãi từ hoạt động đầu tư		(18.364.188.754)	(25.776.707.238)
08	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		142.506.807.683	154.848.718.323
09	Tăng các khoản phải thu		(24.805.711.495)	(31.541.294.485)
10	(Tăng) giảm hàng tồn kho		(14.343.846.085)	3.407.734.442
11	Tăng các khoản phải trả		229.372.797.685	31.574.182.786
12	(Tăng) giảm chi phí trả trước		(147.151.841)	2.977.656.227
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(25.489.264.730)	(18.989.708.304)
17	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	14	(8.397.004.052)	(7.164.480.911)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		298.696.627.165	135.112.808.078
	<b>II. LƯU CHUYỂN TIẾN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
21	Tiền chi để mua sắm và xây dựng tài sản cố định		(260.091.608.158)	(260.492.886.948)
22	Tiền thu do thanh lý tài sản cố định		664.876.508	455.545.455
24	Thu hồi khoản tiền gửi có kỳ hạn		44.312.480.000	5.000.000.000
27	Cổ tức và lãi tiền gửi nhận được		19.908.894.171	27.792.147.590
30	Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động đầu tư		(195.205.357.479)	(227.245.193.903)
	<b>III. LƯU CHUYỂN TIẾN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
36	Cổ tức đã trả	19.2	-	(3.084.156.400)
40	Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động tài chính		-	(3.084.156.400)

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT** (tiếp theo)

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		103.491.269.686	(95.216.542.225)
60	Tiến và tương đương tiền đầu năm		299.811.739.215	394.908.116.622
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		219.183.354	120.164.818
70	Tiến và tương đương tiền cuối năm	4	403.522.192.255	299.811.739.215

  
Vu Văn Thúc  
Người lập

Ngày 25 tháng 3 năm 2020

   
Vu Văn Thúc  
Phụ trách Kế toán

   
Trương Phú Chiến  
Tổng Giám đốc

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

vào ngày 31 tháng 12 năm 2019 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**1. THÔNG TIN CÔNG TY**

Công ty Cổ phần Bibica ("Công ty"), trước đây là Công ty Cổ phần Bánh kẹo Biên Hòa, là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh ("GCNĐKKD") số 4103010755 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp vào ngày 5 tháng 7 năm 2008 và các GCNĐKKD điều chỉnh sau đó. Công ty Cổ phần Bánh kẹo Biên Hòa được hình thành từ việc cổ phần hóa ba phần xưởng bánh, kẹo và nhà của Công ty Đường Biên Hòa vào ngày 16 tháng 1 năm 1999. Vào ngày 17 tháng 1 năm 2007, Công ty Cổ phần Bánh kẹo Biên Hòa được chính thức đổi tên thành Công ty Cổ phần Bibica.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy phép phát hành số 10/GPHH do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 16 tháng 11 năm 2001.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty và các công ty con ("Nhóm Công ty") là sản xuất, mua bán các sản phẩm đường, bánh kẹo, nhà, sữa (thức uống có cồn), bột dinh dưỡng, sữa và các sản phẩm từ sữa, sữa đậu nành, nước giải khát, bột giải khát (không sản xuất tại trụ sở Công ty) và kinh doanh bất động sản.

Công ty có trụ sở chính đăng ký tại số 443, Đường Lý Thường Kiệt, Phường 8, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. Số lượng nhân viên của Nhóm Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2019 là 1.192 (ngày 31 tháng 12 năm 2018: 1.515).

**Cơ cấu tổ chức**

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2019, cơ cấu tổ chức của Công ty bao gồm 5 công ty con với chi tiết như sau:

Tên công ty con	Tình trạng hoạt động	Địa điểm	Tỷ lệ biểu quyết	
			Số cổ năm (%)	Số đầu năm (%)
(1) Công ty TNHH Một thành viên Bibica Miền Đông ("Bibica Miền Đông")	Đang hoạt động	Bình Dương	100	100
(2) Công ty TNHH Bibica Miền Tây ("Bibica Miền Tây")	Đang hoạt động	Long An	100	100
(3) Công ty TNHH Bibica Miền Bắc ("Bibica Miền Bắc")	Chờ duyệt phương án xây dựng và phát triển dự án để bắt đầu xây dựng nhà máy	Hưng Yên	100	100
(4) Công ty TNHH Một thành viên Bibica Hà Nội ("Bibica Hà Nội")	Trước hoạt động	Hà Nội	100	100
(5) Công ty TNHH Một thành viên Bibica Biên Hòa ("Bibica Biên Hòa")	Trước hoạt động	Đồng Nai	100	100

Hoạt động đăng ký của các công ty con nêu trên là sản xuất và kinh doanh đường, bánh kẹo, chiết xuất bã, sữa, bột dinh dưỡng, sữa và các sản phẩm sữa, sữa đậu nành và nước giải khát.



## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2019 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

### 2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY

#### 2.1 Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con ("Nhóm Công ty") được trình bày bằng đồng Việt Nam ("VND") phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành theo:

Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 1);

Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 2);

Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2003 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 3);

Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15 tháng 2 năm 2005 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 4); và

Quyết định số 108/2005/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2005 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 5).

Theo đó, báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày kèm theo và việc sử dụng báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục, nguyên tắc và thống lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất theo các nguyên tắc và thống lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

#### 2.2 Hình thức số kế toán áp dụng

Hình thức số kế toán được áp dụng của Nhóm Công ty là Nhật ký chung.

#### 2.3 Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Nhóm Công ty áp dụng cho việc lập báo cáo tài chính hợp nhất bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

#### 2.4 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập bằng đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán của Nhóm Công ty là VND.

#### 2.5 Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm các báo cáo tài chính của Công ty và các công ty con cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019.

Các công ty con được hợp nhất toàn bộ kể từ ngày mua, và ngày Công ty nắm quyền kiểm soát công ty con, và tiếp tục được hợp nhất cho đến ngày

Công ty chấm dứt quyền kiểm soát đối với công ty con.

Các báo cáo tài chính của Công ty mẹ và các công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán, và được áp dụng các chính sách kế toán một cách thống nhất.

Số dư các tài khoản bên bảng cân đối kế toán giữa các đơn vị trong cùng Nhóm Công ty, các khoản thu nhập và chi phí, các khoản lãi hoặc lỗ nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ hoàn toàn.

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2019 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

### 3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

#### 3.1 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá ba tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

#### 3.2 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá thành để đưa mỗi sản phẩm đến vị trí và điều kiện hiện tại và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong điều kiện kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí bán hàng ước tính.

Nhóm Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho với giá trị được xác định như sau:

Nguyên vật liệu, công cụ

dùng cụ và hàng hóa

Chi phí sản xuất kinh doanh

đề đang và thành phẩm

- chi phí mua theo phương pháp bình quân gia quyền.

- giá vốn nguyên vật liệu và lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan được phân bổ theo phương pháp bình quân gia quyền.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị (do giảm giá, kém phẩm chất, lỗi thời v.v.) có thể xảy ra đối với nguyên vật liệu, thành phẩm, hàng hóa và các hàng tồn kho khác thuộc quyền sở hữu của Nhóm Công ty dựa trên bằng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Số tăng hoặc giảm khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào tài khoản giá vốn hàng bán trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

#### 3.3 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác sau khi cân trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Nhóm Công ty dự kiến không có khả năng thu hồi vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào tài khoản chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

#### 3.4 Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp dẫn việc đưa tài sản vào sẵn sàng hoạt động như dự kiến.

Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định hữu hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và chi phí bảo trì, sửa chữa được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản là phần chênh lệch giữa giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT** (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2019 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU** (tiếp theo)**3.5 Tài sản cố định vô hình**

Tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sử dụng như dự kiến.

Các chi phí nâng cấp và đổi mới tài sản cố định vô hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và các chi phí khác được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

**Quyển sử dụng đất**

Quyển sử dụng đất được ghi nhận như tài sản cố định vô hình trên bảng cân đối kế toán hợp nhất khi Nhóm Công ty được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trước năm 2003 theo quy định của Thông tư số 45/2013/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành vào ngày 25 tháng 4 năm 2013 hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định ("Thông tư 45"). Nguyên giá quyển sử dụng đất bao gồm tất cả những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa đất vào trạng thái sẵn sàng để sử dụng và không được khấu trừ do thời gian sử dụng là lâu dài.

**3.6 Khấu hao và hao mòn**

Khấu hao tài sản cố định hữu hình và hao mòn tài sản cố định vô hình được trích theo phương pháp khấu hao đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau:

Nhà cửa và vật kiến trúc	10 - 20 năm
Máy móc và thiết bị	5 - 12 năm
Phương tiện vận tải	3 - 12 năm
Thiết bị văn phòng	6 - 12 năm
Tài sản cố định khác	4 - 7 năm
Phần mềm máy tính	5 - 8 năm

**3.7 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang bao gồm tài sản cố định đang xây dựng và được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm các chi phí về xây dựng, lắp đặt máy móc thiết bị và các chi phí trực tiếp khác. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang chỉ được tính khấu hao khi các tài sản đã được hoàn thành và đưa vào hoạt động.

**3.8 Chi phí trả trước**

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn bên bảng cân đối kế toán hợp nhất và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước của chi phí tương ứng với các lợi ích kinh tế được tạo ra từ các chi phí này.

Chi phí trả trước dài hạn bao gồm công cụ dụng cụ sản xuất được dùng trong nhiều năm với giá trị lớn, chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định, chi phí đến bù giải phóng mặt bằng và chi phí thuê đất dài hạn.

**Chi phí đến bù giải phóng mặt bằng**

Chi phí đến bù giải phóng mặt bằng liên quan đến khu đất nơi nhà máy tọa lạc tại Khu Công nghiệp Mỹ Phước, Huyện Bến Cát, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam. Khoản này được phân bổ theo phương pháp đường thẳng vào chi phí trong kỳ theo thời hạn thuê là 40 năm từ ngày 31 tháng 8 năm 2009 đến ngày 31 tháng 8 năm 2049.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT** (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2019 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU** (tiếp theo)**3.8 Chi phí trả trước (tiếp theo)****Tiền thuê đất trả trước**

Tiền thuê đất trả trước thể hiện số dư chưa phân bổ hết của số tiền mà Nhóm Công ty trả trước cho việc thuê đất tại khu đất nơi nhà máy của Công ty tọa lạc tại Khu Công nghiệp Sài Đồng B, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam trong thời hạn 25 năm từ ngày 9 tháng 1 năm 2002 đến ngày 9 tháng 1 năm 2027, khu đất nơi Bibica Miền Bắc tọa lạc tại Đường số 206, Khu B, Khu Công nghiệp Phố Nối A, Huyện Văn Lâm, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam trong thời hạn 45 năm từ ngày 3 tháng 4 năm 2009 đến ngày 15 tháng 1 năm 2054 và khu đất nơi nhà máy của Bibica Miền Tây tọa lạc tại Khu Công nghiệp Vĩnh Lộc 2, Huyện Vĩnh Lộc, Tỉnh Long An, Việt Nam trong thời hạn 43 năm từ ngày 1 tháng 8 năm 2018 đến ngày 25 tháng 3 năm 2061. Theo Thông tư 45, khoản tiền thuê đất trả trước nói trên được ghi nhận như chi phí trả trước dài hạn và được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong thời gian còn lại của hợp đồng thuê.

**3.9 Các khoản đầu tư****Đầu tư vào chứng khoán kinh doanh**

Đầu tư vào chứng khoán được ghi nhận theo giá gốc.

**Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán**

Dự phòng cho việc giảm giá trị của các khoản đầu tư được lập khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy có sự sụt giảm giá trị của các khoản đầu tư này vào ngày kết thúc kỳ kế toán. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào tài khoản chi phí tài chính trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

**Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận theo giá gốc. Sau khi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Các khoản sụt giảm giá trị của khoản đầu tư nếu phát sinh được hạch toán vào tài khoản chi phí tài chính trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

**3.10 Các khoản phải trả và chi phí trích trước**

Các khoản phải trả và chi phí trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Nhóm Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

**3.11 Trợ cấp thôi việc phải trả**

Trợ cấp thôi việc cho nhân viên được trích trước vào cuối mỗi kỳ báo cáo cho toàn bộ người lao động đã làm việc tại Công ty được hơn 12 tháng tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 theo tỷ lệ bằng một nửa mức lương bình quân tháng cho mỗi năm làm việc tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 theo Luật Lao động và các văn bản hướng dẫn có liên quan. Mức lương bình quân tháng dùng để tính trợ cấp thôi việc sẽ được điều chỉnh vào cuối mỗi niên độ báo cáo theo mức lương bình quân của sáu tháng gần nhất tính đến thời điểm lập báo cáo. Tăng hoặc giảm trong khoản trích trước này ngoại trừ phần thanh toán thực tế cho người lao động sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Khoản trợ cấp thôi việc trích trước này được sử dụng để trả trợ cấp thôi việc cho người lao động khi chấm dứt hợp đồng lao động theo Điều 48 của Bộ luật Lao động.

**3.12 Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ**

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ kế toán của Nhóm Công ty VND được hạch toán theo tỷ giá giao dịch thực tế vào ngày phát sinh nghiệp vụ theo nguyên tắc sau:

Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải thu được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty chỉ định khách hàng thanh toán; và

Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty dự kiến giao dịch



## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2019 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

### 3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

#### 3.12 Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ (tiếp theo)

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày của bảng cân đối kế toán theo nguyên tắc sau:

Các khoản mục tiền tệ được phân loại là tài sản được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty thường xuyên có giao dịch; và

Các khoản mục tiền tệ được phân loại là nợ phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

#### 3.13 Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho cổ tức của cổ phiếu ưu đãi có quyền chuyển đổi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm và số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông sẽ được phát hành trong trường hợp tất cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển thành số cổ phiếu phổ thông.

#### 3.14 Phân chia lợi nhuận

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ của Nhóm Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Nhóm Công ty trích lập các quỹ dự phòng sau từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Nhóm Công ty theo đề nghị của Hội đồng Quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.

##### Quỹ đầu tư và phát triển

Quỹ này được trích lập nhằm phục vụ việc mở rộng hoạt động hoặc đầu tư chiều sâu của Nhóm Công ty.

##### Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Quỹ này được trích lập để khen thưởng, khuyến khích vật chất, đền bù lợi ích chung và nâng cao phúc lợi cho công nhân viên, và được trình bày như một khoản phải trả trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

#### 3.15 Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Nhóm Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

##### Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi các rủi ro trọng yếu và các quyền sở hữu hàng hóa đã được chuyển sang người mua, thường là trình tự việc chuyển giao hàng hóa.

##### Tiền lãi

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2019 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

### 3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

#### 3.15 Ghi nhận doanh thu (tiếp theo)

##### Cổ tức

Doanh thu được ghi nhận khi quyền được nhận khoản thanh toán cổ tức của Nhóm Công ty được xác lập.

##### Tiền cho thuê

Thu nhập từ tiền cho thuê tài sản theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê.

#### 3.16 Thuế

##### Thuế thu nhập hiện hành

Tài sản thuế thu nhập và thuế thu nhập phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng số tiền dự kiến phải nộp cho hoặc được thu hồi từ cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hiện hành được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu. Trong trường hợp này, thuế thu nhập hiện hành cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Nhóm Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải nộp khi Nhóm Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và Nhóm Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải nộp và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

##### Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của chúng cho mục đích lập báo cáo tài chính hợp nhất.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận báo cáo cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các năm sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng, khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và phải giảm giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại đến mức bảo đảm chắc chắn có đủ lợi nhuận chịu thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận chịu thuế trong tương lai để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài chính khi tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT** (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2019 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU** (tiếp theo)**3.16 Thuế** (tiếp theo)

Thuế thu nhập hoãn lại (tiếp theo)

Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Nhóm Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả khi Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải trả và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế địa với cùng một đơn vị chịu thuế hoặc Nhóm Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần, hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng năm tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

**3.17. Thông tin theo bộ phận**

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Nhóm Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận được chia theo hoạt động kinh doanh) hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận được chia theo khu vực địa lý). Mỗi một bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt so với các bộ phận khác.

Hoạt động chính của Nhóm Công ty là sản xuất và mua bán các sản phẩm bán lẻ. Đồng thời, hoạt động kinh doanh của Nhóm Công ty chủ yếu được thực hiện trong lãnh thổ Việt Nam. Vì vậy, rủi ro và tỷ suất sinh lời của Nhóm Công ty không bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về sản phẩm mà Nhóm Công ty bán ra hoặc do Nhóm Công ty hoạt động tại nhiều khu vực địa lý khác nhau. Do đó, Ban Tổng Giám đốc nhận định là Nhóm Công ty chỉ có một bộ phận theo hoạt động kinh doanh và khu vực địa lý. Theo đó, thông tin theo bộ phận không được trình bày.

**3.18 Các bên liên quan**

Các bên được coi là bên liên quan của Nhóm Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Nhóm Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm các thành viên gia đình thân cận của các cá nhân được coi là liên quan.

**4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN**

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	114.526.226	258.580.096
Tiền gửi ngân hàng	306.807.666.029	72.953.159.119
Các khoản tương đương tiền	96.600.000.000	226.600.000.000

**TỔNG CỘNG**

**403.522.192.255      299.811.739.215**

Các khoản tương đương tiền thể hiện khoản tiền gửi ngân hạn tại ngân hàng thương mại với kỳ hạn gốc dưới ba (3) tháng và hưởng lãi suất theo lãi suất tiền gửi từ 5,4% - 5,5%/năm.



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT** (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2019 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**5. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN**

## 5.1 Chứng khoán kinh doanh

VND

	Số cuối năm				Số đầu năm			
	Số lượng cổ phiếu	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý	Số lượng cổ phiếu	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý
Công ty Cổ phần Kỹ nghệ Đồ Thành	90.771	2.305.557.333	(1.080.148.833)	1.225.408.500	90.771	2.305.557.333	(1.498.603.142)	806.954.191
Công ty Cổ phần In và Bao bì Mỹ Châu	44.424	975.259.756	(371.093.356)	604.166.400	44.424	975.259.756	-	1.023.973.200
Công ty Cổ phần Hóa An	15.750	684.881.000	(182.456.000)	502.425.000	15.750	684.881.000	(209.231.000)	475.650.000
Công ty Cổ phần Tập đoàn Hapaco	41.380	487.959.002	(345.611.802)	142.347.200	41.380	487.959.002	(346.025.601)	141.933.401
Các khoản đầu tư khác	10.225	165.087.735	(233.103)	164.854.632	10.225	165.087.735	(236.606)	164.851.129
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>202.550</b>	<b>4.618.744.826</b>	<b>(1.979.543.094)</b>	<b>2.639.201.732</b>	<b>202.550</b>	<b>4.618.744.826</b>	<b>(2.054.096.349)</b>	<b>2.613.361.921</b>

## 5.2 Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

VND

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
<b>Tiền gửi có kỳ hạn (*)</b>	<b>130.487.520.000</b>	<b>130.487.520.000</b>	<b>175.000.000.000</b>	<b>175.000.000.000</b>

(\*) Đây là những khoản tiền gửi có kỳ hạn tại ngân hàng thương mại với thời hạn trên ba (3) tháng và dưới mười hai (12) tháng, và hưởng lãi suất theo lãi suất tiền gửi từ 5,5% - 7,3%/năm.

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2019 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

## 6. CÁC KHOẢN PHẢI THU NGẮN HẠN

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Phải thu ngắn hạn của khách hàng</b>	<b>134.522.947.180</b>	<b>126.390.612.629</b>
Trong đó:		
Liên hiệp Hợp tác xã Thương mại Thành phố Hồ Chí Minh	11.402.808.784	2.525.372.848
Các bên liên quan (Thuyết minh số 27)	27.641.577.449	12.022.698.371
Khác	96.078.540.947	100.842.630.408
<b>Trả trước cho người bán ngắn hạn</b>	<b>1.436.586.599</b>	<b>7.968.302.363</b>
Trong đó:		
FHM Franz Hoesel Werke Maschine GmbH	463.516.021	3.376.300.578
Công ty TNHH Thiết bị Sóng tạo Việt	398.000.000	-
Khác	665.070.578	4.592.001.785
<b>Phải thu ngắn hạn khác</b>	<b>21.931.768.447</b>	<b>12.785.746.901</b>
Trong đó:		
Khoản truy thu thuế và phạt chậm nộp đang chờ xử lý (*)	6.096.597.327	-
Ki quỹ	3.093.429.000	-
Thu nhập về tiền gửi	4.050.542.899	5.695.588.376
Khác	6.781.208.221	7.091.158.585
<b>Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi</b>	<b>(5.438.050.934)</b>	<b>(4.482.393.140)</b>
<b>GIÁ TRỊ THUẦN</b>	<b>152.453.251.292</b>	<b>142.663.268.753</b>

(\*) Số dư này thể hiện khoản thuế giá trị gia tăng ("GTGT") bị truy thu và tiền phạt chậm nộp do cơ quan thuế xử lý số tiền lần lượt là 5.042.693.582 VND và 963.911.745 VND theo Bản báo Thanh tra thuế ngày 28 tháng 1 năm 2019 và Quyết định số 5796/QĐ-CT-KT6 ngày 31 tháng 1 năm 2019 của Cục thuế Hà Nội về kết quả quyết toán thuế của Nhà máy Bibica Hà Nội - Chi nhánh Công ty Cổ phần Bibica cho các năm tài chính 2016 và 2017. Khoản này phát sinh liên quan đến các sản phẩm và hàng hóa dùng để khuyến mại của Nhà máy, mà theo cơ quan thuế, là không thuộc đối tượng được xác định giá tính thuế bằng không (tức Ban Tổng Giám đốc Công ty đã nộp các khoản trên theo yêu cầu, tuy nhiên vẫn đánh giá rằng khoản truy thu thuế GTGT và tiền phạt nêu trên sẽ được hoàn trả khi Nhóm Công ty hoàn thành việc giải trình đầy đủ hồ sơ và cơ sở cho cơ quan thuế, bao gồm thực tế rằng hàng hóa mà Nhà máy xuất dùng để khuyến mại là thực hiện cho các chương trình khuyến mại của Công ty và các chương trình này đã thực hiện đúng quy định của pháp luật về thương mại. Do đó, Nhóm Công ty đã hạch toán như khoản phải thu ngắn hạn khác tại ngày báo cáo. Vào ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Nhóm Công ty đang trong quá trình làm việc với các cơ quan có thẩm quyền về việc yêu cầu hoàn trả các khoản nêu trên, và kết quả sau cũng hiện chưa xác định được.

Chi tiết tình hình tăng giảm dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi:

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	4.482.393.140	3.491.169.961
Dự phòng tích lập trong năm	955.657.794	991.223.179
<b>Số cuối năm</b>	<b>5.438.050.934</b>	<b>4.482.393.140</b>

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2019 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

## 7. HÀNG TỐN KHO

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Gốc	Dự phòng	Gốc	Dự phòng
Thành phẩm, hàng hóa	58.101.632.306	-	59.212.248.040	-
Nguyên liệu, vật liệu	53.192.313.187	(2.345.322.631)	47.815.152.744	(3.140.659.475)
Công cụ, dụng cụ	4.175.154.843	(596.777.480)	4.177.865.418	(408.670.029)
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	3.550.619.833	-	3.278.807.082	-
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>119.019.819.369</b>	<b>(2.942.100.111)</b>	<b>104.676.073.284</b>	<b>(3.549.329.501)</b>

Chi tiết tình hình tăng giảm dự phòng giảm giá hàng tồn kho:

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	3.549.329.501	3.297.052.139
Dự phòng tích lập trong năm	249.080.308	252.277.362
Hoàn nhập dự phòng trong năm	(856.309.698)	-
<b>Số cuối năm</b>	<b>2.942.100.111</b>	<b>3.549.329.501</b>

## 8. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Ngắn hạn</b>	<b>5.599.768.455</b>	<b>4.726.512.603</b>
Công cụ và dụng cụ	4.280.908.839	4.234.054.838
Chi phí khác	1.338.859.616	492.457.765
<b>Dài hạn</b>	<b>162.866.095.157</b>	<b>162.792.109.168</b>
Trả trước tiền thuê đất	146.529.057.317	147.236.296.281
Công cụ và dụng cụ	6.706.603.379	5.463.461.957
Chi phí đến bù, giải phóng mặt bằng	6.642.260.738	6.881.621.485
Chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định	2.000.370.683	1.277.172.761
Khác	187.713.030	1.933.556.884
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>167.665.773.612</b>	<b>167.518.621.771</b>



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT** (tiếp theo)  
sào ngày 31 tháng 12 năm 2019 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**9. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH**

						<b>VND</b>
	Nhà cửa và vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị văn phòng	Tài sản cố định khác	Tổng cộng
<b>Nguyên giá</b>						
Số đầu năm	135.289.072.790	518.553.532.008	14.049.785.174	11.880.571.492	183.695.159	679.956.656.623
Mua mới	-	9.174.388.500	2.677.501.454	66.029.800	-	11.917.919.754
Thanh lý	-	(786.095.275)	(1.561.927.223)	-	-	(2.348.022.498)
Số cuối năm	<u>135.289.072.790</u>	<u>526.941.825.233</u>	<u>15.165.359.405</u>	<u>11.946.601.292</u>	<u>183.695.159</u>	<u>689.526.553.879</u>
<b>Trong đó:</b>						
Đã khấu hao hết	17.006.030.493	188.860.101.608	6.827.605.300	9.485.505.074	140.595.159	222.319.837.634
<b>Giá trị khấu hao lũy kế</b>						
Số đầu năm	76.407.980.984	364.121.175.841	10.913.809.386	10.614.142.563	176.811.124	462.233.919.898
Khấu hao trong năm	6.963.214.849	30.796.702.040	849.216.857	530.920.036	3.591.667	39.143.645.449
Thanh lý	-	(221.558.767)	(1.561.927.223)	-	-	(1.783.485.990)
Số cuối năm	<u>83.371.195.833</u>	<u>394.696.319.114</u>	<u>10.201.099.020</u>	<u>11.145.062.599</u>	<u>180.402.791</u>	<u>499.594.079.357</u>
<b>Giá trị còn lại</b>						
Số đầu năm	<u>58.881.091.806</u>	<u>154.432.356.167</u>	<u>3.135.975.788</u>	<u>1.266.428.929</u>	<u>6.884.035</u>	<u>217.722.736.725</u>
Số cuối năm	<u>51.917.876.957</u>	<u>132.245.506.119</u>	<u>4.964.260.385</u>	<u>801.538.693</u>	<u>3.292.368</u>	<u>189.932.474.522</u>

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2019 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

## 9. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nguyên số dựng dở	Phân mềm máy tính	VND Tổng cộng
<b>Nguyên giá</b>			
Số đầu năm	256.080.000	9.197.206.943	9.453.286.943
Mua mới	-	37.000.000	37.000.000
Chuyển tài sản xây dựng cơ bản dở dang	-	420.000.000	420.000.000
Số cuối năm	256.080.000	9.654.206.943	9.910.286.943
<b>Trong đó:</b>			
Đã hao mòn hết	-	3.809.208.785	3.809.208.785
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>			
Số đầu năm	-	6.591.418.634	6.591.418.634
Hao mòn trong năm	-	746.187.546	746.187.546
Số cuối năm	-	7.337.606.180	7.337.606.180
<b>Giá trị còn lại</b>			
Số đầu năm	256.080.000	2.605.788.309	2.861.868.309
Số cuối năm	256.080.000	2.316.600.763	2.572.680.763

## 11. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỒ DANG

	Số cuối năm	VND Số đầu năm
Dự án xây dựng nhà xưởng tại Bibica Miền Tây	364.546.365.599	116.530.339.111
Khác	5.867.633.130	6.502.633.583
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>370.413.998.729</b>	<b>123.032.972.694</b>

## 12. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	Số cuối năm	VND Số đầu năm
Phải trả cho các đối tượng khác:	169.326.685.769	114.617.481.166
Công ty Cổ phần Cơ khí Xây dựng Thương mại Đợi Dũng	18.007.729.539	-
Công ty Cổ phần Thành Thành Công - Biên Hòa	9.074.730.000	4.043.530.000
Khác	142.244.226.230	110.573.951.166
Phải trả các bên liên quan (Thuyết minh số 27)	56.065.767.990	33.538.998.704
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>225.392.453.759</b>	<b>148.156.479.870</b>

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2019 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

## 13. NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN

	Số cuối năm	VND Số đầu năm
Các đối tượng khác trả tiền trước ngắn hạn	103.824.881.372	7.337.211.457
Công ty TNHH DSM Việt Nam	48.396.564.324	-
Công ty CP Dệt Công nghiệp Hà Nội	45.820.955.676	-
Khác	9.637.361.372	7.337.211.457
Các bên liên quan trả tiền trước ngắn hạn (Thuyết minh số 27)	74.294.753.943	902.309.065
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>178.119.635.315</b>	<b>8.239.520.522</b>

## 14. THUẾ HẠN

	Số đầu năm	Tổng	Giảm	VND Số cuối năm
Thuế giá trị gia tăng	(10.433.552.780)	123.644.747.467	(127.971.392.560)	(14.760.197.883)
Thuế thu nhập doanh nghiệp	13.209.064.389	35.583.425.405	(25.489.264.730)	13.303.225.064
Thuế thu nhập cá nhân	(229.344.043)	5.009.634.173	(5.019.941.205)	(239.551.075)
Khác	-	2.472.710.442	(2.472.710.442)	-
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>2.546.267.566</b>	<b>156.710.517.487</b>	<b>(160.953.308.937)</b>	<b>(1.696.523.874)</b>
<b>Trong đó:</b>				
Thuế GTGT được khấu trừ	(18.771.707.630)			(30.235.505.387)
Thuế nộp thừa	(268.076.254)			(317.367.589)
Thuế phải nộp	21.526.951.400			28.856.349.096

## 15. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	Số cuối năm	VND Số đầu năm
Chi phí quảng cáo và khuyến mại	48.363.046.282	68.394.196.672
Lương và thưởng nhân viên	18.599.047.308	33.330.572.453
Chi phí vận chuyển	17.367.616.547	8.418.354.187
Chi phí hoa hồng	3.646.340.826	3.388.599.437
Khác	9.081.192.169	861.413.879
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>97.857.249.132</b>	<b>114.393.130.628</b>



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT** (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2019 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**16. PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC**

	Số cuối năm	VND Số đầu năm
Kinh phí công đoàn	694.941.810	379.343.862
Khác	4.095.674.667	2.686.243.787
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>4.790.616.477</b>	<b>3.065.587.649</b>

**17. PHẢI TRẢ DÀI HẠN KHÁC**

Phải trả dài hạn khác thể hiện đến đặt cọc thuê văn phòng và mua hàng hóa từ khách hàng.

**18. DỰ PHÒNG PHẢI TRẢ DÀI HẠN**

Dự phòng phải trả dài hạn thể hiện khoản trợ cấp thôi việc phải trả cho nhân viên.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT** (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2019 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**19. VỐN CHỦ SỞ HỮU****19.1** Tình hình tăng giảm nguồn vốn chủ sở hữu

	Vốn cổ phần	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư và phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	<b>VND</b> Tổng cộng
<b>Năm trước</b>					
Số đầu năm	154.207.820.000	302.726.583.351	281.266.237.791	81.247.848.313	819.448.489.455
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	109.523.136.818	109.523.136.818
Cổ tức đã công bố	-	-	-	(3.084.156.400)	(3.084.156.400)
Phân phối quỹ	-	-	70.497.654.923	(70.497.654.923)	-
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	(4.866.448.841)	(4.866.448.841)
Thưởng Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành	-	-	-	(3.459.000.000)	(3.459.000.000)
Số cuối năm	<u>154.207.820.000</u>	<u>302.726.583.351</u>	<u>351.763.892.714</u>	<u>108.863.724.967</u>	<u>917.562.021.032</u>
<b>Năm nay</b>					
Số đầu năm	154.207.820.000	302.726.583.351	351.763.892.714	108.863.724.967	917.562.021.032
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	95.434.359.560	95.434.359.560
Phân phối quỹ	-	-	100.404.132.925	(100.404.132.925)	-
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	(5.476.156.841)	(5.476.156.841)
Thưởng Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban điều hành	-	-	-	(3.642.847.052)	(3.642.847.052)
Số cuối năm	<u>154.207.820.000</u>	<u>302.726.583.351</u>	<u>452.168.025.639</u>	<u>94.774.947.709</u>	<u>1.003.877.376.699</u>



## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2019 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

## 19. VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)

## 19.2 Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, lợi nhuận

	Năm nay	VND Năm trước
<b>Vốn đầu tư đã góp của các chủ sở hữu</b>		
Số đầu năm và số cuối năm	154.207.820.000	154.207.820.000
<b>Cổ tức</b>		
Cổ tức đã công bố	-	3.084.156.400
Cổ tức đã trả	-	3.084.156.400
<b>19.3 Cổ phiếu</b>		
	Số cuối năm	Số cổ phiếu Số đầu năm
Cổ phiếu phổ thông được phép phát hành	15.420.782	15.420.782
Cổ phiếu phổ thông đã phát hành và được góp vốn đầy đủ	15.420.782	15.420.782
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	15.420.782	15.420.782
<b>19.4. Lãi trên cổ phiếu</b>		
Nhóm Công ty sử dụng các thông tin sau để tính lãi cơ bản và lãi suy giảm trên cổ phiếu		
	Năm nay	VND Năm trước (Trình bày lại)
Lợi nhuận sau thuế (VND)	95.434.359.560	109.523.136.810
Trừ Quỹ khen thưởng phúc lợi (VND) (*)	(5.500.000.000)	(5.476.156.841)
<b>Lợi nhuận sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông (VND)</b>	<b>89.934.359.560</b>	<b>104.046.979.977</b>
Số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành (cổ phiếu)	15.420.782	15.420.782
<b>Lãi trên cổ phiếu (VND):</b>		
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	5.832	6.747
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	5.832	6.747

(\*) Lợi nhuận dùng để tính lãi trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 đã được điều chỉnh lại so với số liệu đã trình bày trước đây để phản ánh khoản trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận để lại của năm 2018 theo Nghị Quyết Đại Hội đồng Cổ đông Thường niên ngày 29 tháng 6 năm 2019.

Lợi nhuận dùng để tính lãi trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 được điều chỉnh giảm cho khoản trích Quỹ khen thưởng phúc lợi dự kiến được trích lập với tỷ lệ 5% lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2019 theo Nghị Quyết Đại Hội đồng Cổ đông Thường niên ngày 29 tháng 6 năm 2019.

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc kỳ kế toán đến ngày hoàn thành báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này.

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2019 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

## 20. DOANH THU

## 20.1 Doanh thu bán hàng

	Năm nay	VND Năm trước
<b>Tổng doanh thu bán hàng</b>	<b>1.513.816.363.359</b>	<b>1.434.074.782.381</b>
<b>Các khoản giảm trừ doanh thu</b>	<b>(10.255.125.040)</b>	<b>(12.212.007.931)</b>
Trong đó:		
Hàng bán bị trả lại	(9.704.012.893)	(9.355.869.194)
Chiết khấu thương mại	(551.112.147)	(2.856.138.737)

## Doanh thu thuần

<b>Doanh thu thuần</b>	<b>1.503.561.238.319</b>	<b>1.421.862.774.450</b>
Trong đó:		
Doanh thu đối với bên liên quan (Thuyết minh số 27)	828.060.828.637	41.522.961.570
Doanh thu đối với bên khác	675.500.409.682	1.380.339.812.880

## 20.2 Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	VND Năm trước
Lãi tiền gửi	18.087.178.754	25.321.161.783
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái	1.477.427.670	1.001.667.044
Khác	250.329.895	282.914.210

## TỔNG CỘNG

<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>19.814.936.319</b>	<b>26.605.743.037</b>
------------------	-----------------------	-----------------------

## 21. GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	Năm nay	VND Năm trước
Giá vốn của thành phẩm, hàng hóa đã bán (Hoàn nhập dự phòng) dự phòng giảm giá hàng tồn kho	1.020.523.765.802 (667.229.390)	996.142.952.984 252.277.362

## TỔNG CỘNG

<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>1.019.916.536.41</b>	<b>996.395.230.346</b>
------------------	-------------------------	------------------------

## 22. CHI PHÍ BÁN HÀNG

	Năm nay	VND Năm trước
Chi phí quảng cáo, khuyến mại	181.579.241.655	110.658.096.064
Chi phí nhân viên	75.152.901.134	73.288.142.649
Chi phí vận chuyển	61.554.657.826	55.168.172.475
Khác	3.042.150.710	16.664.292.672

## TỔNG CỘNG

<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>321.268.951.325</b>	<b>255.778.704.774</b>
------------------	------------------------	------------------------

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2019 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

## 23. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm nay	VND Năm trước
Chi phí nhân viên	43.256.595.687	43.432.396.500
Chi phí dịch vụ mua ngoài	14.423.162.875	14.418.943.248
Chi phí khấu hao và hao mòn	4.028.600.201	3.677.679.594
Khác	8.633.396.085	6.651.845.770
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>70.341.754.848</b>	<b>68.179.865.114</b>

## 24. CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH THEO YẾU

	Năm nay	VND Năm trước
Nguyên liệu, vật liệu và hàng hóa	877.636.985.156	847.997.980.444
Chi phí dịch vụ mua ngoài	279.823.605.065	231.928.967.587
Chi phí nhân công	224.678.928.531	198.355.066.326
Chi phí khấu hao và hao mòn (Thuyết minh số 9 và 13)	39.889.852.995	46.401.105.365
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>1.422.029.351.74</b>	<b>1.324.683.109.66</b>

## 25. THU NHẬP KHÁC VÀ CHI PHÍ KHÁC

	Năm nay	VND Năm trước
<b>Thu nhập khác</b>	<b>11.261.771.012</b>	<b>7.566.522.751</b>
Hỗ trợ tài nhà cung cấp	8.157.153.879	3.748.143.382
Thu nhập từ cho thuê vào phòng	810.253.863	779.599.956
Thu nhập từ bán tài sản cố định	100.340.000	455.545.455
Khác	2.194.023.270	2.583.234.038
<b>Chi phí khác</b>	<b>(798.892.728)</b>	<b>(836.077.583)</b>
<b>LỢI NHUẬN KHÁC</b>	<b>10.462.778.292</b>	<b>6.730.445.168</b>

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2019 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

## 26. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

Nhóm Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp (thuế "TNDN") với mức thuế suất bằng 20% thu nhập chịu thuế, ngoại trừ hoạt động đầu tư xây dựng và sản xuất bất động sản liên quan của Bibica Miền Đông, Bibica Miền Đông có nghĩa vụ nộp thuế TNDN với mức thuế suất bằng 15% thu nhập chịu thuế trong 12 năm đầu hoạt động và thuế suất thông thường cho những năm tiếp theo.

Các báo cáo thuế của Công ty và các công ty con sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với các loại nghiệp vụ khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được tính bày trên báo cáo tài chính hợp nhất có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

## 26.1 Chi phí thuế TNDN

	Năm nay	VND Năm trước
Chi phí thuế TNDN hiện hành	25.917.796.357	25.050.782.930
Thuế TNDN trích thừa các năm trước	(334.370.932)	(963.953.378)
Thu nhập thuế TNDN hoãn lại	(475.973.912)	(86.470.519)
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>25.107.451.513</b>	<b>24.000.359.033</b>

Dưới đây là đối chiếu chi phí thuế TNDN và kết quả của lợi nhuận kế toán trước thuế nhân với thuế suất thuế TNDN:

	Năm nay	VND Năm trước
<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>120.541.811.073</b>	<b>133.523.495.851</b>
Thuế TNDN theo thuế suất 20% áp dụng cho Công ty	24.108.362.215	26.704.699.170
Các khoản điều chỉnh:		
Thù lao cho thành viên Hội đồng Quản trị không trực tiếp điều hành	243.000.000	167.669.982
Chi phí không được trừ	135.216.128	66.625.901
Điều chỉnh thuế suất thấp hơn áp dụng cho Bibica Miền Đông	(882.449.831)	(1.947.618.402)
Lỗ thuế trong năm chưa ghi nhận thuế hoãn lại	1.865.652.493	-
Cổ tức nhận được	(27.958.566)	(27.063.340)
Thuế TNDN trích thừa các năm trước	(334.370.932)	(963.953.378)
<b>Chi phí thuế TNDN</b>	<b>25.107.451.513</b>	<b>24.000.359.033</b>

## 26.2 Thuế TNDN hiện hành

Thuế TNDN hiện hành phải trả được xác định dựa trên thu nhập chịu thuế của năm hiện tại. Thu nhập chịu thuế của Nhóm Công ty khác với lợi nhuận được báo cáo trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản mục thu nhập chịu thuế hay chi phí được khấu trừ cho mục đích tính thuế trong các năm khác và cũng không bao gồm các khoản mục không phải chịu thuế hay không được khấu trừ cho mục đích tính thuế. Thuế TNDN hiện hành phải trả của Nhóm Công ty được tính theo thuế suất đã ban hành đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.



## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2019 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

## 12.6. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (tiếp theo)

## 26.3 Thuế thu nhập hoãn lại

Nhóm Công ty đã ghi nhận tài sản thuế TNDN hoãn lại với các biến động trong năm báo cáo và năm trước như sau:

	Bảng cân đối kế toán hợp nhất		Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Năm nay	Năm trước
	VND			
Tạo cấp thời việc	2.865.366.317	2.903.658.133	(98.291.816)	(34.061.868)
Dự phòng nợ phải thu khó đòi	264.525.319	264.525.319	-	-
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	8.424.651	81.926.761	(73.502.110)	199.506.191
Lợi nhuận chưa thực hiện	692.232.911	44.466.073	647.767.838	(72.973.754)
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>3.830.549.198</b>	<b>3.394.575.286</b>	<b>475.973.912</b>	<b>86.479.519</b>

## 26.4 Lãi chuyển sang từ năm trước

Nhóm Công ty được phép chuyển các khoản lỗ tính thuế sang năm sau để bù trừ với lợi nhuận thu được trong vòng 5 năm kể từ sau năm phát sinh khoản lỗ đó. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, Nhóm Công ty có các khoản lỗ lũy kế với tổng giá trị là 9.618.717.738 VND (31 tháng 12 năm 2018: 290.455.274 VND) có thể sử dụng để bù trừ với lợi nhuận phát sinh trong tương lai. Chi tiết như sau:

Năm phát sinh	Có thể chuyển lỗ đến năm	Lỗ tính thuế	Đã chuyển lỗ đến ngày 31 tháng 12 năm 2019	Không được chuyển lỗ	VND	
					Chưa chuyển lỗ đến ngày 31 tháng 12 năm 2019	
<b>Bibica Miền Bắc</b>						
2018 (*)	2023	290.455.274	-	-	290.455.274	
2019 (*)	2024	1.584.930.246	-	-	1.584.930.246	
<b>Bibica Miền Tây</b>						
2019 (*)	2024	7.743.332.218	-	-	7.743.332.218	
<b>TOTAL</b>		<b>9.618.717.738</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>9.618.717.738</b>	

(\*) Lỗ tính thuế ước tính theo tờ khai thuế của Công ty và các công ty con chưa được cơ quan thuế địa phương quyết toán vào ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất này.

Nhóm Công ty chưa ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại cho phần lỗ dự tính được thu nhập chịu thuế trong tương lai. Nhóm Công ty không thể dự tính được thu nhập chịu thuế trong tương lai.

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2019 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

## 27. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Những giao dịch trọng yếu của Nhóm Công ty với các bên liên quan trong năm nay và năm trước bao gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	VND	
			Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Thực phẩm FAN ("FAN Food")	Công ty mẹ	Mua hàng hóa	23.017.644.384	27.227.433.199
		Bán hàng hóa	48.146.802.975	10.740.311.153
		Nhận hỗ trợ bán hàng	7.732.800.087	3.748.143.382
Công ty Phân phối Hàng tiêu Dùng FAN ("FAN CG")	Công ty trong cùng Tập đoàn	Bán hàng hóa	765.688.654.937	-
		Mua dịch vụ	166.427.411.828	-
Lotte Confectionery Co., Ltd. ("Lotte")	Cổ đồng chính	Bán hàng hóa	1.424.065.295	28.302.684.032
Công ty Cổ phần Chế biến Thực phẩm FAN ("FAN Food Manufacturing")	Công ty trong cùng Tập đoàn	Mua nguyên vật liệu	93.052.978.641	43.534.944.851
		Bán hàng hóa	12.881.325.431	2.479.766.385
		Nhận hỗ trợ bán hàng	434.353.792	-
Công ty Cổ phần Sản xuất Xuất khẩu Long An ("LAF")	Công ty trong cùng Tập đoàn	Mua hàng hóa	6.019.627.533	2.076.711.208
Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản phải thu và phải trả với các bên liên quan như sau:				
Bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	VND	
			Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Phải thu ngắn hạn của khách hàng</b>				
FAN CG	Công ty trong cùng Tập đoàn	Bán hàng hóa	13.095.866.705	-
FAN Food	Công ty mẹ	Bán hàng hóa	9.506.702.971	2.762.172.164
FAN Food Manufacturing	Công ty trong cùng Tập đoàn	Bán hàng hóa	3.017.568.035	397.497.600
Lotte	Cổ đồng chính	Bán hàng hóa	1.427.439.738	8.862.940.209
			<b>27.041.577.449</b>	<b>12.022.609.373</b>

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT** (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2019 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**27. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN** (tiếp theo)

Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản phải thu và phải trả với các bên liên quan như sau (tiếp theo):

Bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	VND	
			Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Phải trả người bán ngắn hạn</b>				
PAN CG	Công ty trong cùng Tập đoàn	Mua dịch vụ	29.896.399.361	-
PAN Food Manufacturing	Công ty trong cùng Tập đoàn	Mua nguyên vật liệu	20.466.580.730	28.273.074.856
PAN Food	Công ty mẹ	Mua hàng hóa	4.167.495.999	5.265.923.948
LAF	Công ty trong cùng Tập đoàn	Mua hàng hóa	1.535.291.910	-
			<b>56.065.767.990</b>	<b>33.538.998.704</b>
<b>Người mua trả tiền trước ngắn hạn</b>				
PAN CG	Công ty trong cùng Tập đoàn	Bán hàng hóa	68.733.092.652	-
PAN Food	Công ty mẹ	Bán hàng hóa	5.561.661.291	881.264.220
Lotte	Cổ đồng chính	Bán hàng hóa	-	21.044.845
			<b>74.294.753.943</b>	<b>902.309.065</b>

Thu nhập của các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Lương và các phúc lợi khác	3.212.700.228	4.104.136.102

**28. CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG**

Nhóm Công ty hiện đang thuê đất theo các hợp đồng thuê hoạt động. Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản tiền thuê tối thiểu phải trả trong tương lai theo các hợp đồng thuê hoạt động được trình bày như sau:

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Dưới 1 năm	1.195.414.178	1.246.156.082
Từ 1 năm đến 5 năm	4.781.656.712	4.984.624.327
Từ trên 5 năm	42.474.628.652	40.743.595.259
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>48.451.699.542</b>	<b>46.974.375.668</b>

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT** (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2019 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**29. SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN**

Không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm yêu cầu phải được điều chỉnh hay trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty.

  
Vũ Văn Thước  
Người lập

   
Vũ Văn Thước  
Phụ trách Kế toán

  
Trương Phú Chiến  
Tổng Giám đốc

Ngày 20 tháng 3 năm 2020



Thông tin báo cáo tài chính đã kiểm toán vui lòng tham khảo trên Website Bibica theo địa chỉ:  
<http://www.bibica.com.vn/quan-he-co-dong/bao-cao-tai-chinh-451>

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 04 năm 2020

**TỔNG GIÁM ĐỐC**  
  
*Trương Phú Chiến*

# THÔNG TIN LIÊN HỆ

## CÔNG TY CỔ PHẦN BIBICA

Thành viên CTCP Tập đoàn H&M

Tư vấn chính

**Địa chỉ:** 443 Lý Thường Kiệt, phường 5,  
quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh,  
Việt Nam

**Điện thoại:** 028.3971.7920

**Fax:** 028.3971.7922

**Hotline:** 0937.60.50.60 - 0932.60.50.60

**Website:** [www.bibica.com.vn](http://www.bibica.com.vn)

## NHÀ MÁY BIBICA BIÊN HÒA

**Địa chỉ:** KCN Biên Hòa 1, Phường An Bình, Thành phố  
Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

**Điện thoại:** 0251.3836576

**Fax:** 0251.3836950

## CÔNG TY TNHH MTV BIBICA BIÊN HOÀ

**Địa chỉ:** Đường số 8, KCN Giang Điền, xã Gang Điền,  
Huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

## CÔNG TY TNHH MTV BIBICA MIỀN ĐÔNG

**Địa chỉ:** Lô J1-CN Đường D1, KCN Mỹ Phước 1, Phường  
Mỹ Phước, TX Bến Cát, Bình Dương, Việt Nam

**Điện thoại:** 0274.3553395

**Fax:** 0274.3553394

## CÔNG TY TNHH MTV BIBICA HÀ NỘI

**Địa chỉ:** 818 Đường Công nghiệp 5, KCN Sài Đồng B, Phường  
Sài Đồng, Quận Long Biên, Hà Nội, Việt Nam

**Điện thoại:** 024.38754091

**Fax:** 024.38754173

## CÔNG TY TNHH MTV BIBICA MIỀN TÂY

**Địa chỉ:** Lô A1/1-3 Đường V14, KCN Vĩnh Lộc 2, Xã Long Hiệp,  
Huyện Bến Lức, Long An, Việt Nam

**Điện thoại:** 0272.3638.361





A MEMBER OF THE PAN GROUP

## CÔNG TY CỔ PHẦN BIBICA

Thành viên CTCP Tập đoàn PAN

*Tư sở chính*

Địa chỉ: 443 Lý Thường Kiệt, phường 8,  
quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: 028.3971.7920

Fax: 028.3971.7922

Hotline: 0937.60.50.60 - 0932.60.50.60

Website: [www.bibica.com.vn](http://www.bibica.com.vn)